

Số: 900/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị
Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ
em phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn
thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về
một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó
khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một
số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn
do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng
Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao
động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ
tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số
23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc
thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao
động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 152/TTr-SYT ngày
31/3/2022.*



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách do Sở Y tế lập kèm theo Tờ trình số 152/TTr-SYT ngày 31/3/2022 và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng trẻ em phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Stt	Loại đối tượng	Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền/ người/ngày	Thành tiền
1	- Chính sách hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật (chính sách số 07 - mức 1.000.000 đồng/trẻ)	816		1.000.000	816.000.000
2	- Chính sách hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế (chính sách số 08 - mức 80.000 đồng/người/ngày)	2.453	49.581	80.000	3.966.480.000
	Tổng cộng:				4.782.480.000
	Bằng chữ:	Bốn tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng.			

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn phụ trách và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn đơn vị về quy trình, thủ tục

thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, Chủ tịch UBND thành phố Hà Tiên và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 42

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- Chánh, Phó CVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, pthtran.



Nguyễn Lưu Trung



UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH F0, F1, TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI NHẬN HỖ TRỢ

(Kèm theo Tờ trình số: ...452.../TTr- SYT ngày ...31/3/2022 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

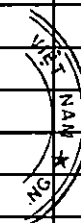
STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
	TRẺ EM THUỘC DIỆN NHẬN HỖ TRỢ							
I	Phường Bình San					97.120.000		
1	Phan Hùng Tiến	2009		30/9 Cầu Câu, Kp1	16/9/2021	1.000.000		F0
2	Tăng Phùng Tuyết Băng		2005	205 Phương Thành, Kp4	02/09/2021	1.000.000		F0
3	Võ Bảo Ngọc		2014	46 Mạc Tử Thiêm, kp5	14/9/2021	1.000.000		F0
4	Keo Đặng Anh Kỳ	2018		Hẻm 359 Phương Thành, Kp4, Bình San	06/09/2021	1.000.000		F0
5	Phan Hoàng Khanh	2009		30/16 Cầu Câu, Kp1, Bình San	04/09/2021	1.000.000		F0
6	Trần Phúc Xuyên	2007		30/16 Cầu Câu, Kp1, Bình San	04/09/2021	1.000.000		F0
7	Lâm Thị Ngọc Trinh		2008	Nhà trọ Thành Hưng, Nguyễn Thái Học, kp5	05/09/2021	1.000.000		F0
8	Lý Tiến Đạt	2016		Kp3, Bình San, Hà Tiên	05/09/2021	1.000.000		F0
9	Lê Thiên Bảo	2006		13 Nguyễn Thái Học, Kp5, Bình San	06/09/2021	1.000.000		F0
10	Lâm Vĩnh Hưng	2012		92 Trần Hữu, Kp1, Bình San	08/09/2021	1.000.000		F0
11	Lâm Vĩnh Phát	2007		92 Trần Hữu, Kp1, Bình San	08/09/2021	1.000.000		F0
12	Nguyễn Bùi Khả Tú		2013	34C Mạc Tử Hoàng, Kp3, Bình San	08/09/2021	1.000.000		F0
13	Trần Thị Trúc Duyên		2015	26 Mạc Tử Hoàng, Kp3, Bình San	09/09/2021	1.000.000		F0
14	Trần Thị Trúc Phương		2006	26 Mạc Tử Hoàng, Kp3, Bình San	09/09/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
15	Mai Thị Trúc Loan		2012	26 Mạc Tử Hoàng, Kp3, Bình San	09/09/2021	1.000.000		F0
16	Danh Hồng Gia Hân		2018	36A Mạc Tử Hoàng, Kp3	03/09/2021	1.000.000		F0
17	Nguyễn Trọng Khanh	2006		42 Cầu Cầu, Kp1, Bình San	17/9/2021	1.000.000		F0
18	Lý Minh Thư		2009	42 Cầu Cầu, Kp1, Bình San	17/9/2021	1.000.000		F0
19	Lý Minh Nhật	2007		42 Cầu Cầu, Kp1, Bình San	17/9/2021	1.000.000		F0
20	Lý Thành Đạt	2016		42 Cầu Cầu, Kp1, Bình San	17/9/2021	1.000.000		F0
21	Lâm Tài Quý	2018		Tổ 10, Kp2, Bình San	17/9/2021	1.000.000		F0
22	Lâm Tài Sang	2021		Tổ 10, Kp2, Bình San	17/9/2021	1.000.000		F0
23	Trà Bảo Tín	2013		84 Tinh Lộ 28, Kp2, Bình San	14/9/2021	1.000.000		F0
24	Hồ Văn Sang	2009		84 Tinh Lộ 28, Kp2, Bình San	14/9/2021	1.000.000		F0
25	Nguyễn Kim Nguyên		2017	84 Tinh Lộ 28, Kp2, Bình San	14/9/2021	1.000.000		F0
26	Võ Bảo Trân		2015	46 Mạc Tử Thiêm, kp5	30/8/2021	1.000.000		F0
27	Đoàn Như Ý		2016	nhà trọ A Lãng, Kp4, Bình San	17/9/2021	1.000.000		F0
28	Lê Kiến Phong	2007		nhà nghỉ Phương Thủy, Kp1, Bình San	26/9/2021	1.000.000		F0
29	Lê Trương Phương Ngân		2015	nhà nghỉ Phương Thủy, Kp1, Bình San	16/9/2021	1.000.000		F0
30	Nguyễn Thanh Phong	2014		30/1A Cầu Cầu, Kp1, Bình San	31/10/2021	1.000.000		F0
31	Nguyễn Trường Khoa	2005		205 Phương Thành, Kp4	16/9/2021	1.000.000		F0
32	Ong Phi Tài		2013	Tổ 11, Kp4, Bình San	17/9/2021	1.000.000		F0
33	Trần Đào Ngân Khánh		2011	Kp1, Bình San, Hà Tiên	16/9/2021	1.000.000		F0
34	Lâm Chấn Khang	2013		nhà trọ a Lãng, Kp4, Bình San	15/9/2021	1.000.000		F0
35	Lâm Hải An	2014		nhà trọ a Lãng, Kp4, Bình San	29/8/2021	1.000.000		F0
36	Lâm Ngọc Anh		2018	nhà trọ a Lãng, Kp4, Bình San	29/8/2021	1.000.000		F0
37	Dương Quốc Khánh	2010		nhà trọ a Lãng, Kp4, Bình San	18/9/2021	1.000.000		F0
38	Phạm Thùy Trang		2012	Tổ 10, Kp2, Bình San	26/9/2021	1.000.000		F0
39	Phạm Thùy Dương		2016	Tổ 10, Kp2, Bình San	26/9/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
40	Ngô Huy Anh	2014		279/9 Phương Thành, Kp4, Bình San	31/10/2021	1.000.000		F0
41	Nguyễn Mỹ Tiên		2006	24 Mạc Công Nương, Kp2, Bình San	04/11/2021	1.000.000		F0
42	Trần Thiêm Quốc Toàn	2005		23 Phương Thành, Kp1	06/11/2021	1.000.000		F0
43	Trần Thị Ánh Vân		2007	58 TL28, Kp2	07/11/2021	1.000.000		F0
44	Lê Minh Triết	2019		22 Mạc công Nương, Kp2, Bình San	07/11/2021	1.000.000		F0
45	Châu Thị Diễm My		2009	8 Phạm Văn Kỳ, Kp2, Bình San	17/11/2021	1.000.000		F1
46	Phùng Thị Trúc Đào		2005	74/5 TL 28, Kp2, Bình San	17/11/2021	1.000.000		F1
47	Vũ Trần Tuyết Hân		2012	74/5 TL 28, Kp2, Bình San	17/11/2021	1.000.000		F1
48	Dương Thị Bảo Yến		2012	74/9 Tinh Lộ 28, Kp2, Bình San	17/11/2021	1.000.000		F1
49	Vũ Trần Tuyết Nhi		2006	74/7 TL28, Kp2, Bình San	17/11/2021	1.000.000		F1
50	Trần Phú Quốc	2006		74/7 TL28, Kp2, Bình San	17/11/2021	1.000.000		F1
51	Lê Huỳnh Huy	2018		Kp5, Bình San	17/11/2021	1.000.000		F1
52	Dương Quỳnh Phương		2012	41 Mạc Tử Hoàng, Kp3, Bình San	18/11/2021	1.000.000		F1
53	Dương Huỳnh Lam		2011	41 Mạc Tử Hoàng, Kp3, Bình San	18/11/2021	1.000.000		F1
54	Phùng Thanh Sang	2014		74/5 TL 28, Kp2, Bình San	17/11/2021	1.000.000		F1
55	Trần Thị Ngọc Hà		2007	341 Phương Thành, Kp4, Bình San	19/11/2021	1.000.000		F1
56	Nguyễn Thị Anh Thư		2007	341 Phương Thành, Kp4, Bình San	19/11/2021	1.000.000		F1
57	Trần Ngọc Mỹ Duyên		2009	Nhà công vụ GV, KP5	24/11/2021	1.000.000		F1
58	Trần Cát Linh		2016	101/10 Phương Thành, Kp3, Bình San	29/11/2021	1.000.000		F1
59	Trần Cát Tường		2016	101/10 Phương Thành, Kp3, Bình San	29/11/2021	1.000.000		F1
60	Trịnh Trần Khả Ái		2011	101/10 Phương Thành, Kp3, Bình San	29/11/2021	1.000.000		F1
61	Trần Văn Bol	2019		341 Phương Thành, Kp4, Bình San	20/11/2021	1.000.000		F1
62	La Đăng Khoa	2014		101/12 Phương Thành, Kp3, Bình San	29/11/2021	1.000.000		F1
63	Phạm Huỳnh Ngọc Anh		2010	109 Thoại Ngọc Hầu KP5 Bình San	28/11/2021	1.000.000		F1
64	Nguyễn Lâm Trường Thịnh	2017		74/5 TL28, Kp2, Bình San	30/11/2021	1.000.000		F1
65	Lê Hoàng Đức	2021		20 Mạc Như Đông, Kp5, Bình San	04/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
66	Dương Tố Trinh		2013	Vườn Đước, Kp5, Bình San	06/12/2021	1.000.000		F1
67	Dương Văn Bách	2010		Vườn Đước, Kp5, Bình San	06/12/2021	1.000.000		F1
68	Phan Thị Thùy Trang		2013	Vườn Đước, Kp5, Bình San	06/12/2021	1.000.000		F1
69	Lê Huỳnh Đạt	2020		58 Mạc Tử Hoàng, Kp3, Bình San	09/12/2021	1.000.000		F1
70	Nguyễn Lưu Khánh Ngọc		2013	23 Nguyễn Thị Thập, Kp5	07/09/2021	1.000.000		F1
71	Lê Vũ Luân	2012		30/3 Cầu Cầu, Kp1	06/09/2021	1.000.000		F1
72	Keo Mỹ Linh		2008	Hẻm 359/16 Phương Thành, Kp4	06/09/2021	1.000.000		F1
73	Nguyễn Hoàng Long	2012		34C Mạc Tử Hoàng, Kp3, Bình San	13/9/2021	1.000.000		F1
74	Dương Thúy Vy		2009	56 Cầu Cầu, Kp1	16/9/2021	1.000.000		F1
75	Trần Quý Khanh	2012		10 Mạc Tử Hoàng, Kp3	18/9/2021	1.000.000		F1
76	Hứa Thế Luân	2015		10 Mạc Tử Hoàng, Kp3	25/9/2021	1.000.000		F1
77	Nguyễn Việt Hoài Thương		2008	48 Mạc Cửu, Kp3	25/9/2021	1.000.000		F1
78	Nguyễn Thị Thúy Nga		2017	48 Mạc Cửu, Kp3	25/9/2021	1.000.000		F1
79	Nguyễn Thị Ngọc Vy		2012	48 Mạc Cửu, Kp3	02/10/2021	1.000.000		F1
80	Nguyễn Việt Khang	2011		48 Mạc Cửu, Kp3	02/10/2021	1.000.000		F1
81	Nguyễn Thanh Quý	2021		279/10 Phương Thành, Kp4	28/10/2021	1.000.000		F1
82	Nguyễn Việt Chí Lâm	2006		Tổ 4, Mạc Công Nương, Kp2	31/10/2021	1.000.000		F1
83	Trần Trung Tín	2009		23 Phương Thành, Kp1	06/11/2021	1.000.000		F1
84	Nguyễn Hoàng Long	2018		62 Chiêu Anh Các, Kp5, Bình San	12/02/2021	1.000.000		F1
85	Nguyễn Lâm Tú Vân		2018	10 TL 28, Kp2, Bình San	30/11/2021	1.000.000		F1
86	Châu Diệu Phi		2010	74 Lam Sơn, Kp1, Bình San	10/12/2021	1.000.000		F1
87	Keo Đạt	2006		359/16 Phương Thành, Kp4, Bình San	21/9/2021	1.000.000		F1
88	Đoàn Anh Thư		2015	207 Phương Thành, Kp4, Bình San	05/09/2021	1.000.000		F1
89	Nguyễn Ngọc Kim Phú		2015	125 Lê Lai, Kp5, Bình San	28/8/2021	1.000.000		F1
90	Nguyễn Ngọc Kim Quý		2019	125 Lê Lai, Kp5, Bình San	28/8/2021	1.000.000		F1
91	Nguyễn Mai Phương		2013	36 Mạc Tử Dung, Kp5	01/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
92	Trần Minh Giang	2010		nhà trọ chú Thành, KP2, Bình San	03/09/2021	1.000.000		F1
93	Nguyễn Quốc Khánh	2005		Kp1, Bình San, Hà Tiên	17/9/2021	1.000.000		F1
94	Nguyễn Ngọc Như		2013	Kp1, Bình San, Hà Tiên	29/9/2021	1.000.000		F1
95	Huỳnh Ngọc Kim Trinh		2011	Kp4, Bình San	15/10/2021	1.000.000		F1
96	Dương Phạm Hải My		2013	Kp4, Bình San	16/12/2021	1.000.000		F1
97	Trần Minh Thiện	1991		Kp4, Bình San	08/18/2021	1.120.000		F1
	F0, F1 NHẬN HỖ TRỢ							
II	Cơ sở thu dung, điều trị covid-19					4.309.680.000		
1	Trần Minh Hậu	1983		Kv Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành Phố	20/08/2021	1.120.000		F0
2	Võ Văn Thuận	1956		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	240.000		F0
3	Võ Thu Giang		1988	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	240.000		F0
4	Lâm Thu Cúc		1950	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	240.000		F0
5	Trần Phi Em	1991		Hiệp Thành Hiệp Sơn Kiên Giang	05/09/2021	160.000		F0
6	Phan Tuyết Trinh		1989	Kp2, Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	30/8/2021	800.000		F0
7	Tổng Thị Phương		1978	Tám Phước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	320.000		F0
8	Nguyễn Thị Loan		1989	Ấp 5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	05/09/2021	480.000		F0
9	Võ Xuân Mai	1987		Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang,	09/05/2021	480.000		F0
10	Nguyễn Văn Bền	1987		Tổ 8 Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	21/8/2021	1.840.000		F0
11	Phan Thị Trúc Phương		1987	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.040.000		F0
12	Lê Thị Mỹ Loan		2003	Kp 3; Đông Hồ; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	08/27/2021	1.600.000		F0
13	Tiền Thị Thu Thủy		1980	Kp 1; Bình San; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	08/27/2021	1.600.000		F0
14	Lê Dương Phi	1999		Kp 4; Bình San; Tp Hà Tiên; Kiên Giang	08/27/2021	1.600.000		F0
15	Thị Đẹp		1963	Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
16	Đặng Đắc Duy		1972	Kp 4; P Bình San; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
17	Nguyễn Thị Ngọc Bích		1977	Kp 3; P Bình San; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
18	Lê Văn Phát	1964		Kp 1; P Đông Hồ; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
19	Phạm Thị Hiền		1982	Kp 4; P Đông Hồ; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
20	Hoàng Thị Thêu		1981	Kp 1; P Pháo Đài; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
21	Phạm Thị Tuyết Mai		1960	Kp 1; P Pháo Đài; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
22	Võ Thị Thúy La		1982	Rạch Núi; Thuận Yên; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
23	Chau Chơi		1987	Xà Xía; Mỹ Đức; Tp Hà Tiên; Kiên Giang	28/08/2021	1.520.000		F0
24	Huỳnh Thị Sốt		1981	Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	28/08/2021	1.520.000		F0
25	Đặng Thị Thoa		1972	Kp 3; P. Tô Châu; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	28/08/2021	1.520.000		F0
26	Lưu Cẩm Linh		1995	Hòa Phẫu, X. Thuận Yên, Tp Hà Tiên, T. Kiên Giang	28/08/2021	1.520.000		F0
27	Trần Hữu Kiên	1974		Kp3; P. Đông Hồ; Tp Hà Tiên; T. Kiên Giang	29/08/2021	1.440.000		F0
28	Nguyễn Tấn Tài	2002		Kp 1; P. Bình San; Tp Hà Tiên; T.Kiên Giang	29/08/2021	1.440.000		F0
29	Trịnh Thị Loan		1981	Kp 1; P. Bình San; Tp Hà Tiên; T. Kiên Giang	29/08/2021	1.440.000		F0
30	Nguyễn Thị Phụng		1971	Tổ 01, Kp 3, Phường Tô Châu, Thị Xã Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	29/08/2021	1.440.000		F0
31	Đinh Thị Hiền		1979	Kp 2; Phường Bình San; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	29/08/2021	1.440.000		F0
32	Cao Phát Đạt	2006		Kp 3; P. Tô Châu; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	29/08/2021	2.440.000		F0
33	Cao Văn Phát	1983		Kp 3; P. Tô Châu; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	29/08/2021	1.440.000		F0
34	Dương Thị Xel		1937	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
35	Trần Ngọc Thanh		1992	Áp Cờ Trắng, Xã Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.360.000		F0
36	Lê Thị Liễu		1979	Tổ 4, Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
37	Liêu Thị Bích Ngọc		1991	Kp4 Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
38	Dương Thị Thía		1980	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
39	Trịnh Thị Đèo		1984	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
40	Lý Thị Út		1982	Bãi Trà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.360.000		F0
41	Trần Tú Anh		1994	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
42	Lâm Thị Tuyết Mai		2002	Hòn Heo, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.360.000		F0
43	Tạ Hồng Phong	2006		Bãi Ốt, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	30/08/2021	2.360.000		F0
44	Thị Liễu		1958	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
45	Đỗ Kim Lến		1971	Kp 3,Phường Bình San,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
46	Đinh Thị Mỹ Duyên		1971	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
47	Trần Kim Phụng		1976	Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
48	Lâm Kim Vàng		1972	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
49	Bùi Thị Hạnh		1970	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
50	Đinh Cẩm Lệ		1982	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
51	Dương Thúy Hồng		2006	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	2.360.000		F0
52	Dương Vu	1980		Ba Trại, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.360.000		F0
53	Thị Lệ Hoa		1980	Ba Trại, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.360.000		F0
54	Huỳnh Thị Kim Chi		2002	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
55	Mã Thị Trúc Ngân		1990	Rạch Núi, Thuận Yên, Hà Tiên, Kg	30/08/2021	1.360.000		F0
56	Trần Ngọc Trâm		2001	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
57	Lương Thị Chính		2000	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.360.000		F0
58	Thị Hoa		1991	Ba Trại, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.360.000		F0
59	Trần Trọng Nhân	2020		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	2.280.000		F0
60	Trần Thị Nở		1977	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0
61	Thị Thúy Hồng		1997	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
62	Phạm Thị Vân		1980	Ấp Ba Trại, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
63	Phạm Thị Hiếu		1983	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0
64	Mai Tuyết Biên		1988	Ấp Ba Trại, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0
65	Mai Tuyết Mận		1992	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0
66	Thị Ngân		1994	Bình Đông, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0
67	Nguyễn Thị Cung		1985	Bãi Giếng, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0
68	Nguyễn Thị Bình	1997		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0
69	Danh Thành Đạt	2015		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	2.280.000		F0
70	Danh Thị Trúc Đào	2013		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	2.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
71	Hàng Kim Thu		1973	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
72	Đặng Tường Vy		2014	Tổ 7 Ấp Hòn Chông, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên	30/08/2021	2.360.000		F0
73	Nguyễn Huỳnh Thuận		2001	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.440.000		F0
74	Hàng Kim Mai		1985	Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
75	Huỳnh Thị Muối		1977	Bãi Ốt, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
76	Dương Thị Chợt		1985	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
77	Châu Thị Bạc		1987	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
78	Thị Ngọc Quý		1996	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
79	Lý Kim Giàu		1995	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.440.000		F0
80	Thị Sang		1996	Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
81	Đặng Nhật Hạ		2019	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	2.360.000		F0
82	Nguyễn Thị Bông Hồng		2001	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
83	Hà Thị Huệ		1995	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
84	Ngô Thị Kiều Thanh		1986	Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
85	Tạ Dù Khén		2003	Bãi Trà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
86	Danh Thị Cẩm Linh		1992	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.280.000		F0
87	Thị Kía		1991	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương	30/08/2021	1.360.000		F0
88	Thị Thia		1985	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
89	Phan Ngọc Lan		1974	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
90	Lý Thị Bưởi		1990	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.440.000		F0
91	Tô Thị Kiều Oanh	2004		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
92	Huỳnh Thị Loan		1991	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
93	Trần Thị Huệ	1981		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
94	Tiền Thị Hoàng	1981		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
95	Danh Thị Hà	1979		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
96	Trần Văn Đăng	2000		Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/8/2021	1.280.000		F0

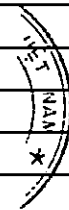
STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
97	Mã Hoài Dương	1994		Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
98	Dương Thảo	2004		Tổ 8, Ấp Ba Trại, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
99	Đặng Văn Thạch	1978		Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
100	Dương Tuyết Nhung		1990	Ấp Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
101	Dương Thị Phụng		1990	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
102	Phan Thị Thái		1983	Ấp Ngã Tư, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
103	Trần Thị Bạch Tuyết		1990	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
104	Giang Thị Mỹ Hương		1998	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
105	Dương Kim Yến		1979	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
106	Lương Thị Thu Tâm		1992	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
107	Lê Thị Ý Nhi		2004	Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
108	Trần Thị Thúy		1976	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
109	Nguyễn Thị Mộng Trúc		1997	Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
110	Lê Thị Thùy Trang		1986	Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang (P12, Vũng Tàu)	30/08/2021	1.360.000		F0
111	Phan Ngọc Tý	1981		Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
112	Nguyễn Phương Thanh	2010		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	2.440.000		F0
113	Chau Thị Thái Nghiệt		2012	Bà Lý, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	30/08/2021	2.360.000		F0
114	Huỳnh Thị Yến		2003	Mũi Dừa Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
115	Hoàng Kim Ngân		1995	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
116	Trần Thị Hoàng		1984	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Lương	30/08/2021	1.360.000		F0
117	Trà Hoàng Huy	1991		Kp 2; Bình San; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
118	Hà Anh Tuấn	2002		Kp 4; Đông Hồ; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	1.600.000		F0
119	Dương Thị Yến		1990	Bãi Giếng, Bình An, Kiên Lương	30/08/2021	1.360.000		F0
120	Nguyễn Thị Kiều		1982	Tổ 1 Kp 3; P. Tô Châu; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	29/8/2021	1.440.000		F0
121	Trần Mỹ Phụng		1966	Kp 3; P Bình San; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/8/2021	1.600.000		F0
122	Quách Kim Lan		1955	Kp4 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/8/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
123	Lê Bảo Trân		2015	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	31/08/2021	2.440.000		F0
124	Nguyễn Đình Bảo Nhi		2016	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	31/08/2021	2.360.000		F0
125	Trịnh Hoàng Tâm	1989		Tổ 7, Ấp Trần Thệ, Xã Phú Mỹ, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang	31/08/2021	1.360.000		F0
126	Nguyễn Nhựt Trinh		1995	Tổ 7, Ấp Hòn Tre, Xã Tiên Hải, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	31/08/2021	1.360.000		F0
127	Huỳnh Thị Hiếu		2006	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	31/08/2021	2.360.000		F0
128	Tiền Chí Bình	2015		Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	31/08/2021	2.360.000		F0
129	Trần Thị Khiếu		1975	Rẫy Mới Bình An Kiên Lương Kiên Giang	31/08/2021	1.360.000		F0
130	Đinh Thị Giàu		1984	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	31/08/2021	1.360.000		F0
131	Tiền Khánh An	2020		Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	31/08/2021	2.360.000		F0
132	Trần Thị Ngọc Dung		1972	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
133	Trịnh Hồng Nhân		1982	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
134	Tăng Phùng Tuyết Băng		2005	Kp 4, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
135	Nguyễn Thị Ngọc Lệ		1969	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
136	Đoàn Khánh Huỳnh	2006		Kp 4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	2.280.000		F0
137	Trương Thanh Bảo	1990		Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
138	Nguyễn Thị Hồng Loan		1971	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
139	Nguyễn Thành Kiệt	1969		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
140	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		2011	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	2.280.000		F0
141	Võ Thị Nữa		1958	Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
142	Lê Thu Hồng		1961	Kp 2, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
143	Trương Thị Tiệp		1944	Trà Phô, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
144	Lâm Thị Nhân		1969	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
145	Trần Ngọc Tuyền		1991	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
146	Nguyễn Hữu Đức	2002		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
147	Ngô Kim Hoa		1983	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
148	Nguyễn Hoàng Anh Hào	2003		Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
149	Dương Thị Mỹ Tiên		1984	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
150	Tô Thị Kiều		1994	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
151	Dương Thị Mỹ Thẩm		1998	Ấp Tà Săng, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
152	Hàng Kim Hoa		1982	Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
153	Trần Tú Quyên		1992	Hòn Heo, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
154	Trương Thị Kiều Nương		1990	Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
155	Huyền Thị Kim Ngân		1995	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
156	Hồng Thanh Xuân		1985	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
157	Trần Ngọc Giàu	1987		Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.360.000		F0
158	Đặng Hoàng Thịnh	2001		Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
159	Nguyễn Tấn Hưng	1973		Kp Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
160	Phạm Hùng	1988		Công Ty 10, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
161	Lê Ngọc Tuấn	1990		Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
162	Nguyễn Hoàng Quốc	2021		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	2.280.000		F0
163	Hoàng Thị Yến		1993	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
164	Trần Thị Thoa		1979	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
165	Trần Thị Bé Lớn	1997		Bãi Giếng, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
166	Thị Thanh	1972		Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
167	Đặng Hoàng Dung		1972	Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
168	Dương Thị Mỹ Lệ		1978	Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.360.000		F0
169	Trần Ngọc Giàu		1986	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.280.000		F0
170	Vương Huỳnh An Nhiên		2021	Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	01/09/2021	2.360.000		F0
171	Trần Ngọc Châm	2000		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
172	Trần Ngọc Trúc		2005	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
173	Vương Thị Thùy Dương	2001		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
174	Trần Thị Tuyết	1995		Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
175	Nguyễn Thị Ngọc		1984	Tô Châu, Hà Tiên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
176	Vương Thị Nhật Mai		2001	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
177	Huỳnh Thị Hà	1981		Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
178	Dương Huỳnh Thanh Tâm	2006		Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	01/09/2021	2.360.000		F0
179	Dương Thị Bích		1987	Mũi Dừa, Hòn Heo, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
180	Vương Thị Út Thi		1989	Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
181	La Bích Nhung		1976	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
182	Từ Kim Quý		1993	Ngã Tư, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
183	Phạm Hà Xuyên		2001	Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
184	Nguyễn Thị Diệu		2000	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
185	Lê Thị Thảo Nguyên		1996	Áp Hòn Tre, Xã Tiên Hải, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
186	Nguyễn Kim Hồng		1964	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
187	Chung Mỹ Dung		1983	Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
188	Trần Văn Tâm	1982		Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Bình An	01/09/2021	1.360.000		F0
189	Đình Giang Trung Hiếu	2007		Bãi Ốt, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	2.360.000		F0
190	Trịnh Thị Mỹ Ngọc		1980	Bãi Ốt, Hòn Heo, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
191	Vương Nguyễn An Khang	2007		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	2.360.000		F0
192	Trần Thị Hoàng Kim		1976	Bãi Chà Và, Hòn Heo, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
193	Chau Thị Ngọc		1988	Bãi Chà Và, Hòn Heo, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
194	Lâm Thị Liên		1975	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
195	Huỳnh Thị Diệp		1985	Bãi Chà Và, Hòn Heo, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
196	Đào Nhựt Khê		1986	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
197	Hàng Thị Hối		1992	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
198	Châu Minh Thư		1992	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
199	Giang Thị Kim An		1989	Bãi Ốt, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
200	Trần Yến Nhi		2008	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	2.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
201	Ngô Thị Thảo		1978	Rạch Núi, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
202	Trần Thị Ngọc Hân		2007	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	2.360.000		F0
203	Lê Hồng Phúc	2021		Trần Thê, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	01/09/2021	2.360.000		F0
204	Trịnh Thị Trúc Mai		1998	Trần Thê, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
205	Trần Thị Kim Hưng		2003	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
206	Nguyễn Thị Ngọc Phụng		2002	Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
207	Thị Khuôn		1978	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
208	Danh Thanh Đông	2005		Mũi Dừa, Hòn Heo, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
209	Trần Thị Điệp		1983	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
210	Nguyễn Thị Ngọt		1992	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
211	Trần Thị Hương		2001	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
212	Nguyễn Thị Liễu		1985	Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
213	Huỳnh Thị Quế Trân		2003	Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
214	Lê Thị Cẩm Loan		1982	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
215	Đinh Quý Nữ		1999	Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
216	Lữ Thị Hoàng Dung		1977	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
217	Đinh Thị Hồng Yến		1992	Tà Săng, Hòn Heo, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	1.440.000		F0
218	Trần Mỹ Hạnh		1976	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
219	Trần Mỹ Sen		1966	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	1.360.000		F0
220	Lâm Thị Mỹ Duyên		1985	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.200.000		F0
221	Lê Thị Thu Hồng		1976	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.200.000		F0
222	Nguyễn Ngọc Sơn	2003		Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.200.000		F0
223	Nguyễn Thanh Khang	2001		Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.200.000		F0
224	Lâm Tấn Thành	1979		Ấp Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.200.000		F0
225	Ngô Thị Phước		1952	Khu Phố Thạch Động, P.Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/08/2021	2.080.000		F0
226	Trần Thị Lệ Quyên		1988	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
227	Hoàng Thị Tuóch		1985	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.840.000		F0
228	Giang Thị Ngọc Như		1989	Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.840.000		F0
229	Nguyễn Hào Kiệt	2004		Hòn Heo, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.840.000		F0
230	Trương Thị Hĩa		1963	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
231	Lê Thị Tuyết Ngân		1997	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kg	30/08/2021	1.840.000		F0
232	Tăng Thị Thùy Linh		1986	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
233	Trần Mỹ Trinh		2004	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
234	Nguyễn Thị Mộng Nghi		1985	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
235	Nguyễn Thị Diễm		2003	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	1.840.000		F0
236	Trần Thị Kiều Tiên		1980	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
237	Dương Thị Kiều		2003	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
238	Lê Thị Tuyết Mai		1975	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.760.000		F0
239	Thị Ánh		1986	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.760.000		F0
240	Hồng Thị Vân		1956	Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.600.000		F0
241	Đỗ Thị Hoa		1971	Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.520.000		F0
242	Trần Quang Huy	1967		Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.520.000		F0
243	Trần Văn Nhịn	1997		Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.520.000		F0
244	Trần Quang Nhường	1997		Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.600.000		F0
245	Trần Hữu Lộc	1990		Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.520.000		F0
246	Trần Văn Hùng	1993		Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.520.000		F0
247	Trần Thanh Thư		2002	Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.520.000		F0
248	Nguyễn Thị Yến		1972	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	1.520.000		F0
249	Trịnh Hồng Thái	2015		Trần Thệ, Phú Mỹ, Kiên Giang	04/09/2021	2.440.000		F0
250	Lê Hồng Phong	1992		Trà Phô, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
251	Lê Thị Nhung		1989	Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
252	Nguyễn Thị Tuyền		1981	Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
253	Hồ Kiều Trang		1992	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên ,Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
254	Dương Ngọc Bích		1973	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên , Kiên Giang	04/09/2021	1.280.000		F0
255	Trịnh Thị Kim Tiên		1978	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
256	Trần Mỹ Phụng		1999	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
257	Vương Thanh Liêm		1997	Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
258	Trần Thị Mỹ Xuyên		1981	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
259	Phạm Ngọc Hậu		1989	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
260	Nguyễn Thùy Ka		1995	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
261	Trần Thị Khá		1979	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
262	Vương Xuân Thời	1967		Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
263	Lâm Thị Dự		1993	Hòn Heo, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
264	Chung Thị Ái Nữ		1973	Hòn Heo, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
265	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		1986	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
266	Võ Thị Tuyết Mai		1982	Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
267	Trần Minh Anh		2020	Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	2.440.000		F0
268	Võ Thị Hoa		1976	Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
269	Huỳnh Thị Yến Nhi		2004	Hòa Giang, Hòa Kiến, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
270	Trần Thị Lợi		1999	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
271	Dương Hoàng Giang	2007		Tà Săng, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	2.440.000		F0
272	Nguyễn Thùy Dương		2004	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
273	Võ Thị Diễm Loan		1990	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
274	Tăng Thị Bích Nghi		2000	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
275	Phạm Thị Đẹp		1981	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
276	Trần Ngọc Xuân	1970		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
277	Huỳnh Văn Tài		1996	Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
278	Vũ Thị Thanh Huệ		1994	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
279	Phạm Thị Thu Huyền	1983		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
280	Phan Hoàng Khả	2015		Rạch Núi, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	2.440.000		F0
281	Trần Kim Thọ		1989	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
282	Phan Hoàng Ba	1983		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
283	Phan Văn Hoàng	1982		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
284	Vũ Thế Ngọc	1983		Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
285	Hồ Văn Hà	1967		Ngã Tư, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
286	Đặng Chí Hiên	1976		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
287	Hứa Phước Long	1966		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Giang, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
288	Phạm Nguyễn Nhất Thông	1987		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
289	Trương Bảo Châu		2013	Kp2 Phường Pháo Đài Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	04/09/2021	2.440.000		F0
290	Trương Kim Oanh	1984		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
291	Thị Siêng		1997	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
292	Nguyễn Ngọc Duy	1977		Bãi Giếng, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
293	Lê Thị Hồng Ngân		1995	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
294	Trần Thanh Tuyền		1997	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
295	Trần Phúc Xuyên	2007		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	2.440.000		F0
296	Dương Thị Lý		1971	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
297	Đoàn Thị Vàng	1984		Thuận An, Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
298	Nguyễn Thị Yên		1991	Tâm Điền, Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
299	Nguyễn Cao Lên	2009		Tân Điền, Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
300	Danh Thê	1985		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	02/09/2021	1.600.000		F0
301	Lâm Thu Vân		1981	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
302	Trần Thị Dịu	1989		Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
303	Nguyễn Thị The	1996		Tám Phước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
304	Triệu Duy Giang	2004		Tám Phước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
305	Nguyễn Thị Oanh		1988	Tám Phước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
306	Trần Thị Cẩm Nhi		1995	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
307	Nguyễn Trần Tú Uyên		2020	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
308	Chung Á Châu	1992		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
309	Nguyễn Đức Chung	2011		Khu Phố Xà Ngách, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, T	05/09/2021	2.360.000		F0
310	Phạm Thị Trường Giang		1977	Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
311	Dương Gia Bảo	2008		Tổ 30, Kp Cư Xá, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tin	05/09/2021	2.360.000		F0
312	Phạm Thị Miên		1975	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
313	Cao Kim Lệ Thủy		1975	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
314	Hoàng Minh Thành	1975		Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
315	Phạm Thu Hà		1986	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
316	Nguyễn Alka		1984	Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
317	Hồ Văn Hiếu	2000		Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
318	Hồ Năng Khang	1966		Tám Phước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
319	Nguyễn Phong Nhật Minh	2015		Tám Phước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
320	Lê Thị Quá		1963	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Giang, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
321	Danh Thị Ái Di	2000		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
322	Nguyễn Thị Bảo Thi	2011		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
323	Nguyễn Hải Dương	2017		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
324	Lâm Nguyễn Khả Uyên		2012	Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
325	Trương Thị Thường		1968	Tám Phước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
326	Dương Đức Hiệp	1970		Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
327	Lâm Chí Nhã	1985		Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
328	Lê Thiên Bảo	2006		Nguyễn Thái Học, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
329	Trần Tuyết Trinh		2000	Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
330	Trần Hữu Khánh	2004		Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
331	Đặng Nguyễn Hoàng Quý	2016		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
332	Đinh Văn Hòa	1972		Kp 1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
333	Trịnh Văn Quyền	1993		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
334	Trịnh Bá Nhân	1979		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
335	Nguyễn Thị Thùy Trang	2000		Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
336	Dương Văn Thành	1976		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
337	Lý Quế Trân		2003	Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Lương	06/09/2021	1.280.000		F0
338	Trần Bảo Lộc	2002		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
339	Nguyễn Văn Lùng Em	1966		Tâm Điền, Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
340	Huỳnh Thị Diễm		1996	Tâm Điền, Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
341	Ngô Thị Hạnh Dung		2012	Ấp Hưng Giang, Xã Mỹ Lâm, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
342	Trần Thị Đẹp		1974	Tân Điền, Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
343	Huỳnh Thị Nhái		1971	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
344	Nguyễn Thị Hương		2010	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
345	Võ Thị Sương		2007	Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
346	Nguyễn Bích Ngọc		1968	Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
347	Lê Thị Sang		1950	Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
348	Nguyễn Thị Thủy		2009	Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
349	Dương Thị Hồng		1980	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
350	Huỳnh Sen Mến		1995	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
351	Tăng Thị Thanh Mai	1998		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.600.000		F0
352	Nguyễn Thanh Tùng	1976		Đông Quý, Đông Thái, An Biên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
353	Keo Chanh Thia		1974	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
354	Keo Mỹ Linh		2008	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
355	Nguyễn Văn Út Tư	1988		Vĩnh Phú, Giang Thành, Hà Tiên, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
356	Nguyễn Như Hiếu		2018	Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
357	Lê Thị Bảo Thy		2021	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
358	Nguyễn Thị Thắm		1996	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
359	Nguyễn Hoàng Đạt	2021		Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
360	Nguyễn Thị Ngọc		2021	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
361	Nguyễn Thị Diện		1979	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
362	Nguyễn Thị Thuận		1971	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
363	Bùi Nguyễn Hoàng Hiệp	2014		Kp Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
364	Bùi Nguyễn Huy Hoàng	2004		Kp Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
365	Bùi Hà Phúc	2010		Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
366	Nguyễn Thị Thom		1961	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
367	Lê Thị Cúc		1968	Khu Phố Tám Thước Kiên Lương Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
368	Phan Cao Ngọc Trâm		1998	Kp 8 Thước Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
369	Trần Hữu Thái	2008		Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
370	Lương Văn Đồng	1959		Kp 1 Bình An Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
371	Nèang Hai		1960	Ấp Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
372	Nguyễn Hữu Hạnh	1982		Kp 1 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
373	Trần Hữu Thắng	2004		Ấp Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
374	Trần Hữu Thông	2019		Ấp Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
375	Lâm Thị Ngọc Trinh		2008	Mạc Cửu Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
376	Đoàn Hữu Thành	2003		Khu Phố 1 Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
377	Lý Tiến Đạt	2016		Mạc Cửu Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
378	Nguyễn Thị Mai		1977	Kp Tám Thước Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
379	Trần Văn Lợi	1987		Kp 8 Thước Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
380	Nguyễn Thị A		1963	Kp 4 Đông Hồ Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
381	Đoàn Thị Mùi		1963	Kp4 Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
382	Phạm Văn Mạnh	1982		Giồng Kè Bình Giang Hòn Đất Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
383	Nguyễn Văn Ngàn	1968		Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
384	Nguyễn Minh Luân	2007		Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
385	Châu Kim Liêl		1992	Bình Đông Bình An Kiên Lương Kiên Giang	30/08/2021	1.840.000		F0
386	Ngô Thanh Cồn	1990		Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
387	Trần Duy Ân	2016		Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
388	Trần Duy Anh	2019		Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	06/09/2021	2.280.000		F0
389	Nguyễn Văn Vàng	2017		T5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	05/09/2021	2.360.000		F0
390	Dương Ngọc Bích		1998	Trần Thê Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	04/09/2021	1.520.000		F0
391	Nguyễn Thị Nhạn		1976	Kp2 Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
392	Trần Thị Liêl		1991	Bình Đông Bình An Kiên Lương Kiên Giang	31/08/2021	1.760.000		F0
393	Nguyễn Thị Minh Tân		1992	Cư Xá Mới Kiên Lương Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
394	Trương Thị Tuyết Nhung		1989	Kp1, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.440.000		F0
395	Hồ Thị Kim Oanh		1990	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.360.000		F0
396	Đỗ Ngọc Thành		1972	Kp5, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.280.000		F0
397	Tiên Quốc	1960		Trần Thê Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	04/9/2021	1.440.000		F0
398	Nguyễn Thị Bé		1997	Kp 3; Bình San; Tp Hà Tiên; Kiên Giang	27/8/2021	2.080.000		F0
399	Lê Thị Châu		1971	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.600.000		F0
400	Cao Huỳnh Anh		2003	Vĩnh Phước A, Gò Quao, Kiên Giang	16/09/2021	560.000		F0
401	Lê Thanh Trường	1982		P. Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	720.000		F0
402	Nguyễn Văn Tính	1994		P. Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	720.000		F0
403	Nguyễn Thị Tuyết		1982	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.600.000		F0
404	Lê Huỳnh Như		1990	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.600.000		F0
405	Nguyễn Hải Quân	1983		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.600.000		F0
406	Nguyễn Văn Phúc	2003		Thuận An, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	800.000		F0
407	Thị Sal		1966	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	1.920.000		F0
408	Nguyễn Thị Diệu		1951	Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
409	Đặng Thị Hào		1961	Kp Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
410	Nguyễn Văn Khải	1965		Kp Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
411	Nguyễn Hùng Dũng	1966		Tổ 03, Ấp Ngã Tư, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
412	Tiêu Thùy Trang		2004	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.600.000		F0
413	Hoàng Văn Trung	1995		Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
414	Nguyễn Hồng Sơn	1990		Ngã 3, Tt Kên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
415	Vương Thị Kim Hà		1984	Tổ 2, Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
416	Trần Thanh Sên	1989		Kp Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
417	Vương Phú Thành	2011		Tổ 8, Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	2.680.000		F0
418	Nguyễn Thu Mai		1969	Kp 3, Phường Bình San Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
419	Đặng Thị Diễm My		2014	Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	2.680.000		F0
420	Thạch Thị Kiều Loan		1990	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
421	Danh Hồng Gia Hân		2013	Tổ 7, Kp 3, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	2.680.000		F0
422	Trần Hà My		2008	Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	2.680.000		F0
423	Danh Quốc An	1997		Kp3, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
424	Na Em		2006	Xà Xía Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	2.680.000		F0
425	Đặng Thị Yến Nhi		2012	Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	2.680.000		F0
426	Lê Văn Lộc	2004		Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
427	Nguyễn Thị Hai		1974	Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
428	Đặng Văn Bé	1992		Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
429	Nguyễn Hoàng Anh	1998		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
430	Lê Thị Thúy		1993	Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
431	Nguyễn Phi Hùng	2006		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	2.680.000		F0
432	Huỳnh Văn Hòa	1965		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
433	Nguyễn Thị Mười		1960	Hiệp Trung, Mỹ Hiệp Sơn Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.520.000		F0
434	Lý Thị Kim Nhẫn		1967	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
435	Tăng Bá Minh Khôi	2020		Khu Phố Thạch Động, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	2.680.000		F0
436	Nguyễn Hồng Nhung		1993	Tổ 7, Ngã Tư, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
437	Trần Thiên Hương		2013	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	2.840.000		F0
438	Trần Trọng Nghĩa		2008	Bãi Trà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	2.840.000		F0
439	Thái Ngọc		1950	Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.440.000		F0
440	Đình Văn Hoàng	1957		Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.440.000		F0
441	Lê Nguyễn Phú Trọng	2011		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.440.000		F0
442	Danh Thị Thúy Hằng		1984	Ấp Song Chính, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
443	Nguyễn Võ Khánh Ngọc		2009	Ấp Song Chính, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
444	Nguyễn Thị Mận		1953	Xã Bình Trị - Huyện Kiên Lương - Tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
445	Nguyễn Trần Bảo Anh		2020	Song Chính, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.520.000		F0
446	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ		1991	Hiệp Trung, Mỹ Hiệp Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.520.000		F0
447	Đoàn Thanh Vũ	1990		Hiệp Trung, Mỹ Hiệp Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.520.000		F0
448	Nguyễn Văn Trường	2006		Ấp S, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	2.440.000		F0
449	Huỳnh Ngọc Hân		2017	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
450	Trần Diệu Hiền		1985	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
451	Nguyễn Tấn Hải	1970		Nam Hồ, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
452	Danh Việt	1995		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
453	Dương Thị Kim Hương		1997	Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
454	Dương Tài	1995		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
455	Đỗ Văn Tinh	2001		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
456	Nguyễn Thành Phước	2011		Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
457	Nguyễn Thành Tốt	1993		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
458	Khru Minh Tuyền	1994		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
459	Dương Thị Ngọc Tuyết		1960	Kp5, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
460	Lưu Cẩm Nhân		1998	Hòa Phẫu, Thuận Yên Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
461	Nguyễn Cẩm Nhung		2020	Hòa Phú, Thuậ Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
462	Nguyễn Nhật Anh	1997		Kp4, Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
463	Tăng Quốc Hôn	1976		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.440.000		F0
464	Nguyễn Trúc Phương	1986		Kp 2, Phường Pháo Đài, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
465	Nguyễn Thị Ngọc Phụng		1995	Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
466	Trần Sỹ Tỷ	1948		Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
467	Đỗ Ngọc Thúy		1983	Kp3, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
468	Diệp Gia Bảo	2012		Kp4 Phường Bình San, Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
469	Nguyễn Thị Nhị		1946	Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
470	Nguyễn Minh Tuyết		1959	Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
471	Ngô Quốc Luân	1987		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
472	Dương Dũng	1991		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
473	La Kim Nhị		1969	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
474	Trần Thị Lan		1963	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
475	Võ Thị Ngọc Xuân		1975	Song Chính, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
476	Dương Tận	2000		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
477	Lâm Thị Sương		1987	Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
478	Dương Văn Mẫn	2012		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
479	Bùi Thanh Huy	2005		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
480	Dương Văn Mừng	2006		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
481	Dương Ngọc Mai		2009	Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
482	Lưu Thị Cẩm Loan		1995	Tà Teng, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	1.440.000		F0
483	Ôn Diễm Thúy		1978	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
484	Lê Vũ Luân	2012		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.440.000		F0
485	Nguyễn Văn Toàn	2004		Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	06/09/2021	1.440.000		F0
486	Trần Kim Soa		1995	Song Chính Bình Trị Kiên Lương Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
487	Phan Thị Trang		1984	Mỹ Phước, Hòn Đất, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
488	Trần Gia Bảo	2020		Mỹ Phước, Hòn Đất, Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
489	Đoàn Tấn Phát	1955		Mỹ Hiệp Hòn Đất Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
490	Trần Tuấn Phát	2017		Ba Trại, Bình An Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	3.000.000		F0
491	Nguyễn Thị Phương Nga		1984	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
492	Lương Việt Khoa	1979		Kiên Sơn, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	03/09/2021	1.680.000		F0
493	Nguyễn Thị Thảo Vy		2021	Song Chính, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	07/09/2021	2.360.000		F0
494	Nguyễn Bình Giang	2015		Ấp Song Chính, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	05/09/2021	2.520.000		F0
495	Dương Thị La		1965	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
496	Dương Cẩm Thu		2003	Kp4, Bình An, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
497	Nguyễn Lư Sơn Hà	1984		Khu Phố 1, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	1.280.000		F0
498	Nguyễn Thị Bích Trang		1987	Ngã Ba, Thị trấn Kiên Lương, Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	160.000		F0
499	Nguyễn Minh Hóa	2007		Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	08/09/2021	2.280.000		F0
500	Đoàn Kim Vinh	1961		Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	800.000		F0
501	Dương Thị Thanh Nga		1984	Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	560.000		F0
502	Nguyễn Văn Điều	2000		Vân Khánh Đông, An Minh, Kiên Giang	22/09/2021	240.000		F0
503	Nguyễn Minh Vương	1992		Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.600.000		F0
504	Keo Đăng Anh Kỳ	2018		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.600.000		F0
505	Trần Văn Toàn	1983		Ấp Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.680.000		F0
506	Phạm Thu Hiền		1998	Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.680.000		F0
507	Quách Trường Ngoan	1993		Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.280.000		F0
508	Đoàn Phi Công	1980		Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.280.000		F0
509	Nguyễn Bằng Đình	1983		Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.280.000		F0
510	Huỳnh Thị Hà		1983	Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.280.000		F0
511	Nguyễn Huỳnh Gia Hân		2010	Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	2.280.000		F0
512	Nguyễn Song Hiệp	1958		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	02/09/2021	1.920.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
513	Nguyễn Lư Cẩm Tú		1984	Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.840.000		F0
514	Ngô Thiên Hạo	2017		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	2.840.000		F0
515	Lư Thị Bích Vân		1958	Kp 1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.840.000		F0
516	Võ Thị Thanh Thúy		1998	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	1.840.000		F0
517	Huỳnh Ngọc Dưỡng		1981	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.760.000		F0
518	Nguyễn Văn Hồ	1986		Kp Cư Xá, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên	02/09/2021	1.920.000		F0
519	Lê Trần Quốc Đạt	2005		Kinh 1 Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	2.000.000		F0
520	Hồ Thị Linh		1970	Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	06/09/2021	1.600.000		F0
521	Lê Thị Thu		1960	H 30/9 Cầu Cầu Kp1, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh	04/09/2021	1.760.000		F0
522	Trần Thu Thảo		2013	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	12/09/2021	2.120.000		F0
523	Trần Thu Hiền		2009	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	12/09/2021	2.120.000		F0
524	Nguyễn Thị Liên		1987	Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	240.000		F0
525	Nguyễn Thị Thu		1964	Ấp 5, Vĩnh Phúc, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	1.680.000		F0
526	Trần Thị Bích Vân		1974	Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.920.000		F0
527	Trần Việt Trung	2002		Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	03/09/2021	1.920.000		F0
528	Trương Thị Mai Trinh		1972	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên Kiên Giang	04/09/2021	1.840.000		F0
529	Sa Thị Yến Linh		2012	Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	2.840.000		F0
530	Trần Thị Loan		1983	Rạch Vượt, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	1.840.000		F0
531	Trần Văn Khện	1981		Bãi Ốt, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.840.000		F0
532	Lương Thái Hòa	1990		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.840.000		F0
533	Bùi Thanh Tùng	1983		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	04/09/2021	1.840.000		F0
534	Mai Thị Trúc Loan		2012	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	2.440.000		F0
535	Trần Thị Trúc Duyên		2015	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	2.440.000		F0
536	Trần Phi Long	1976		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	1.440.000		F0
537	Trần Mi Hua		2004	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	1.440.000		F0
538	Tổng Văn Nghĩa	1989		Bến Đá, Thổ Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0

CÔNG
 X
 11
 NAM

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
539	Võ Thị Kim Thảo		1988	Tâm Điều, Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
540	Nguyễn Thị Hiền		1979	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
541	Phạm Văn Dũng	1972		Tân Điền, Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
542	Nguyễn Văn Nhái	1969		Kp 4 Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
543	Mai Thị Hương		1985	Phước Tân, Mỹ Phước, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.680.000		F0
544	Phan Thị Huệ Thu		1966	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.600.000		F0
545	Trần Thị Trúc Phương		2006	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	2.440.000		F0
546	Thị Hiền		1979	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.600.000		F0
547	Dương Thị Thạch		1985	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.600.000		F0
548	Trần Thị Thanh Trúc		1998	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.680.000		F0
549	Đoàn Phát Tài	2017		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	2.440.000		F0
550	Huỳnh Kim Hoa		1967	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
551	Hồng Dương Cảnh	2012		Kp1 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	2.520.000		F0
552	Dương Văn Khoa	1965		Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	1.440.000		F0
553	Nguyễn Thái Bình	2018		Kp1, Đồng Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	2.440.000		F0
554	Nguyễn Tuấn Em	1989		Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
555	Nguyễn Út Giàu		1997	Áp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
556	Tổng Thị Thảo My		2020	Áp 1, Thế Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	2.360.000		F0
557	Phạm Thị Tơ		1951	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.680.000		F0
558	Bùi Thị Trúc Ly		2014	Áp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	06/09/2021	2.680.000		F0
559	Ngô Thị Bảo Trân		2017	Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	06/09/2021	2.680.000		F0
560	Nguyễn Thị Ngó		1978	Áp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
561	Lê Văn Tuấn	1978		Áp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
562	Nguyễn Văn Đô	2018		Áp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.760.000		F0
563	Nguyễn Văn Hùng	1975		Qđ 1748-Tổ 1, Áp T5, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh K	05/09/2021	1.760.000		F0
564	Nguyễn Văn Đức	1979		Áp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
565	Chau Khang	1998		Ấp Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
566	Lâm Thế Hiển	1954		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
567	Lâm Vĩnh Hưng	2012		Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	2.520.000		F0
568	Lâm Thế Vinh	1981		Kp 2, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
569	Chiêm Mỹ Vân		1980	24 Trần Phú Đạt, Kp 1, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên, T	08/09/2021	1.520.000		F0
570	Hồ Kim Khương		1992	Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
571	Đỗ Thị Thúy Kiều		1983	Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
572	Nguyễn Thị Nguyên		2003	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
573	Thị Tiền		1982	Phường An Hòa, Phường An Hòa, Thành Phố Rạch Giá, Tỉnh Ki	08/09/2021	1.520.000		F0
574	Phan Hên Mạnh	1992		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
575	Phan Hên Tâm	1964		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
576	Phan Công Thành	1985		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
577	Trịnh Thị Liễu		1965	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
578	Nguyễn Văn Lý	2010		Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	13/09/2021	2.120.000		F0
579	Nguyễn Văn Dương	2009		Qđ1748 Ấp T5, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Gi	08/09/2021	2.520.000		F0
580	Nguyễn Văn Minh	2009		Qđ1748 Ấp T5, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Gi	08/09/2021	2.520.000		F0
581	Phan Kim Điều		1947	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
582	Thị Út Hoa		1972	Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
583	Nguyễn Thị Khen		1956	30 Mạc Tử Dung, Kp5, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, T	08/09/2021	1.520.000		F0
584	Trần Nguyễn Hoàng Anh	1992		20/3 Cầu Cầu, Khu Phố 1, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên,	08/09/2021	1.520.000		F0
585	Lâm Tài Lộc	2010		Mũi Dừa Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	09/09/2021	2.440.000		F0
586	Châu Minh Trí	1966		Kp Cư Xá, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên	08/09/2021	1.520.000		F0
587	Bùi Thị Tuyết Mai		1981	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.600.000		F0
588	Nguyễn Bùi Khả Tú		2013	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	2.520.000		F0
589	Bùi Thị Nở		2000	Minh Tân Bắc, Xã Đức Minh, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi	08/09/2021	1.520.000		F0
590	Nguyễn Minh Tú	1987		Ấp Hòa Lạc, Xã Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
591	Vũ Văn Hải	1987		Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	08/09/2021	1.440.000		F0
592	Nguyễn Minh Phúc	1995		907 Hồ Xuân Hương, Tổ 34, Khu Phố Cư Xá Mới, Thị Trấn Kiên	08/09/2021	1.520.000		F0
593	Lê Trung Thực	1985		Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
594	Trần Minh Thiện	1997		Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
595	Nguyễn Thành Hậu	1983		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
596	Phạm Thị Chinh		1985	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
597	Lộc Thị Hen		1962	Kp3 Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
598	Trần Hồng Hạnh		1992	Đồng Hồ Hà Tiên Kiên Giang	09/09/2021	1.440.000		F0
599	Hứa Nguyễn Phương Huỳnh		2012	Đồng Hồ Hà Tiên Kiên Giang	09/09/2021	2.440.000		F0
600	Lê Văn Mong	1970		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	08/09/2021	1.520.000		F0
601	Nguyễn Văn Hòa	2019		T5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	05/09/2021	2.760.000		F0
602	Dương Thị Liễn		1981	Mũi Dừa Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	09/09/2021	1.440.000		F0
603	Quách Văn Lam	1941		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	1.440.000		F0
604	Nguyễn Thị Cẩm Như		2017	Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	08/09/2021	2.520.000		F0
605	Tổng Thị Thảo Vy		2010	Ấp 1, Thổ Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	2.360.000		F0
606	Hoàng Minh Đạt	2000		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.280.000		F0
607	Hoàng Minh Tiến	2010		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	2.280.000		F0
608	Nguyễn Thị Bích		2003	Vĩnh Phú, Giang Thành, Hà Tiên, Kiên Giang	13/09/2021	1.120.000		F0
609	Lưu Thị Ngọc Lý		1984	Cư Xá Mới Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	04/09/2021	1.840.000		F0
610	Lê Văn Thuận	1990		Vĩnh Phú, Giang Thành, Hà Tiên, Kiên Giang	05/09/2021	1.760.000		F0
611	Nguyễn Thị Thu		1969	Kp3 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	13/09/2021	1.120.000		F0
612	Hứa Thị Thanh Hương		1986	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	1.440.000		F0
613	Giang Bạch Tuyết		1962	Kp 2; Bình San; Tp Hà Tiên; Kiên Giang	18/9/2021	1.520.000		F0
614	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		2014	Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Kiên Lương Kiên Giang	18/9/2021	1.800.000		F0
615	Trịnh Thị Lý Hương		2012	Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.960.000		F0
616	Trần Thị Thính		1970	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
617	Phan Thị Nga		1962	Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	27/08/2021	2.560.000		F0
618	Tô Thị Bé Diệp		1992	Ấp Bãi Chà Và, Xã Dương Hòa, Kiên Lương, Kg	30/08/2021	2.320.000		F0
619	Trần Thị Huỳnh Như		1992	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
620	Thị Hạnh		1971	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
621	Nguyễn Minh Ngọc		1999	Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
622	Huỳnh Ngọc Diễm		1992	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
623	Trương Cẩm My		1997	Bãi Giếng, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
624	Trần Tấn Phát	1997		Ba Trai, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
625	Lê Hồng Y	1956		(Đc: Bình Phú, Xã Loan Mỹ, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	30/08/2021	2.320.000		F0
626	Prak Xí Muối		1992	Kp Mỹ Lộ, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
627	Dương Lý Minh	2003		Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
628	Lê Thị Thủy		1969	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	08/09/2021	1.600.000		F0
629	Hà Thị Ngọc Lan		1990	Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
630	Phạm Lê Huy	1996		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
631	Lê Phạm Hải Lam		2001	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
632	Nguyễn Tấn Thành	1977		Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
633	Dương Thị Sáng		1991	Thị Trấn Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
634	Lê Phúc Phương	1969		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
635	Đỗ Thị Mỹ Dung		1983	Song Trị, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
636	Lâm Văn Trí	1962		Song Chính, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
637	Thị Rỏ		1967	Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
638	Dương Thị Tuyết Ngân		2013	Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	2.360.000		F0
639	Đặng Hoàng Hải Đăng	2001		Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
640	Tạ Thị Tiên		1956	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
641	Huỳnh Minh Đức		2009	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	2.360.000		F0
642	Lý Thị Nương		1965	Bãi Ốt, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
643	Dương Mỹ Châu		1967	Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
644	Tạ Thanh Quang	1989		Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
645	Đặng Lý Thái Tường		2011	Bãi, Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	2.360.000		F0
646	Chao Thị Huyền		1992	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.280.000		F0
647	Phạm Quốc Bảo	2014		Đồng Cơ, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	2.520.000		F0
648	Trần Văn Hai	1984		Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
649	Lâm Văn Đà	1982		Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
650	Thái Châu Hoài Thanh		1983	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
651	Lê Kim Đào		1987	Áp Giồng Kè, Xã Bình Giang, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
652	Lâm Thái Ngọc Trân		2012	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	2.520.000		F0
653	Trần Kim Lắm		1990	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
654	Dương Lý Anh		1972	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
655	Dương Thị Hồng Loan		1991	Bãi Trà Và, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
656	Dương Mỹ Kim		1968	Bãi Chà Và, Dương Hòa, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
657	Ong Thị Đào		1983	Bình Đông Bình An Kiên Lương Kiên Giang	31/08/2021	2.240.000		F0
658	Bùi Mạnh Hùng	1990		Xã Diễn Yên, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	11/09/2021	1.360.000		F0
659	Dương Mỹ Hạnh		1979	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương	11/09/2021	1.360.000		F0
660	Ngô Thị Cẩm Tiên		2011	Ngã Batt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
661	Ngô Thị Cẩm Uyên		2013	Tổ 4, Ngã Ba, Ttkiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
662	Dương Tuấn Tú	2014		Áp Ba Trại, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
663	Thị Sen		1955	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
664	Dương Hiếu		1987	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
665	Danh Đi	1987		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
666	Danh Sang	1992		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
667	Thị Sại		1949	Áp Ba Trại, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
668	Lê Thùy Linh		2010	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
669	Nguyễn Quốc Huy	2001		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
670	Tăng Thị Phú Hà		1990	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
671	Nguyễn Minh Đức	2011		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
672	Nguyễn Minh Huy	2017		Khu Phố Lò Bom, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
673	Nguyễn Thị Khả Hân		2014	Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
674	Trần Bé Ty		1992	Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.040.000		F0
675	Đào Thị Hương		1973	Kp Lò Bom, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
676	Huỳnh Thị Tuyết Hương		1963	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
677	Nguyễn Văn Dũng	1978		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
678	Lê Hoàng Bình	1975		Kp Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
679	Lê Thị Tuyết Nga		1968	Cư Xá Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
680	Nguyễn Tuấn Anh	1988		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
681	Lâm Thị Gái		1957	Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
682	Đặng Anh Đào		1972	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
683	Giang Hồng Thuận	2013		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.200.000		F0
684	Trần Péc Lý		1973	Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
685	Dương Thị Tơ		1976	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
686	Danh Lai	1976		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
687	Uch Seng Thak	1981		Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
688	Hứa Mỹ Hiền		2005	Xoa Áo, Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
689	Hứa Bạch Mai		2002	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
690	Chau Thị Keo		1959	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
691	Nguyễn Hoàng Long	2012		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.200.000		F0
692	Nguyễn Mỹ Xuyên		1983	Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
693	Trương Văn Lậu	1991		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
694	Lê Thanh Hồng		1967	Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
695	Trần Thị Oanh		1992	Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
696	Lê Văn Quý	1968		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
697	Chau Văn Dĩ	1990		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
698	Hàng Khởi Nghĩa	2011		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.200.000		F0
699	Hàng Khởi Quang	2006		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.200.000		F0
700	Dương Thị Tuyết Lan		1997	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
701	Hồng Thị Hên		2003	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
702	Nguyễn Lương Sự	1966		Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
703	Nguyễn Quốc Thiên	1985		Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
704	Trần Văn Hải	2000		Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
705	Trần Văn Tinh	1967		Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
706	Phạm Hoàng Quang	1995		Ấp Tân Điền, Xã Mỹ Lâm, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
707	Trần Văn Lón	1988		Ấp Tân Hưng, Xã Mỹ Lâm, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
708	Phan Thị Lén		1957	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.440.000		F0
709	Đặng Văn Khánh	1999		Thuận Tiên, Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.440.000		F0
710	Nguyễn Thị Kim Vui		1967	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.440.000		F0
711	Danh Chịch		1959	Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.440.000		F0
712	Thị Ngọc Bích		1997	Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.520.000		F0
713	Lê Thị Ánh Nhung		1977	Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
714	Dương Văn Hậu	2004		Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Lương	09/09/2021	1.520.000		F0
715	Dương Bạc	2006		Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	2.520.000		F0
716	Danh Tuấn Toàn	2007		Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Lương	09/09/2021	2.520.000		F0
717	Giang Hoàng	2002		Dương Hòa, Kiên Giang, Kiên Giang	09/09/2021	1.520.000		F0
718	Nguyễn Thị Hân		1991	259-261 Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh Vân, Tp Rạch Giá, Tỉnh K	15/09/2021	1.040.000		F0
719	Huỳnh Phước Lộc	2011		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
720	Bùi Thị Tuyền		1978	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
721	Lương Hồng Đông	1975		Kp Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
722	Dương Thị Đàm		2006	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
723	Đinh Nguyễn Tiến Đạt	2016		Bình Trị Kiên Lương, Kiên Giang	19/09/2021	1.720.000		F0
724	Phan Thành Vũ	1990		Kiên Tân, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.120.000		F0
725	Danh Khén	1977		Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
726	Đào Thị Duyên		1967	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
727	Đào Xuân Phụng	1994		Kp Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
728	Trần Thị Hồng Nga		1997	Cờ Trắng, Xã Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
729	Danh Thị Ngọc		1993	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
730	Nguyễn Anh Hào	1993		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
731	Nguyễn Trần Mộc Nhiên		2020	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
732	Trần Thị Mỹ Như		1980	Ngã Ba, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.280.000		F0
733	Danh Thiét	1991		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
734	Lương Thị Bích Tuyền		1999	Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
735	Nguyễn Thị Huyền		1976	Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
736	Nguyễn Thanh Tuấn	1973		Ngã Ba, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
737	Vũ Thị Kim Yến		1976	Ấp Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
738	Nguyễn Thị Kim Nga		1966	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
739	Đinh Thị Phương Linh		2008	Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
740	Dương Ngọc Hạnh		1964	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.120.000		F0
741	Nguyễn Hoàng Khôi	1996		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.120.000		F0
742	Đào Xuân Minh	1990		Lò Bom, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
743	Giang Thanh Phúc	1981		12 Nguyễn Hiền Điều, Kp Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện	15/09/2021	1.040.000		F0
744	Ong Tiến Mạnh	2013		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
745	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		1997	Lò Bom, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
746	Danh Thị Mỹ Hiền		2004	Xã Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
747	Trần Thanh Hậu	1985		Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
748	Tiền Bình Lược	1987		25 Tham Tướng Sanh Kp 1, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên	15/09/2021	1.040.000		F0
749	Ngô Văn Sinh	1983		Ngã Ba , Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
750	Danh Bé	1986		Ba Trại, Bình An,Kiên Lương,Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
751	Nguyễn Bảo Châm		2008	Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.800.000		F0
752	Thị Diệu Hòa		2011	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
753	Lâm Chấn Khang	2013		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
754	Trần Thị Diễm		1984	Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
755	Ong Thị Thắng		1991	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
756	Thị Diệu Hiền		2013	Xã Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
757	Chau Thị Thái Nguyên		2016	Te - Kp 3, Phường Pháo Đài, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	06/09/2021	2.760.000		F0
758	Dương Thị Mỹ Hiền		1979	Mũi Dừa Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
759	Chao Nơ	1993		Bà Lý Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
760	Trịnh Thị Phía		1987	Mũi Dừa Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
761	Danh Thanh Kiển	1988		Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
762	Giang Thị Kha		1966	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
763	Danh Hoàng Đức Anh	2019		Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	2.360.000		F0
764	Trần Thị Nga		1967	Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
765	Danh Minh Tiến	1998		Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
766	Nguyễn Văn Hiền	1998		Vĩnh Phú, Giang Thành, Hà Tiên, Kiên Giang	13/09/2021	1.200.000		F0
767	Thị Bô Pha		1991	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.120.000		F0
768	Trần Tấn Văn	1976		Ba Núi Bình An Kiên Lương Kiên Giang	15/09/2021	1.040.000		F0
769	Dương Quốc Tuấn	2010		Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
770	Danh Minh Hoàng	2004		Bình An Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
771	Nguyễn Diệu Hiền		1968	Kiên Bình Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
772	Thị Sện		1964	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
773	Danh Nhiếp	1967		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
774	Đặng Văn Hào	1991		Ba Hòn Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
775	Vũ Xuân Hường	1982		Ba Hòn Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
776	Thị Được		1991	Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
777	Thị Kim Yến		2000	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.360.000		F0
778	Dương Thị Hạnh		1963	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương	11/09/2021	1.360.000		F0
779	Lê Thị Xuân		1976	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương	11/09/2021	1.360.000		F0
780	Lý Thị Thu Hương		1985	Tổ 2, Ấp Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	2.320.000		F0
781	Dương Ánh Nga		1979	Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	30/08/2021	2.400.000		F0
782	Đặng Hoàng Lâm Em	1975		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	31/08/2021	2.320.000		F0
783	Huỳnh Kiều Trang		2004	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	2.240.000		F0
784	Nguyễn Thị Kiều Nga		2006	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	3.240.000		F0
785	Huỳnh Quốc Hưng	2010		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.840.000		F0
786	Nguyễn Lưu Khánh Ngọc		2013	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.760.000		F0
787	Lê Châu Phúc Thịnh	2018		Kp Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên	09/09/2021	2.600.000		F0
788	Nguyễn Thị Kiều		1966	Khu Phố Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	1.600.000		F0
789	Châu Lê Ngọc Mai		1991	Tt Kiên Lương, Kiên Lương Kiên Giang	09/09/2021	1.600.000		F0
790	Lê Châu Khánh Thy		2013	Tổ 24 Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh K	09/09/2021	2.600.000		F0
791	Lâm Vĩnh Phát	2007		Kp1, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	2.680.000		F0
792	Vũ Đại Hải	1993		An Lạc, Ninh Kiều, Cần Thơ	27/09/2021	160.000		F0
793	Lê Thị Thanh Hương		1961	Ấp Xẻo Nhàu A, Xã Tân Thạnh, Huyện An Minh, Kiên Giang	09/09/2021	1.600.000		F0
794	Hồ Văn Sáu	1951		Thuận An Bình Sơn Hòn Đất	05/09/2021	2.000.000		F0
795	Nguyễn Văn Lượng	1961		Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	13/9/2021	1.360.000		F0
796	Nguyễn Thị Cẩm Thu		2002	Ấp T5, Xã Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
797	Võ Thị Bích Ngọc		2020	Khu Phố 1, Phường Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Gia	13/09/2021	2.360.000		F0
798	Mai Văn Thuận	2014		Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kg	14/09/2021	2.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
799	Danh Thi	1988		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
800	Nguyễn Thị Đăng		1970	Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
801	Dương Lèn Ngoan		2012	Mỹ Đức, , Hà Tiên, Kg	14/09/2021	2.280.000		F0
802	Nguyễn Thế Dũng	1973		Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
803	Chau Xà Nam	2010		Xà Xía ,Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
804	Na Chia		1987	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.120.000		F0
805	Trần Thị Cẩm Lài		1990	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/09/2021	2.160.000		F0
806	Lý Minh Trung	1998		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
807	Bùi Thị Như Ý		1988	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	2.080.000		F0
808	Phan Hoàng Khanh	2009		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	3.080.000		F0
809	Nguyễn Hoàng Yếu	2006		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/09/2021	3.080.000		F0
810	Trịnh Kim Anh		1972	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	2.480.000		F0
811	Trần Quốc Khánh An	2008		Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	15/09/2021	2.200.000		F0
812	Long Thị Thanh		1973	Bình Đông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
813	Hồ Hoài Phong	1981		Thuận An, Bình Sơn Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
814	Lâm Thị Lạm		1991	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	2.320.000		F0
815	Dương Ngọc Diệp		2006	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	3.000.000		F0
816	Trần Văn Hoài	1991		Cư Xá Mới, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
817	Nguyễn Thị Thảo		1986	Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/09/2021	2.320.000		F0
818	Chung Thị Phó		1954	Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.920.000		F0
819	Nguyễn Thị Quỳnh Như		2008	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.920.000		F0
820	Nguyễn Thị Nghĩa		1959	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.920.000		F0
821	Phan Hùng Tân	2007		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.920.000		F0
822	Hồ Ngọc Luân	2001		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.920.000		F0
823	Danh Thị Ngọc Duyên		2016	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
824	Huỳnh Thanh Sơn	1981		Sóc Tiến, Sóc Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
825	Nguyễn Thị Vàng		1993	Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
826	Khuru Minh Hoàng	1968		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.840.000		F0
827	Tiền Thị Bích Thảo		1983	Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
828	Chau Ngon		1980	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.840.000		F0
829	Diệp Trường An	2005		Kp3 Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.840.000		F0
830	Dương Văn Diên	1977		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	1.840.000		F0
831	Nguyễn Huỳnh Như		2017	Vĩnh Phú Giang Thành, Kiên Giang	08/09/2021	2.760.000		F0
832	Chau Hoàng Hiệp	2009		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/09/2021	2.760.000		F0
833	Nguyễn Chí Bình	2008		Ấp 5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	08/09/2021	2.760.000		F0
834	Từ Kim Ngọc		1986	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
835	Trần Dân	1962		Lung Lớn, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	1.680.000		F0
836	Triệu Văn Phước	1965		Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	1.680.000		F0
837	Nguyễn Thanh Tài	2003		Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	1.680.000		F0
838	Nguyễn Quốc Khánh	2005		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.120.000		F0
839	Huỳnh Phú Yên	2010		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.840.000		F0
840	Vũ Hữu Nghĩa	2021		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.840.000		F0
841	Bùi Phương Linh		2003	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
842	Chau Tóm	1975		Hà Tiên, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
843	Nguyễn Kim Tuyền		2003	Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
844	Huỳnh Thanh Doanh	2014		Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành	13/09/2021	2.360.000		F0
845	Phạm Thành Gia Bảo	2017		Khóm 6, Phường 6, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	13/09/2021	2.360.000		F0
846	Trần Thị Hạnh		1984	Thuận An, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
847	Nguyễn Văn Lộc	2008		Thuận An, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0
848	Huỳnh Minh Hùng	1960		Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
849	Bùi Thị My		2015	T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0
850	Nguyễn Thị Huyền		1983	Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
851	Đặng Hoàng Tuấn Vũ	1988		Bãi Ốt, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.520.000		F0
852	Tạ Kim Hương	1982		Bãi Ốt, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.520.000		F0
853	Chau Sĩa	2001		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
854	Dương Văn Bằng	1986		Tà Xăng, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
855	Trần Thị Diệp		1957	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
856	Vũ Văn Tòa	1992		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
857	Huỳnh Thị Hồng Loan		2003	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
858	Chau Viet	1958		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
859	Lý Thị Bích Thuận		2000	Kp 2, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
860	Hà Mỹ Phụng		2015	Tổ 02 Hòa Phẫu, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	05/09/2021	3.000.000		F0
861	Hà Vũ Hải	2011		Ấp Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	3.000.000		F0
862	Nguyễn Chí Linh	1998		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
863	Nguyễn Thị Ngọc Nữ		1981	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
864	Nguyễn Quyên Hường	1962		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
865	Võ Thị Bích Trâm		2005	Tổ 8, Ngã Tư, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
866	Trần Ngọc Tho		1976	Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
867	Đoàn Thị Kiều Trang		2005	Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
868	Đoàn Thị Kim Oanh		2001	Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
869	Khru Thị Hiếu Nữ		1987	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
870	Lâm Ánh Ly		2013	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
871	Lâm Quốc Kiệt	2005		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
872	Nguyễn Huỳnh Tý Phú	2018		Kp Cư Xá, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
873	Hồ Thị Mỹ Linh		1982	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
874	Bùi Văn Thương	1989		Trị Trấn Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
875	Nguyễn Thanh Tùng	1972		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
876	Trần Hạo Kỳ	2010		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
877	Lâm Thành Giang	1982		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
878	Nguyễn Thị Thanh Hường		1985	Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
879	Dương Thị Ái Vy		2017	Kp Xã Ngách, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
880	Âu Hà Hồng Hải	1981		Kp Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
881	Danh Thị Thanh Mai		1992	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
882	Trần Vũ Hiếu	1990		Phan Thiết, Bình Thuận	16/09/2021	1.120.000		F0
883	Nguyễn Lê Thanh Hòa	1999		Tổ 7 Kp 2, Phường Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
884	Nguyễn Hoàng Hải	1973		Tổ 7, Kp 2, Phường Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
885	Phan Chí Hùng	2005		Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
886	Nguyễn Văn Đông	1989		Kinh Tư, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
887	Huỳnh Văn Lợi	1999		Hòa Điền, Kiên Lương	11/09/2021	1.520.000		F0
888	Huỳnh Thanh Xuân	1967		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
889	Pách Cùm Lén		1980	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
890	Dương Thành Được	1999		Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
891	Huỳnh Nguyễn Thùy Linh		2005	Cư Xá Tt Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
892	Nguyễn Tường Vy		2017	Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0
893	Dương Văn Cấn	1994		Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	960.000		F0
894	Phan Thị Mỹ Xuân		1987	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
895	Huỳnh Thị Loan Nhi		2004	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
896	Dương Thị Phô		1968	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
897	Huỳnh Thị Thảo		1981	Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
898	Nguyễn Đặng Gia Khánh	2016		Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0
899	Nguyễn Gia Lộc	2013		Kp2, Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0
900	Thị Đa		1968	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
901	Nguyễn Xuân Hòa	2004		Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.200.000		F0
902	Phan Đức	1992		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
903	Lê Văn An	1963		Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.200.000		F0
904	Lê Văn Lập	1982		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.200.000		F0
905	Danh Trường	2002		Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.200.000		F0
906	Bùi Quốc Phong	1979		Tổ 06, Kp 4, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên G	15/09/2021	1.200.000		F0
907	Dương Văn Hiên	2004		Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.200.000		F0
908	Trần Thị Tô		1967	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
909	Nguyễn Thị Lốp		1978	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.200.000		F0
910	Huỳnh Hạ Vy		2008	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	2.200.000		F0
911	Đình Kim Hường		1981	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.200.000		F0
912	Huỳnh Lê Minh Vũ	2011		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	2.200.000		F0
913	Huỳnh Thị Bảo Ngọc		2010	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	2.200.000		F0
914	Nguyễn Nhân Quyền	1958		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
915	Lâm Thị Liễu		1977	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
916	Đặng Hoàng Vẹn	1986		Vị Thanh, Hậu Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
917	Lai Văn Hiếu	1987		Na Núi, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
918	Nguyễn Hùng Sơn	1990		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
919	Bùi Văn Cảnh	1980		Tổ 3, Ngã Tư, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giar	14/09/2021	1.280.000		F0
920	Nguyễn Thiên Kim		2021	Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
921	Chau Ra	1977		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
922	Huỳnh Văn Bình	1991		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
923	Huỳnh Trí Khang	2017		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
924	Mai Văn Như	1978		Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
925	Huỳnh Thị Hồng		2003	Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
926	Trương Thị Thủy Linh		2006	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0
927	Dương Hùng Phi	1973		Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
928	Nguyễn Phát Tài	2013		Tổ 1, Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
929	Nguyễn Hoàng Ân	1973		Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
930	Chau Thị Kim Suôn		1981	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
931	Nguyễn Văn Khanh	2002		Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
932	Chao Thị Tênh		1962	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
933	Son Hiền		1993	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
934	Trần Hứa Kim Hồng		2008	Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0
935	Phạm Thị Kim Giàu		2012	Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
936	Dương Sêng Lý		1990	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
937	Chao Kho Lay		1981	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
938	Lê Thị Mộng Kiều		2000	Mỹ Phước, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.600.000		F0
939	Lê Thị Mại		1978	Kp Lò Bom Kiên Lương Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
940	Lê Khánh Phương	1988		Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	1.680.000		F0
941	Nguyễn Thị Diễm My		2012	Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	2.360.000		F0
942	Đinh Phương Toàn	2008		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.880.000		F0
943	Chau Văn Tây	2005		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	960.000		F0
944	Dương Quốc Khánh	2010		Kp4 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	1.960.000		F0
945	Trần Thị Hải		1966	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	960.000		F0
946	Châu Thị Luống		2000	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	960.000		F0
947	Dương Văn Tuấn	1979		Kp4 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	960.000		F0
948	Tì Ia	1986		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	960.000		F0
949	Nguyễn Ngọc Bích		1987	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	960.000		F0
950	Huỳnh Trần Trọng Nhân	2014		Đông Hồ Hà Tiên Kiên Giang	07/09/2021	2.840.000		F0
951	Nguyễn Thanh Sang	2001		Đông Hồ Hà Tiên Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
952	Nguyễn Thị Điều		1941	Qđ 1748-Tổ 1, Ấp T5, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh K	13/09/2021	1.360.000		F0
953	Huỳnh Văn Sến	1985		Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
954	Trần Danh Kiều Thơ		2010	Kp4,Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	3.160.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
955	Đoàn Thị Thanh Tuyền		2016	Hòn Đất, Kiên Giang	24/09/2021	1.560.000		F0
956	Nguyễn Bá Khanh	1960		Kp 1; P Bình San; Tp Hà Tiên; T Kiên Giang	08/09/2021	1.760.000		F0
957	Nguyễn Thị Kiều Vy		2008	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
958	Nguyễn Thanh Chí Nguyên	2005		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
959	Lê Thị Bé Thảo		2006	Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	08/09/2021	2.760.000		F0
960	Nguyễn Thị Vàng		1999	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	1.760.000		F0
961	Nguyễn Thị Ngọc Lai		1989	Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	08/09/2021	1.760.000		F0
962	Thạch Văn Hùng	1973		Khu Phố Cư Xá, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh	08/09/2021	1.760.000		F0
963	Lâm Quang Dũng	1976		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
964	Dương Thị Đặng		1976	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
965	Chau Thị Mỹ Duyên		2013	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
966	Tạ Thị Hồng Vân		2010	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	12/09/2021	2.440.000		F0
967	Dương Tú Mai		1983	Mũi Dừa Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.600.000		F0
968	Nguyễn Thanh Bình	1987		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
969	Tạ Văn Lữ	1988		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
970	Bùi Mạnh Hùng	1973		Kp Tám Thước Kiên Lương Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
971	Võ Quốc Huy	1992		Vĩnh Tây Châu Phú An Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
972	Lý Văn Hiếu	1991		Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
973	Bùi Đức Phi	1977		Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
974	Võ Bảo Ngọc		2014	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
975	Trương Minh Tuấn	1984		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
976	Lê Thảo	1989		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
977	Đinh Thị Lành		1982	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
978	Huỳnh Phước Tài	1970		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
979	Trà Bảo Tín	2013		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
980	Chao Hưởng	1980		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
981	Võ Thị Huỳnh Trang		1989	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
982	Hồ Văn Sang	2009		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
983	Nguyễn Tuấn An	1998		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
984	Nguyễn Kim Nguyên		2017	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
985	Trần Thị Nghi		1954	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	12/09/2021	1.440.000		F0
986	Võ Thị Huyền Trân		2015	Kp1, Phường Tô Châu, Tp Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	1.960.000		F0
987	Lê Thanh Lộc	2003		Kp 4, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
988	Giang Thị Tường		1994	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
989	Thị Dung		1958	Xà Ngách Kiên Lương Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
990	Giang Thị Thảo		1995	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
991	Danh Lý	1992		Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
992	Vũ Văn Toàn	2013		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.280.000		F0
993	Hứa Thị Hà		1962	Bãi Ốt, Dương Hòa, Kiên	13/09/2021	1.360.000		F0
994	Nguyễn Thị Dung		1992	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
995	Lâm Tài Cao	1994		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
996	Võ Trúc Linh		2002	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
997	Lâm Tài Sang	2021		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
998	Lâm Tài Quý	2018		Tổ 6, Kp 4, Phường Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
999	Lý Minh Nhật	2007		Ấp Xẻo Nhàu A, Xã Tân Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1000	Nguyễn Trọng Khanh	2006		Ấp Xẻo Nhàu A, Xã Tân Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1001	Nguyễn Thanh Phương	1985		Ấp Xẻo Nhàu A, Xã Tân Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1002	Lý Thành Đạt	2016		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1003	Thị Diệp		1982	Bà Lý Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1004	Chau Thị Hoàng Anh		2016	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1005	Võ Đông Sẻ	1982		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1006	Bùi Thanh Tường	1977		Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1007	Thị Nhung		1979	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1008	Lê Thanh Phương	2012		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1009	Danh Phúc Thịnh	2019		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1010	Lê Thị Thanh Thảo		2019	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1011	Chau Văn	1984		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1012	Dương Thị Ái		1985	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1013	Chau Xà Na		2015	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1014	Nguyễn Thanh Quyên		2012	Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
1015	Lê Thị Thu		1977	Áp Càng, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1016	Lý Minh Thư		2009	Áp Xẻo Nhàu A, Xã Tân Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1017	Đặng Thanh Hoài	2013		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1018	Nguyễn Văn Minh	1958		Áp Xẻo Nhàu A, Xã Tân Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1019	Danh Thị Phương Anh		2003	102 Tổ 5, Ấp Bình Đông, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.200.000		F0
1020	Danh Tho	1996		Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1021	Danh Văn Hoành	1982		Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1022	Lý Văn Tàu	1997		Áp Núi Mây, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1023	Lâm Thúy Kiều		2004	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1024	Tư Truyl	1989		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1025	Đặng Thanh Phụng	1984		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1026	Phan Hồng Khanh	1979		Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1027	Đặng Thị Thùy Trang		2007	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1028	Huỳnh Thị Hồng Thúy		1983	Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1029	Thị Tuyết		1981	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1030	Nguyễn Thanh Toàn	1988		Áp Xẻo Nhàu A, Xã Tân Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1031	Chau Nô	1987		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1032	Trần Minh Thư		2004	Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1033	Mã Văn Thắng	1980		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1034	Võ Thị Tốt		2015	T5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
1035	Nguyễn Thanh Trúc		2019	Ấp Hà Bao 1, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
1036	Võ Tuấn Kiệt	1982		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1037	Võ Văn Nghệ	1989		T5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1038	Võ Thị Hạnh		2018	T5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
1039	Lê Anh Tuấn	1976		Đông Hồ Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1040	Nguyễn Văn Chiến	1974		Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1041	Mai Thanh Hải	1962		Tổ 6, Kp 1, Phường Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1042	Bùi Ngọc Thuận	1993		Đông Hồ Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1043	Nguyễn Phú Quý	2007		Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
1044	Nguyễn Hồng Sơn	1996		Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1045	Dương Thúy Vy		2009	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0
1046	Trần Hữu Phước	1967		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1047	Võ Thị Châu Pha		1986	Hòa Điền Kiên Lương Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1048	Nguyễn Kiều Oanh		1988	Ấp Thạnh Lợi, Xã Hòa Điền, Tt Kiên Lương K, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1049	Lê Thiên Lộc	1986		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1050	Đặng Thúy Huỳnh		2004	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1051	Châu Mỹ Thanh		2005	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1052	Trịnh Thị Bạch Tuyết		1979	Tổ 2, Xoa Óa, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1053	Châu Văn Tý	2000		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1054	Lộc Hạo	2001		Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1055	Lộc Thủy	2003		Kp2, Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1056	Nguyễn Thanh Mai		1966	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1057	Nguyễn Thanh Thủy		1968	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1058	Trần Đào Ngân Khánh		2011	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	2.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1059	Phạm Thanh Thúy		1982	Ấp Thuận Thới, Xã Thuận An, Thị Xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	16/09/2021	1.120.000		F0
1060	Phạm Công Diễm	1956		Bình Sơn Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1061	Nguyễn Thị Thắm		1998	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
1062	Nguyễn Thị Yến		1980	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.000.000		F0
1063	Phạm Thị Bích Chi		1982	Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	1.680.000		F0
1064	Danh Thị Thúy Vy		2020	Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	2.040.000		F0
1065	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		1998	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	05/09/2021	2.080.000		F0
1066	Lương Tuấn Kha	2002		Kiên Sơn, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1067	La Bích Thủy		1984	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	2.560.000		F0
1068	Trần Bích Tỷ		1984	Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên, Kiên Giang	30/08/2021	2.560.000		F0
1069	Hồ Bích Tuyền		2018	Thuận An, Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	3.080.000		F0
1070	Dương Thị Thao		1974	Hòn Heo, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	01/09/2021	2.400.000		F0
1071	Lê Thị Thao		1981	Kiên Tân, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.600.000		F0
1072	Vương Bích Linh		1987	Bình An, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.600.000		F0
1073	Dương Thị Suối		1986	Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.600.000		F0
1074	Chau Liêm Tỷ		2010	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1075	Châu Thị Khâu		1990	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1076	Chao Thị Mỹ Lan		1996	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1077	Trần Văn Tấn	1967		Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	05/09/2021	2.080.000		F0
1078	Nguyễn Thị Kim Ngân		1995	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1079	Bùi Minh Nguyệt		1984	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1080	Nguyễn Bá Linh		1990	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1081	Nguyễn Thị Loan		1982	Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1082	Trương Thị Ánh		1968	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1083	Lý Hồng Linh	1982		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1084	Dương Văn Tiên	1963		Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1085	Dương Xua	1987		Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1086	Cao Quốc Phú	2005		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1087	Cao Thị Mỹ Hạnh		2003	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1088	Ngô Thị Hằng		1966	Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1089	Nguyễn Thị Cho		1976	Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1090	Lê Thị Nam		1965	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1091	Võ Thái Bảo	2015		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1092	Danh Dương	1990		Ấp Ba Trại, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1093	Dương Thị Bích Ngân		1987	Ấp Song Chính, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1094	Ngô Tuấn Anh	2006		Ấp Hòn Chông, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	2.040.000		F0
1095	Danh Thành Khiêm	2018		Ấp Rạch Đùng, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	2.040.000		F0
1096	Danh Thái Vinh	2014		Ấp Ba Trại, Xã Bình An Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	2.040.000		F0
1097	Danh Song	1965		Ấp Ba Trại, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1098	Danh Công	1987		Ấp Tà Săng, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1099	Trần Thị Lệ		1978	Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1100	Huỳnh Nguyễn Thùy Dương		2000	Ngã Ba, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1101	Mã Diệu Nhi		2021	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1102	Lý Mỹ Tiên		1969	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1103	Vũ Văn Ẻn	1973		Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1104	Dương Xu	2014		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1105	Lê Thị Bích Tuyền		1995	Kp Xà Xía ,Mỹ Đức ,Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1106	Chao Toàn	2020		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1107	Dương Thị Hồng Xuyên		2019	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1108	Chao Con	1988		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1109	Châu Vê	1954		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1110	Thị Tum		1988	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1111	Chau Thị Khoai		2017	Tp Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	2.360.000		F0
1112	Chau Dền	1989		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1113	Dương Thị Hồng Quyên		1990	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1114	Châu Thị Táng		1960	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1115	Thị Ri		1966	Bình An Kiên Lương , Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1116	Lâm Văn Khá	1982		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.120.000		F0
1117	Nguyễn Thị Yến Ngọc		1996	Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1118	Huỳnh Minh Phương	1998		Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1119	Phan Quang Cường	1971		Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.280.000		F0
1120	Nguyễn Thị Nén		1985	Kp4, Tô Châu , Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.200.000		F0
1121	Diệp Bào Kha	1969		Kp2, Phường Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.200.000		F0
1122	Kiều Minh Vũ	1969		Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.600.000		F0
1123	Dương Thương	1988		Bình An Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.600.000		F0
1124	Dương Thị Kim Thía		1981	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1125	Tạ Thu Trang		2004	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1126	Tạ Minh Hùng	1972		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1127	Chao Thị Hoàng		2006	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1128	Dương Phát Tài	2015		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	11/09/2021	2.600.000		F0
1129	Hàng Khởi Hành	2014		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	2.840.000		F0
1130	Nguyễn Ngọc Chí	1971		Kp 4,Đông Hồ,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	08/09/2021	1.840.000		F0
1131	Nguyễn Thành Long	1970		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.120.000		F0
1132	Võ Thị Tươi		2012	T5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	16/09/2021	2.200.000		F0
1133	Ngô Văn Nhanh	1987		Phú Lợi Giang Thành Kiên Giang	19/09/2021	960.000		F0
1134	Dương Văn Sơn	1980		Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	19/09/2021	960.000		F0
1135	Nguyễn Văn Bạc	1983		T5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	20/09/2021	880.000		F0
1136	Huỳnh Quang Phước	1977		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1137	Huỳnh Gia Phú	2018		Xà Xía, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1138	Huỳnh Ngọc Thảo Chi		2014	Xà Xía, Phường Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1139	Ký Tiên	1947		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1140	Thị Quý		1990	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1141	Chau Tân	2004		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	11/09/2021	1.520.000		F0
1142	Huỳnh Hữu Trí	1989		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1143	Ly Trầm Nô	1972		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1144	Dương Phát Lộc	2015		Xà Xía, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	2.520.000		F0
1145	Lưu Văn Định	1977		Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1146	Vũ Hào Nam	2016		Tám Thước, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	2.600.000		F0
1147	Lê Thành Bảo	2001		Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1148	Nguyễn Văn Liệt	1985		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1149	Tạ Chí Tâm	1991		Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1150	Tạ Hồng Khải	1989		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1151	Trương Quý Tài	1967		Ố 7 Kp 2, Phường Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1152	Thị Phi		1988	Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1153	Danh Em	1960		Phong Đông, Vĩnh Thuận, Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1154	Nguyễn Văn Ría	1971		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1155	Chau Sa	1979		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	1.360.000		F0
1156	Nguyễn Út Hải	1983		Qđ 1748-Tổ 1, Ấp T5, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh K	05/09/2021	2.080.000		F0
1157	Nguyễn Thị Thanh Hạnh		1981	Kp 4; P Đông Hồ; Tp Hà Tiên; Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.520.000		F0
1158	Thái thị Gật		1995	Bà Lý, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	30/08/2021	1.360.000		F0
1159	Phan Thị Mỹ Nương		2021	Phường Đông Hồ Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	31/08/2021	1.360.000		F0
1160	Trịnh Văn hùng	1952		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	1.440.000		F0
1161	Lâm Thái Ngọc Khuê		2018	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	2.520.000		F0
1162	Nguyễn Thị Ngọc Thư		2021	Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	2.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1163	Nguyễn Danh Tân	1997		Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	06/09/2021	1.680.000		F0
1164	Trần Thị Thu Hà		1971	Đông Hồ Hà Tiên Kiên Giang	07/09/2021	1.840.000		F0
1165	Phan Thị Thùy Trang		1984	Mỹ Phước, Hòn Đất, Kiên Giang	07/09/2021	1.360.000		F0
1166	Đoàn Thanh Tuyền		2016	Hiệp Trung, Mỹ Hiệp Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	05/09/2021	1.520.000		F0
1167	Tạ Minh Phú	2011		Bãi Ót, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.520.000		F0
1168	Mai Văn Như	1978		Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kg	14/09/2021	1.280.000		F0
1169	Mai Thị Huỳnh Hoa		2010	Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kg	14/09/2021	1.280.000		F0
1170	Lê Thị Cẩm Thu		1994	Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
1171	Nguyễn Hoàng Duy Anh	2020		Lò Bom, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
1172	Trịnh Thị Mỹ Hạnh		1985	Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1173	Trương Thị Út		1979	Kp Xà Ngách, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.120.000		F0
1174	Trần Ngọc Thảo Linh		2020	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	2.200.000		F0
1175	Ngô Thị Cẩm Đan		2020	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.280.000		F0
1176	Dương Khánh Vy		2017	Ấp Thuận Thới, Xã Thuận An, Thị Xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	16/09/2021	2.120.000		F0
1177	Đặng Thanh Lan		1985	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
1178	Danh Thị Thanh Xuân		2013	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	2.040.000		F0
1179	Chau Thị Nhung		1963	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1180	Nguyễn Thanh Phương	1985		Ấp Xẻo Nhàu A, Xã Tân Thạnh, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.040.000		F0
1181	Châu Thị Tú Quyên		2003	Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.040.000		F0
1182	Trà Văn Huy	2021		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	1.280.000		F0
1183	Lê Thị Nở		1958	Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	560.000		F0
1184	Nguyễn Quốc Bảo	2014		Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	09/09/2021	2.680.000		F0
1185	Phan Thị Thanh Tuyền		1993	Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành	13/09/2021	1.360.000		F0
1186	Đào Nguyễn Thiên Phúc	2020		Lò Bom, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.040.000		F0
1187	Nguyễn Thanh Nguyên	2020		Ấp Hòa Giang, Xã Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	480.000		F0
1188	Dương Thị Tươi		1984	Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1189	Lê Ngọc Huyền		2021	Kp1, Phường Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.360.000		F0
1190	Dương Văn Tào		1956	Ấp Bãi Ốt; Dương Hòa; Kiên Lương; Kiên Giang	18/09/2021	1.200.000		F0
1191	Lê Ngọc Sương		1964	Phú Mỹ, Phú Tân, Cà Mau	21/09/2021	880.000		F0
1192	Hồ Văn Thắm	1976		Khánh Hòa Tân Khánh Hòa Giang Thành Kiên Giang	23/09/2021	720.000		F0
1193	Trần Thị Thủy		1985	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1194	Quách Văn Sinh	1981		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1195	Quách Phước Nhân	2013		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1196	Trương Thị Sang		1975	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1197	Hứa Hoàng Tâm	1988		26 Mạc Tử Hoang, Kp 3, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên,	18/09/2021	1.120.000		F0
1198	Lê Hoàng Sơn	1985		Kp Lò Bơm, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1199	Đặng Xuân Phát	2003		Khu Phố Lò Bơm, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1200	Châu Minh Huy	1985		Kp Ngã Ba, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.200.000		F0
1201	Mai Văn Thiêm	1982		Khu Phố 3 - Bình San - Hà Tiên - Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1202	Nguyễn Văn Cọp	1961		Ba Hòn Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1203	Nguyễn Thị Như Mộng		2004	Kp Ba Hòn Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1204	Hứa Thị Xuân Trúc		2017	Xà Ngách Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	3.000.000		F0
1205	Hứa Văn Tính	1958		Xà Ngách Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1206	Thị Kiều		1988	Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1207	Trần Hứa Gia Thảo		2006	Xà Ngách Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1208	Danh Bình Huy	2003		Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1209	Lê Thị Bích Ngọc		2019	Ba Hòn Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1210	Nguyễn Văn Cửu	1990		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1211	Nguyễn Văn Bích	1972		Xà Ngách Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1212	Lê Nguyễn Văn Cao	2005		Ngã Ba, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1213	Nguyễn Đức Thịnh	1980		Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1214	Lê Đoàn Phương Thi		1983	Ngã Ba, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1215	Trịnh Thị Ngọc Hân		2007	Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1216	Huỳnh Văn Mạnh	1981		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1217	Nguyễn Ngọc Dương Tuyền		2013	Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1218	Trịnh Thanh Tịnh	1982		Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1219	Danh Kiều Tiên		2003	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương	18/09/2021	1.120.000		F0
1220	Lâm Hải Lợi	1991		Ấp Mũi Dừa, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1221	Nguyễn Văn Trục	1996		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1222	Danh Mười	1977		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1223	Nguyễn Trí Khang	2012		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1224	Nguyễn Trí Khanh	2014		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1225	Giang Văn Trường	1976		Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1226	Huỳnh Văn Diệp	1953		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1227	Nguyễn Thị Thùy Trang		1990	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1228	Danh Chung	2004		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1229	Danh Thảo Nhi		2005	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1230	Trần Bảo Ngọc		2014	Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1231	Huỳnh Văn Tuấn	1966		Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1232	Hứa Thành Ngân	1985		Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1233	Lê Tuấn Khang	2012		Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	2.120.000		F0
1234	Dương Thị Liễu		1963	Bãi Ốt Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	18/09/2021	1.120.000		F0
1235	Chau Văn An	1969		Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	09/09/2021	1.840.000		F0
1236	Võ Thị Ngọc Diễm		2000	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.120.000		F0
1237	Nguyễn Văn Phúc	1977		Tổ 2 Xoa Áo, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	1.920.000		F0
1238	Nguyễn Thị Lượm		1958	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.080.000		F0
1239	Chau Thị Sỷ		2000	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.080.000		F0
1240	Chau Thị Tô		1950	Kp Xá Xía, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	2.080.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1241	Lê Văn Cang	1970		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/09/2021	2.160.000		F0
1242	Lê Thị Mỹ Chi		1991	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	1.920.000		F0
1243	Phạm Ngọc Tố Quyên		1986	Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	08/09/2021	2.000.000		F0
1244	Trịnh Thanh Tâm	2005		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	09/09/2021	1.920.000		F0
1245	Nguyễn Danh Tân	1997		Ấp Hưng Giang, Xã Mỹ Lâm, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	06/09/2021	2.160.000		F0
1246	Dương Vàng	2009		Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	2.760.000		F0
1247	Nguyễn Huỳnh Quốc Khải	2008		Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	2.360.000		F0
1248	Lưu Thị Hường		2005	Tổ 4, Ấp Hòn Chông,, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1249	Hồ Dương Tuyết Vân		1989	Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.440.000		F0
1250	Chao Thị Phương		1997	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1251	Nguyễn Thanh Nhân	1980		Ấp Hòa Giang, Xã Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.200.000		F0
1252	Phạm Tuấn Anh	1997		Kiên Sơn, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.200.000		F0
1253	Trần Văn Chiến	1988		Tổ 2, Ấp Hòn Heo, Xã Sơn Hải, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.200.000		F0
1254	Danh Kim Sại		1993	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1255	Phan Minh Quý	1997		Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1256	Trần Đình Nông	1995		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.440.000		F0
1257	Hồ Thị Luận		1955	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.440.000		F0
1258	Tiết Thị Seo		1968	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.440.000		F0
1259	Dương Thị Lành		1984	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.440.000		F0
1260	Chia Ngọc Yến		2011	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	2.520.000		F0
1261	Lê Hữu Ninh	1969		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.520.000		F0
1262	Phan Thanh Nguyên	2003		Phường Bình San Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.520.000		F0
1263	Nguyễn Thị Như Mỹ		2002	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1264	Nguyễn Văn Đức Hai	1982		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1265	Chau Khia	1992		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1266	Trương Thảo Nguyên		2016	Xà Xía, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.600.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1267	Chau Tâm	1991		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1268	Trần Ngọc Thị Thơ		2005	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1269	Nguyễn Xuân Trường	2002		Xã Bình Sơn Huyện Hòn Đất Tỉnh Kiên Giang	10/09/2021	1.840.000		F0
1270	Nguyễn Thành Khánh	2010		Mỹ Phước, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	2.840.000		F0
1271	Phạm Văn Chung	1965		Mỹ Phước, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.840.000		F0
1272	Thị Hồng Xoan		1976	Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	1.840.000		F0
1273	Nguyễn Trọng Hiệp	1984		Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	08/09/2021	2.000.000		F0
1274	Nguyễn Thị Ngó		1971	Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1275	Nguyễn Văn Châu	1960		Khu Phố I Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1276	Lưu Ngọc Phượng		1964	Khu Phố I Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1277	Trịnh Chia	1981		Núi Trầu Hòa Điền Kiên Lương Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1278	Hồng Văn Khánh	2020		Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.960.000		F0
1279	Hồng Văn Kỳ	1989		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1280	Dương Nhơn	1964		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1281	Phan Kim Nga		1968	Kp 2, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1282	Lý Văn Lực	1996		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1283	Trần Ngọc Peng		1958	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1284	Huỳnh Mỹ Lệ		1987	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1285	Trương Thanh Tùng	1951		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1286	Ngô Thị Hồng		1990	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1287	Nguyễn Thị Thanh Nga		1981	Khu Phố Tám Thước Kiên Lương Kiên Giang	21/09/2021	1.840.000		F0
1288	Cao Thanh Duy	2011		Tổ 15 Kp Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.880.000		F0
1289	Nguyễn Hùng Dũng	1951		Kp Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	880.000		F0
1290	Trần Thị Anh		1987	Kp Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	880.000		F0
1291	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		2011	Kp Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.880.000		F0
1292	Trần Hồng Thanh		1945	Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	22/09/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1293	Nguyễn Phương Bảo Thy		2007	Kp Cư Xá Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.880.000		F0
1294	Dương Ngọc Song Thu		2011	Cư Xá Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.880.000		F0
1295	Liêu Mỹ Nhơn		1951	Kp Lò Bom Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	880.000		F0
1296	Quách Phạm Mỹ Quyên		2000	Kiên Lương, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương	22/09/2021	880.000		F0
1297	Huỳnh Kim Đẹp		1946	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	22/09/2021	880.000		F0
1298	Lương Thị Kim Liên		1978	Xà Ngách Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	880.000		F0
1299	Phạm Văn Phước	1968		Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	880.000		F0
1300	Trịnh Tấn Phát	2020		Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.880.000		F0
1301	Nguyễn Ngọc Hương		1999	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1302	Phùng Thị Lai		1969	Kp4 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1303	Phan Hùng Tiến	2009		Kp 1, P.Bình San, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	2.360.000		F0
1304	Trương Thị Muội		1986	Phường Bình San, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1305	Nguyễn Trường Khoa	2005		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1306	Lê Trương Phương Ngân		2015	Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	2.360.000		F0
1307	Chau Văn Danh	1954		Tổ 7, Xà Xía, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên G	18/09/2021	1.200.000		F0
1308	Lê Hoàng Khánh	2003		Kp2 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.120.000		F0
1309	Giang Ngọc Tài	1977		Kp2 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.120.000		F0
1310	Châu Văn Đương	1974		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.120.000		F0
1311	Nguyễn Thị Soàn		1988	Áp Cánh Hòa Điền Kiên Lương Kiên Giang	19/09/2021	1.120.000		F0
1312	Lâm Văn Đạt	1995		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.120.000		F0
1313	Võ Văn Bảo	1989		Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.120.000		F0
1314	Võ Thanh Phong	1976		Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.120.000		F0
1315	Lê Chí Phong	2007		Kp 1, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	1.560.000		F0
1316	Trần Văn Quý	1994		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.080.000		F0
1317	Nguyễn Văn Tình	2008		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	2.040.000		F0
1318	Đình Hữu Khải	2015		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	2.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1319	Huỳnh Vũ Luân	2004		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.040.000		F0
1320	Huỳnh Văn Bén	1981		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.040.000		F0
1321	Phạm Hồng Xuyên		1988	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.040.000		F0
1322	Huỳnh Thị Ngần		1954	Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.040.000		F0
1323	Đỗ Thị Phương Em		1990	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.040.000		F0
1324	Đình Hoàng Khải	2021		Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	2.040.000		F0
1325	Trần Mai Hoa		2017	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	2.040.000		F0
1326	Nguyễn Thu Lan		1997	Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	04/09/2021	2.320.000		F0
1327	Chau Văn Tích	2001		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1328	Võ Đông Tý	2006		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.280.000		F0
1329	Từ Thị Mỹ Linh		1998	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1330	Võ Văn Hiệp	1954		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1331	Lâm Thái Trọng	2010		Bình Sơn Hòn Đất Kiên Giang	26/09/2021	1.560.000		F0
1332	Nguyễn Thị Cẩm Duyên		1986	Kp2 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1333	Tiết Văn Quý	1997		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1334	Dương Luân	2002		Núi Mây Bình Trị Kiên Lương Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1335	Nguyễn Văn Lênh	1988		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1336	Võ Trung Hậu	2010		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.280.000		F0
1337	Lý Văn Lan	1990		Núi Mây Bình Trị Kiên Lương Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1338	Chau Nam	2010		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.280.000		F0
1339	Danh Tiền	1993		Rạch Đùng Bình Trị Kiên Lương Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1340	Lê Thị Ngọc Diện		1988	Bà Lý Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1341	Hồng Văn Hín	1986		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1342	Võ Ngọc Tuyết		1982	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	2.000.000		F0
1343	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		1969	Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	08/09/2021	2.000.000		F0
1344	Ngô Ngọc Ngân		2011	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1345	Ngô Ngọc Tuyền		2009	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	14/09/2021	2.520.000		F0
1346	Phạm Ngọc Vương		1999	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1347	Nguyễn Hoàng Minh	1965		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1348	Đoàn Như Ý		2016	Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	2.280.000		F0
1349	Chau Pha	1985		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	1.520.000		F0
1350	Võ Văn Toàn	1984		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/09/2021	1.840.000		F0
1351	Khuu Thanh Phong	1995		Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1352	Nguyễn Thu Vân		2003	Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1353	Chau Thị Điền		1970	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	12/09/2021	1.680.000		F0
1354	Danh Ngô	1954		Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.760.000		F0
1355	Dương Kim Mai		1983	Mũi Dừa Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	11/09/2021	1.760.000		F0
1356	Ong Phi Tài	2013		Kp4 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.280.000		F0
1357	Phan Mỹ Thu		1984	Kp4 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1358	Ong Phi Tùng	1983		Kp4 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1359	Trần Công Minh	2002		Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1360	Chung Chí Thiện	2003		Xoa Áo Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1361	Huỳnh Kim Hạnh		1992	Bãi Ốt Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1362	Tạ Minh Phú	2011		Áp Bãi Ốt, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.960.000		F0
1363	Trần Văn Nam	1964		Bãi Ốt Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	16/09/2021	1.360.000		F0
1364	Lê Thanh Tú	2003		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/09/2021	1.280.000		F0
1365	Giang Hồng Thạch	1992		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.600.000		F0
1366	Chau Thị Thúy An		2011	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	2.360.000		F0
1367	Nguyễn Đức Hà	2000		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.520.000		F0
1368	Phan Minh Dương	1997		Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.520.000		F0
1369	Danh Phú	2000		Áp Núi Mây, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1370	Nguyễn Thành Đạt	2003		Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.520.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1371	Võ Thị Bích		1983	Kiên Tân, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.520.000		F0
1372	Mã Thị Qui		1982	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.360.000		F0
1373	Ông Hữu Mộng	2009		Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.520.000		F0
1374	Ong Thị Ngọc Linh		1989	Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.520.000		F0
1375	Giang Mỹ Duyên		2020	Ngã Ba, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.520.000		F0
1376	Đinh Trọng Đoàn	2001		Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.520.000		F0
1377	Trịnh Tiến Đạt	2010		Núi Trầu Hòa Điền Kiên Lương Kiên Giang	21/09/2021	2.040.000		F0
1378	Nguyễn Thành Danh	1972		Khu Phố 5 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.040.000		F0
1379	Nguyễn Thị Bích Tuyền		1999	Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.040.000		F0
1380	Hồng Văn Kim	1945		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.040.000		F0
1381	Nguyễn Thị Nguyệt		1961	Kp Tám Thước Kiên Lương Kiên Giang	21/09/2021	1.040.000		F0
1382	Nguyễn Minh Nguyệt		2010	Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	2.280.000		F0
1383	Nguyễn Thu Hương		1968	Tổ 03, Ấp Ngã Tư, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1384	Võ Hoài Thư		2020	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.880.000		F0
1385	Chia Hui Vỹ		1996	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1386	Giang Nguyễn Hà Tiên	1966		Kp 3, Phường Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1387	Nguyễn Thị Như Ý		2012	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.880.000		F0
1388	Đinh Nguyễn Bảo Khánh		2017	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.880.000		F0
1389	Ngô Thanh Thảo		2015	Hòa Thầu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.880.000		F0
1390	Nguyễn Thị Tuyết		1972	Xà Ngách Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1391	Nguyễn Văn Chiến	1977		Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1392	Nguyễn Thiện Tâm	2008		Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.880.000		F0
1393	Phùng Minh Khôi	2019		Ngã Ba Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.880.000		F0
1394	Trương Văn Hỷ	1953		Tổ 38, Kp Cư Xá, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1395	Lê Văn Tuệ	1937		Lò Bom Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1396	Phạm Lý Trâm Anh		2020	Cư Xá Mới Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1397	Trần Thị Hạnh		1944	Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1398	Phạm Nhựt My		2003	Cư Xá Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1399	Xin Thị Hên		1991	Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1400	Nguyễn Thị Oanh		1976	Kp4,Tô Châu ,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1401	Chau Thị Lệ		1983	Xà Xía ,Mỹ Đức,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1402	Trần Huy	1991		Sóc Trăng	18/09/2021	1.280.000		F0
1403	Chau Ngon	1989		Xà Xía,Mỹ Đức,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1404	Lê Thị Kim Liên		1987	Ngã Tư Thuận Yên,Tp Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1405	Trần Thị Phương		2000	Sóc Trăng	18/09/2021	1.280.000		F0
1406	Trịnh Thị Phương Thảo		2003	Rạch Núi ,Thuận Yên,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1407	Đinh Minh Hoàng	1997		Ngã Tư,Thuận Yên,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1408	Châu Thị Muối		1981	Xà Xía,Mỹ Đức,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1409	Đào Thị Hếng		1991	Bà Lý ,Mỹ Đức,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1410	Huỳnh Hải Yến		2010	Kp3, Đông Hồ,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	20/09/2021	2.120.000		F0
1411	Nguyễn Thị Vĩnh		1960	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1412	Đặng Ngọc Quới	1975		Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1413	Phạm Nguyễn Anh Thư		2017	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.880.000		F0
1414	Lê Minh Triết	2018		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	2.360.000		F0
1415	Đoàn Kim Thanh		1957	Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.360.000		F0
1416	Lê Hùng Phi	1983		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.360.000		F0
1417	Trần Thị Sáng		1979	Kp2 Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.440.000		F0
1418	Tiết Văn Sang	2003		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.360.000		F0
1419	Huỳnh Mẫn Nhi		2019	Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	2.360.000		F0
1420	Nguyễn Thị Thu Loan		1987	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	16/09/2021	1.440.000		F0
1421	Nguyễn Văn Lùng	1981		Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	19/09/2021	1.360.000		F0
1422	Đoàn Ngọc Ánh		1978	Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	11/09/2021	1.840.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1423	Huỳnh Thị Mỹ Tiên		1976	Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.760.000		F0
1424	Giang Thị Thu Thảo		2002	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.680.000		F0
1425	Phan Văn Tuyết	1973		Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.680.000		F0
1426	Hồng Văn Phương	1971		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.680.000		F0
1427	Huỳnh Văn Sinh	1972		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.680.000		F0
1428	Hứa Chấn Nôn	1983		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.680.000		F0
1429	Châu Thị Ngọc Trân		2011	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	24/09/2021	1.800.000		F0
1430	Ngô Đà Nguyệt		2006	Xà Xía, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	1.800.000		F0
1431	Nguyễn Văn Lực	1968		Ngã Tư Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	24/09/2021	800.000		F0
1432	Danh Rotta Nac	2016		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	1.800.000		F0
1433	Lâm Thị Lợi		1961	Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	24/09/2021	800.000		F0
1434	Hồng Hải Vân		2015	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	24/09/2021	1.800.000		F0
1435	Hồng Kim Ngọc		2012	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	24/09/2021	1.800.000		F0
1436	Trần Văn Phong	1987		Tổ 2 Ấp Cả Ngay, Xã Phú Lợi, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên G	24/09/2021	800.000		F0
1437	Chao Thị Im		1953	Xà Xía, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	800.000		F0
1438	Phạm Thị Thanh Hoa		1979	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	800.000		F0
1439	Giang Ngọc Tuyền		2009	Phường Thành, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên	18/09/2021	2.280.000		F0
1440	Huỳnh Ngọc Yển		1988	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1441	Nguyễn Văn Nghĩa	1993		Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.200.000		F0
1442	Nguyễn Bé Sáu	1967		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1443	Hồng Thị Lệ		1976	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1444	Huỳnh Bùi Ngọc Thảo		2013	Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	2.120.000		F0
1445	Huỳnh Thị Lắm		1994	Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1446	Nguyễn Tuấn Khanh	2003		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1447	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1982	Kp 2, Phường Pháo Đài, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	20/09/2021	1.120.000		F0
1448	Lê Cẩm Sinh		1983	Khánh Hòa Giang Thành Kiên Giang	21/09/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1449	Lê Công Tuấn	1956		Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1450	Danh Diên	1983		Ấp Ba Núi, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1451	Huỳnh Thị Thùy Linh		2012	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	2.520.000		F0
1452	Thị Năm		1979	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.360.000		F0
1453	Diệp Văn Hiền	1962		Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	18/09/2021	1.280.000		F0
1454	Nguyễn Hồng Mỹ		1985	Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	960.000		F0
1455	Trần Văn Minh	1995		Mỹ Phước, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	2.000.000		F0
1456	Đỗ Thị Diễm Thúy		2004	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	2.000.000		F0
1457	Hứa Thị Diệp		1965	Khu Phố 3 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1458	Tiên Thị Tiến		1947	Xóa Áo Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1459	Bùi Thị Bích Hạnh		1982	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	960.000		F0
1460	Lê Hồng Cẩm Nhung		1991	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	960.000		F0
1461	Hồng Thị Thủy		1965	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	880.000		F0
1462	Lê Hồng Phượng		1994	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	880.000		F0
1463	Giang Văn Hòa	1990		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.280.000		F0
1464	Lâm Huy	2004		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	19/09/2021	1.280.000		F0
1465	Phạm Văn Lập	1961		Kp 2, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0
1466	Lâm Thị Bé Lam		1988	Kp 2, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0
1467	Diệp Phương Tâm	1989		Kp 3, Tô Châu, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1468	Nguyễn Thanh Nguyên		2020	Hòa Giang, Hòa Diên, Kiên Lương, Kiên Giang	24/09/2021	1.960.000		F0
1469	Trần Ngọc Ân	2013		Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	2.120.000		F0
1470	Trần Minh Luân	1997		Châu Thành Đồng Tháp	21/09/2021	1.120.000		F0
1471	Dương Hòa Việt	2007		Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	2.120.000		F0
1472	Đinh Quang Mạnh	1975		Kp5 Phú Nhuận Quận 7 Tp Hcm	21/09/2021	1.120.000		F0
1473	Đỗ Văn Trường	1992		Tt An Dương An Dương Hải Phòng	21/09/2021	1.120.000		F0
1474	Phạm Văn Tiệp	1989		Cao Minh Vĩnh Bảo Hải Phòng	21/09/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1475	Nguyễn Hồng Châu	1983		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1476	Nguyễn Thanh Thiện	1990		Kp2 Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1477	Phan Chí Dũng	1970		Kp2 Tô Châu Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1478	Châu Kền	1963		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Lương	21/09/2021	1.120.000		F0
1479	Nguyễn Thanh Xuân	1980		Bãi Giếng Bình An Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.040.000		F0
1480	Trần Thị Ánh Nguyệt		1979	Bãi Giếng Bình An Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.040.000		F0
1481	Huỳnh Phúc Hậu	1989		Bãi Giếng Bình An Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.040.000		F0
1482	Phạm Chấn Dương	1994		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0
1483	Châu Dẹp	1965		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1484	Nguyễn Hữu Thành	1976		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1485	Giang Văn Thạch	1962		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1486	Mã Thị Mum		1989	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0
1487	Nguyễn Chí Tánh	1988		Long Điền B Chợ Mới An Giang	16/09/2021	1.520.000		F0
1488	Hà Thị Liên		1964	Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0
1489	Lưu Thị Lệ Đào		1983	Mỹ Lộ, Mỹ Đức Tp Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0
1490	Huỳnh Thị Bích Trâm		2004	Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1491	Huỳnh Thanh Triệu	2008		Hòa Điền Kiên Lương Kiên Giang	21/09/2021	2.120.000		F0
1492	Ngô Thị Ai		1978	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1493	Huỳnh Cẩm Nhung		2008	Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	2.200.000		F0
1494	Trương Thị Phương		1975	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0
1495	Nguyễn Thị Tuyết		1985	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1496	Châu Thị Bảy		1994	Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1497	Trần Trung Hiếu	2018		Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	21/09/2021	2.120.000		F0
1498	Phan Thị Bạch Tuyết		1974	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	1.600.000		F0
1499	Phan Thành Kiệt	1960		Kp Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên	15/09/2021	1.600.000		F0
1500	Nguyễn Hoàng Việt	1975		Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1501	Danh Rum	1947		Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1502	Huỳnh Thị Kim Trúc		2004	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1503	Danh Lộc	2001		Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	20/09/2021	1.200.000		F0
1504	Huỳnh Văn Hùng	1979		Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1505	Phan Thị Ngọc Mai		2002	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1506	Ngô Cẩm Lén		1984	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1507	Tổng Phước Quang	1956		6 Lý Tự Trọng, Phường 2, Thành Phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	17/09/2021	1.440.000		F0
1508	Danh Phép	1981		Kp2, Phường Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	19/09/2021	1.280.000		F0
1509	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1995	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1510	Keo Mỹ Duyên		2003	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1511	Keo Đạt	2006		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	21/09/2021	2.120.000		F0
1512	Vũ Văn Linh	1996		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.040.000		F0
1513	Nguyễn Văn Rúp	1986		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.040.000		F0
1514	Lê Thiện Phúc Đức	2016		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	2.440.000		F0
1515	Trần Văn Khoa	1984		Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	2.000.000		F0
1516	Nguyễn Chí Tường		2018	Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	21/09/2021	2.120.000		F0
1517	Hồng Thị Mỹ Châm		1964	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1518	Ngô Văn Phát	1978		Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1519	Ngô Thúy Ái		1996	Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1520	Lâm Bích Nhi		1988	Lò Bom, Kiên Lương, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1521	Keo Tài	1985		Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1522	Lê Thiên Tài	2018		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	2.440.000		F0
1523	Nguyễn Thị Hồng Đào		1992	Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1524	Nguyễn Thị Thúy Kiều		1989	Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.040.000		F0
1525	Dương Thị Việt		1967	Kp Kênh Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1526	Lê Ngọc Như Ý		2020	Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	2.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1527	Chương Ngọc Sương		1957	Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.040.000		F0
1528	Hứa Thị Minh Hiếu		1984	Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.040.000		F0
1529	Danh Thiệp		1975	Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.440.000		F0
1530	Trần Ngô Thanh Thúy		1998	Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	25/9/2021	880.000		F0
1531	Trần Hồ Văn Kết	1990		Quốc Lộ 80 Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.120.000		F0
1532	Trần Hồ Văn Đoàn	1990		Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1533	Trần Văn Tân	1989		Áp Hòn Heo, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1534	Huỳnh Thị Gấm		1993	Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1535	Lý Gia Bảo	2014		Cư Xá Mới Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	2.040.000		F0
1536	Trần Văn Khôi	1989		Xà Ngách Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1537	Trần Phạm Tuấn	1994		Cư Xá Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1538	Trương Thị Kim Kiều		1986	Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1539	Lý Thị Hằng		1989	Cư Xá Mới Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1540	Chau Sẻo	1990		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1541	Lê Thị Cẩm Thúy		1995	Phú Lợi Giang Thành Kiên Giang	25/09/2021	880.000		F0
1542	Lê Văn Trường Giang	1987		T5 Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	25/09/2021	880.000		F0
1543	Kang Thị Ên		1969	Kp 3, Đông Hồ, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	25/09/2021	880.000		F0
1544	Phạm Tuấn Kiệt	1992		Kp 3, Đông Hồ, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	25/09/2021	880.000		F0
1545	Nguyễn Thị Bích Ngân		1994	Kp 3, Phường Đông Hồ, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	25/09/2021	880.000		F0
1546	Nguyễn Thị Bích Ngọc		2000	Phường Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	25/09/2021	880.000		F0
1547	Nguyễn Thị Lan Uyên		2004	Kp 3, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1548	Nguyễn Gia Phúc	2012		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	21/09/2021	2.200.000		F0
1549	Nguyễn Thanh Phong	1998		Kp 3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	23/09/2021	1.040.000		F0
1550	Nguyễn Thiên Phú	2019		Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	2.280.000		F0
1551	Dương Thị Nôi		1975	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1552	Nguyễn Thị Phương		1991	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1553	Bùi Thị Thành		1986	Bà Đình, Bình Sơn, Thanh Hóa	21/09/2021	1.200.000		F0
1554	Nguyễn Thị Lài		1954	Kp 4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1555	Châu Nguyễn Thu Sương		2015	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	2.280.000		F0
1556	Châu Nguyễn Thu Hương		2017	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	2.280.000		F0
1557	Bùi Duy Tài	1998		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.200.000		F0
1558	Trần Gia Lạc	2019		Bà Lý Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	2.280.000		F0
1559	Châu Thanh	1993		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1560	Khổng Thị Phụng		1999	Kim Dương Vương, Vũ Linh, Bắc Ninh	21/09/2021	1.200.000		F0
1561	Nguyễn Thị Thảo		1995	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1562	Hoàng Thị Hà		1991	Hải Xuân Móng Cái, Quảng Ninh	21/09/2021	1.200.000		F0
1563	Thị Nương		1995	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1564	Phan Thanh Nguyên	1992		Vĩnh Phú Giang Thành Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1565	Nguyễn Thị Bích Tuyền		1985	Kp 4, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.520.000		F0
1566	Nguyễn Văn Lập	1973		Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1567	Hồng Chí Nguyên	2009		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	2.280.000		F0
1568	Đặng Nguyễn Mỹ Huyền		2002	Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1569	Trần Thị Kim Lành		2013	Bà Lý Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	2.280.000		F0
1570	Hồng Thị Tuyết Nhung		1985	Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1571	Hồng Thị Gái		1981	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1572	Nguyễn Tiên Phong	2002		Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.200.000		F0
1573	Xinh Quanh Đi	2009		Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	2.280.000		F0
1574	Nguyễn Thị Ngọc		1997	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.280.000		F0
1575	Long Văn Lái	1976		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/09/2021	1.920.000		F0
1576	Lê Thị Bắc		1967	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.200.000		F0
1577	Ngô Đề Việt	2009		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	2.200.000		F0
1578	Vũ Nguyễn Khôi Anh	2006		Kp Tám Thước Kiên Lương Kiên Giang	21/09/2021	2.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1579	Nguyễn Thị Lợi		1949	Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	19/09/2021	1.360.000		F0
1580	Nguyễn Văn Duy Phương	1982		Kp 4, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0
1581	Lâm Thúy Diễm		1989	Áp Thứ Nhất, Xã Tây Yên, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang	16/09/2021	1.680.000		F0
1582	Sóc Sĩ Hằng		1990	Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	1.920.000		F0
1583	Phù Thị Chiêm		1984	Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.760.000		F0
1584	Phạm Thị Kim Thảo		2015	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	14/09/2021	2.840.000		F0
1585	Huỳnh Kiên Long	2013		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	2.840.000		F0
1586	Mai Thị Huỳnh Hoa		2009	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	13/09/2021	2.920.000		F0
1587	Đồng Vũ Đức Thắng	1985		Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	2.240.000		F0
1588	Mạc Văn Thái	1960		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.280.000		F0
1589	Lê Văn Phương	1970		Áp 10 Chợ A, Xã Đông Hưng, Huyện An Minh, Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	1.280.000		F0
1590	Tiên Coal	1985		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1591	Lê Ngọc Lợi	1981		Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1592	Lê Tâm Phúc	1964		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.120.000		F0
1593	Hồng Thị Ní		1971	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.600.000		F0
1594	Lại Sĩ		1969	Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.120.000		F0
1595	Thị Quanh		1966	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.120.000		F0
1596	Nguyễn Đình Huy	2004		Kp5 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	24/09/2021	1.040.000		F0
1597	Trần Văn Phúc	1992		Kp2 Phường Pháo Đài Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	24/09/2021	1.040.000		F0
1598	Trần Quý Khanh	2012		Kp3, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	2.520.000		F0
1599	Phạm Trường Sơn	1990		Hưng Điền Long Hưng Vũng Tàu	19/09/2021	1.440.000		F0
1600	Hồng Văn Đẹp	1954		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	960.000		F0
1601	Nguyễn Thành Lộc	2019		Thạch Động, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Gi	26/09/2021	1.880.000		F0
1602	Trần Thị Hồng		1976	Áp Xa Mau 1, Tt. Phú Lộc, Huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng	26/09/2021	880.000		F0
1603	Phạm Thùy Dương		2016	Kp2 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	26/09/2021	1.880.000		F0
1604	Lê Tấn Đạt	1988		Vĩnh Thanh A Hòa Hiệp Châu Thành Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1605	Phạm Văn Mai	1989		Nghi Kim, Tp Vinh, Nghệ An	26/09/2021	880.000		F0
1606	Nguyễn Văn Lâm	2003		Kp 4, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0
1607	Tiêu Đông Thành	1978		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0
1608	Nguyễn Đình Nhân	2007		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	1.880.000		F0
1609	Nguyễn Thanh Nghi	2001		Võ Tàng, Vĩnh Lương, Nha Trang, Khánh Hòa	26/09/2021	880.000		F0
1610	Nguyễn Thanh Đạt	2003		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	22/09/2021	880.000		F0
1611	Phạm Hoài Linh	1986		Kp 2, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0
1612	Nguyễn Thị Hoàng		1951	Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0
1613	Bùi Tuấn Duy	2004		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0
1614	Trần Thị Thu Hà		1977	Kp 3, Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0
1615	Bùi Minh Châu	1971		Kp Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0
1616	Cao Yến Thi		2007	Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	26/09/2021	1.880.000		F0
1617	Tạ Thị Rạng		1954	116 Chiêu Anh Các, Kp 5, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên	26/09/2021	880.000		F0
1618	Nguyễn Văn Nghĩa	1993		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.360.000		F0
1619	Ngô Văn Lao	1984		Xà Xía, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.360.000		F0
1620	Danh Hồ Tâm	1990		Trần Thệ, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	27/09/2021	800.000		F0
1621	Huỳnh Kỳ Lân	1979		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.360.000		F0
1622	Nguyễn Nhựt An	2001		Vĩnh Lương Nha Trang Khánh Hòa	21/09/2021	1.280.000		F0
1623	Nguyễn Thanh Hoa		1984	Mê Linh, Hà Nội	21/09/2021	1.280.000		F0
1624	Vũ Thị Phương Thúy		1991	Hiệp Thành A, Tam Bộ, Dinh Linh, Lâm Đồng	21/09/2021	1.280.000		F0
1625	Đặng Thị Nga		1990	Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh	21/09/2021	1.280.000		F0
1626	Lê Minh Cảnh	1993		Linh Tây Thủ Đức Tp HCM	21/09/2021	1.280.000		F0
1627	Nguyễn Văn Giao	1991		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.360.000		F0
1628	Lý Kim Phương		1992	Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.360.000		F0
1629	Phun Sà Rách		1983	Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.680.000		F0
1630	Thị Kim Lài		1978	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.600.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1631	Trương Hoàng Tuấn	1993		Cư Xá Tt Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	1.600.000		F0
1632	Lê Khánh Trình	2011		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	2.600.000		F0
1633	Thị Loan		1992	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương	21/09/2021	1.280.000		F0
1634	Lê Thành Trung	1961		Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	25/09/2021	960.000		F0
1635	Nguyễn Tấn Du	2005		Song Chính, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1636	Danh Khắc	1977		Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1637	Danh Hứa	1956		Núi Mây, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1638	Vương Phiêu	1983		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1639	Huỳnh Tấn Thanh	1993		Thạch Đông, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1640	Nguyễn Thị Út Em		1960	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1641	Đoàn Thị Diệu		1987	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1642	Đoàn Thị My		2005	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1643	Đoàn Lê Thảo Vy		2019	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	2.200.000		F0
1644	Thị Mai		1966	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1645	Kiều Văn Long	1957		Kp Cư Xá, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên	22/09/2021	1.200.000		F0
1646	Lê Ngọc Thắng	1983		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1647	Lê Thị Kim Thảo		2003	Kp2, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	25/09/2021	960.000		F0
1648	Kim Ân		1965	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1649	Trần Thị Tường Vy		2010	Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	2.680.000		F0
1650	Thị Mót		1995	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.600.000		F0
1651	Trịnh Văn Hùng	1952		Kp 1, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	24/09/2021	1.040.000		F0
1652	Thị Nhem		1963	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	17/09/2021	1.600.000		F0
1653	Nguyễn Thị My		1956	Kp Lò Bom, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên	13/09/2021	1.920.000		F0
1654	Trương Thị Lèn	1952		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	1.680.000		F0
1655	Hứa Thế Luân	2015		Bình San Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.960.000		F0
1656	Phan Đoàn Đoàn Trình		1993	Kp Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	26/09/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1657	Phạm Thị Sang		1941	Bà Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.600.000		F0
1658	Lâm Tài Phú	2007		Phường Đồng Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	21/09/2021	2.280.000		F0
1659	Lê Thanh Tuấn	1973		Bà Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.600.000		F0
1660	Lý Thành Đạt	2000		Núi Mây, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.200.000		F0
1661	Dương Thị Hoàng Trang		2005	Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	09/09/2021	2.320.000		F0
1662	Nguyễn Văn Cẩn	1966		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.480.000		F0
1663	Nguyễn Văn Thuận	1994		Bà Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.600.000		F0
1664	Bùi Trúc Phương	1983		Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.200.000		F0
1665	Lưu Thị Gái		1969	Áp Hòa Phẫu, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	23/09/2021	1.200.000		F0
1666	Lê Thanh Hải	1987		Kp Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.600.000		F0
1667	Nguyễn Thành Đạt	2017		Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	2.040.000		F0
1668	Nguyễn Thị Thúy Nga		2017	Kp3 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	2.040.000		F0
1669	Nguyễn Viết Hoài Thương		2008	Kp3 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	2.040.000		F0
1670	Tôn Nghị Định	2012		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	2.040.000		F0
1671	Diệp Thên Lén	1998		Kp2 Phường Pháo Đài Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1672	Lê Thị Kim Phụng		1986	Ngã Tư Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1673	Dương Lén		1988	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1674	Lý Cẩm Vân		1979	Tổ 6, Rạch Núi, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1675	Trần Thị Mỹ Linh		1990	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1676	Tạ Khả Ý		1999	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1677	Trần Thị Võ Phương		1986	Áp Mỹ Phước, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1678	Đào Thị Ánh Tuyết		1998	Cổng Tre Kiên Bình Kiên Lương Kiên Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1679	Trần Thanh Tường	1995		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.040.000		F0
1680	Ngô Thanh Thơm	2005		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	27/09/2021	880.000		F0
1681	Trần Thị Mỹ Hạnh		1985	Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	27/09/2021	880.000		F0
1682	Thị Xâm		1951	Đông Hồ Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	1.600.000		F0

CÔNG

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1683	Huỳnh Ngọc Bích		1981	Kp1, Đồng Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	1.600.000		F0
1684	Trần Thị Thu Hoàng		1987	Đồng Hồ Hà Tiên Kiên Giang	18/09/2021	1.600.000		F0
1685	Trần Thị Nga		1986	Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.600.000		F0
1686	Lâm Minh Đại	2007		Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	2.600.000		F0
1687	Nguyễn Thị Bích Ngân		2007	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	2.600.000		F0
1688	Nguyễn Thị Hậu		2000	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	19/09/2021	1.520.000		F0
1689	Dương Thị Út		1978	Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	27/09/2021	880.000		F0
1690	Nguyễn Thị Hiền		1982	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	1.600.000		F0
1691	Lâm Thị Thảo		1998	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Kiên Giang	23/09/2021	1.200.000		F0
1692	Hứa Văn Hòa	1960		Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	22/09/2021	1.280.000		F0
1693	Trương Hoài Yên	2000		Kp2, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	08/10/2021	160.000		F0
1694	Nguyễn Gia Hân		2009	Xóa Áo Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	2.440.000		F0
1695	Lý Kỳ Hòa	1955		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.440.000		F0
1696	Danh Rotta Na	2016		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	2.200.000		F0
1697	Danh Ga	1982		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	1.200.000		F0
1698	Lý Thị Khí		1952	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	1.200.000		F0
1699	Mã Thị Việt		1950	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	24/09/2021	1.200.000		F0
1700	Dương Thị Hiền		1983	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	1.200.000		F0
1701	Phạm Thùy Trang		2012	Kp 2, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	2.040.000		F0
1702	Nguyễn Thị Sàng		1954	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.520.000		F0
1703	Tạ Thanh Xuân	1972		Khánh Hòa Giang Thành Kiên Giang	28/09/2021	880.000		F0
1704	Lê Thị Bền		1998	Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	28/09/2021	880.000		F0
1705	Huỳnh Thị Thu Trang		1998	Xóa Áo Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.440.000		F0
1706	Hồ Phước Thịnh	1979		Bãi Giếng Bình An Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.360.000		F0
1707	Thị Sên		1954	Núi Mây, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.360.000		F0
1708	Trần Mỹ Duyên		1975	Kp1, Đồng Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1709	Neàng Kết		1962	Kp2 Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	16/09/2021	1.920.000		F0
1710	Tăng Thị Xê		1942	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.360.000		F0
1711	Thị Hoàng		1967	Ấp Mũi Dừa, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	25/09/2021	1.200.000		F0
1712	Nguyễn Ngọc Như		2013	Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	2.520.000		F0
1713	Ngô Thanh Tùng	1975		Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	29/09/2021	880.000		F0
1714	Lý Văn Bi	1977		Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.080.000		F0
1715	Hồ Chí Bảo	2005		Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	10/09/2021	2.480.000		F0
1716	Nguyễn Huỳnh Bảo Khang	2007		Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	2.840.000		F0
1717	Nguyễn Doãn Đăng		2000	Cư Xá, Kiên Lương, Kiên Giang	15/09/2021	2.080.000		F0
1718	Huỳnh Văn Bình	1983		Bãi Ốt Dương Hòa Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.520.000		F0
1719	Dương Kim Phụng		1982	Lò Bom Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	1.440.000		F0
1720	Mã Văn Tôn	1953		Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.440.000		F0
1721	Huỳnh Văn Thoại	1974		Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	25/09/2021	1.280.000		F0
1722	Nguyễn Như Hạnh		2001	Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	1.680.000		F0
1723	Tiêu Chênh	1955		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	27/09/2021	1.120.000		F0
1724	Chau Kim Liên		2002	Xà Xía, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	27/09/2021	1.120.000		F0
1725	Hồng Tuyền	1982		Xà Xía, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	27/09/2021	1.120.000		F0
1726	Nguyễn Văn Sơn	2008		Ấp T5, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang	29/09/2021	1.960.000		F0
1727	Nguyễn Văn Cường	2007		Ấp T5, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang	29/09/2021	1.960.000		F0
1728	Hồng Chí Khang	2007		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	2.680.000		F0
1729	Nguyễn Thị Lê		2013	Tổ 3, Kp Xà Xía, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	29/09/2021	1.960.000		F0
1730	Chau Thị Lắc		1994	Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	960.000		F0
1731	Châu Lư Bảo Trâm		2010	Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	1.960.000		F0
1732	Châu Lư Bảo Thành	2012		Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	2.040.000		F0
1733	Lộc Thị Thuôn		2000	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	960.000		F0
1734	Lý Hồng Sơn	1998		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1735	Lộc Khôi	1974		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	960.000		F0
1736	Châu Văn Luân	1951		Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	1.680.000		F0
1737	Trần Văn Tỳ	1968		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	960.000		F0
1738	Giang Kỳ Thư		2013	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/09/2021	1.880.000		F0
1739	Cao Thị Yến Nhi		2006	Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/09/2021	2.920.000		F0
1740	Nguyễn Thành Tâm	1956		Ba Trại, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	17/09/2021	1.920.000		F0
1741	Trần Thị Hương		1966	Ấp Bình Hòa, Xã Bình Giang, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	1.920.000		F0
1742	Dương Thị Tươi		1984	Phong Quới, Xã Phong Nấm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	30/09/2021	880.000		F0
1743	Danh Thị Hạnh		1992	Núi Mây, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	22/09/2021	1.520.000		F0
1744	Hứa Nhật Anh	2009		Xà Ngách, Tt Kiên Lương, Kiên Giang, Kiên Giang	22/09/2021	2.520.000		F0
1745	Lý Thị Lanh		1995	Xà Ngách, Tt Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.520.000		F0
1746	Trần Nhật Hào	2010		Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Giang	21/09/2021	2.600.000		F0
1747	Danh Vương	1992		Ấp Núi Mây, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	1.920.000		F0
1748	Lý Ngọc Đào		1984	Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	1.760.000		F0
1749	Danh Thị Ngọc Yến		2012	Núi Mây, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	2.920.000		F0
1750	Trần Ngọc Thảo Uyên		2008	Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	2.440.000		F0
1751	Khuru Thanh Hiền	1982		Rạch Vượt Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	1.120.000		F0
1752	Tăng Văn Xuyên	1969		Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	02/10/2021	880.000		F0
1753	Ngô Thị Kim Hui		1992	Tt Kiên Lương, Kiên Giang	02/10/2021	880.000		F0
1754	Hồng Gia Hân		2014	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/9/2021	2.600.000		F0
1755	Hồng Minh Huy	2016		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/9/2021	2.600.000		F0
1756	Trần Thị Kim Tuyền		2000	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	03/10/2021	800.000		F0
1757	Danh Thị Vinh Nhu		2011	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	24/9/2021	2.520.000		F0
1758	Lê Ngọc Tới	1956		Khu Phố Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh	18/09/2021	2.000.000		F0
1759	Nguyễn Thị Linh		1991	Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	1.120.000		F0
1760	Hứa Thanh Thủy		2020	Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Giang	18/09/2021	3.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1761	Hồ Kim Thu		1976	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	07/09/2021	2.960.000		F0
1762	Hàng Đẹt		1964	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/09/2021	2.480.000		F0
1763	Sử Thị Di		1955	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	24/09/2021	1.600.000		F0
1764	Dương Văn Tài	1984		Bình An Kiên Lương Kiên Giang	22/09/2021	1.760.000		F0
1765	Giang Văn Phách	1988		Thạch Động - Mỹ Đức-Hà Tiên- Kiên Giang	30/09/2021	1.120.000		F0
1766	Bùi Kim Nhân		1964	Tổ 8, Ấp Hòn Heo, Xã Sơn Hải, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên G	02/10/2021	960.000		F0
1767	Danh Thị Thăng Hui		1978	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	02/10/2021	960.000		F0
1768	Trần Tấn Lộc	1967		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	02/10/2021	960.000		F0
1769	Lưu Kim Phụng		1978	Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	25/09/2021	1.520.000		F0
1770	Chau Đức Khanh	2017		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/9/2021	2.680.000		F0
1771	Chu Thị Ngọc Kim		1982	Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	23/9/2021	2.160.000		F0
1772	Trần Văn Khôi	2001		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	01/10/2021	1.040.000		F0
1773	Phạm Văn Cường	1972		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	25/09/2021	1.520.000		F0
1774	Nguyễn Mão	1987		15/3 Trương Định, Phường An Hòa, Thành Phố Rạch Giá, Tỉnh K	05/10/2021	720.000		F0
1775	Trịnh Thị Hồng		1982	Đông Hồ- Hà Tiên- Kiên Giang	05/10/2021	720.000		F0
1776	Vũ Nguyễn Gia Anh	2008		Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	29/09/2021	2.200.000		F0
1777	Trần Thị Hai		1971	Xà Xía, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/09/2021	1.680.000		F0
1778	Mai Thị Hà		1961	Trần Thệ Phú Mỹ Giang Thành Kiên Giang	28/09/2021	1.920.000		F0
1779	Nguyễn Văn Khai	1986		Cà Ngay Phú Lợi Giang Thành Kiên Giang	28/09/2021	1.360.000		F0
1780	Ngô Thị Tuyết		1974	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	02/10/2021	1.040.000		F0
1781	Lê Hữu Phú	2017		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Giang	23/9/2021	2.760.000		F0
1782	Nguyễn Hữu Thượng	1978		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	01/10/2021	1.120.000		F0
1783	Lộc Văn Toàn	2000		Kp3, P Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	04/10/2021	880.000		F0
1784	Ngô Ngọc Thìn	1976		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	18/09/2021	2.240.000		F0
1785	Nguyễn Văn Châu	1984		Kp Xà Ngách, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh K	25/09/2021	1.680.000		F0
1786	Cao Hoàng Hà	2005		Cư Xá Mới Kiên Lương Kiên Giang	25/09/2021	1.680.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1787	Dương Tuấn Anh	2010		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	2.680.000		F0
1788	Châu Ngọc Đá		1977	Rạch Núi Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.680.000		F0
1789	Đình Thị Chia		1970	Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.680.000		F0
1790	Trần Khánh Quốc	1975		Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.680.000		F0
1791	Nguyễn Văn Vinh	1992		Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	25/09/2021	1.680.000		F0
1792	Nguyễn Thanh Nam	1970		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	1.600.000		F0
1793	Ngô Văn Chung	2009		Xà Xía, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	3.080.000		F0
1794	Tạ Như Ý		2006	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	2.360.000		F0
1795	Trần Trung Kiên	2010		Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	21/09/2021	3.000.000		F0
1796	Đặng Mộng Lan Thanh		1982	Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	04/10/2021	960.000		F0
1797	Chau Nam	2001		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	04/10/2021	960.000		F0
1798	Chau Em	1990		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	04/10/2021	960.000		F0
1799	Dương Ngọc Châu	2010		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	05/10/2021	1.880.000		F0
1800	Lê Phúc Hậu	2001		Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	05/10/2021	880.000		F0
1801	Phạm Thị Tường Vy		2011	Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	25/09/2021	2.680.000		F0
1802	Vũ Thị Kim Hoa		1971	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	02/10/2021	1.120.000		F0
1803	Nguyễn Trọng Hào	1997		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	26/09/2021	1.600.000		F0
1804	Danh Thị Thúy An		2005	Áp Núi Mây, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	18/09/2021	2.320.000		F0
1805	Vũ Khắc Thành	1950		Kp Tám Thước Kiên Lương Kiên Giang	19/09/2021	2.240.000		F0
1806	Trần Văn Liễu	1989		Bà Lý, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	20/09/2021	2.160.000		F0
1807	Uốt Ních		1989	Mỹ Lộ - Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	06/10/2021	1.680.000		F0
1808	Chia Văn Hố	1963		Xà Xía - Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	06/10/2021	880.000		F0
1809	Trần Tường Nhi		2020	Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	06/10/2021	1.880.000		F0
1810	Nguyễn Sỹ Lâm	2004		Tân Khánh Long Thành An Phú An Giang	21/09/2021	2.080.000		F0
1811	Mã Ly Ly		2007	Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	3.160.000		F0
1812	Lê Thị Ngọc Tuyền		1973	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên- Kiên Giang	05/10/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1813	Trần Văn Lợi	1976		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	22/09/2021	2.080.000		F0
1814	Phạm Thanh Giọng	2003		Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	25/09/2021	1.840.000		F0
1815	Phù Thị Móm		1994	Tổ 1- Xà Xía - Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	07/10/2021	1.760.000		F0
1816	Cao Thành Đạt	2016		Phú Mỹ - Giang Thành - Kiên Giang	28/9/2021 2	2.600.000		F0
1817	Trương Thị Hoa		1989	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	03/10/2021	1.200.000		F0
1818	Nguyễn Hồng Nhung		1994	Tổ 9 Kp 3, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	25/09/2021	1.920.000		F0
1819	Lộc Khương	2006		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	2.600.000		F0
1820	Trần Kim Hoa		2012	Pháo Đài Hà Tiên Kiên Giang	20/09/2021	3.320.000		F0
1821	Châu Chí Cường	2005		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	01/10/2021	1.440.000		F0
1822	Trần Tấn Tài	1997		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	02/10/2021	1.360.000		F0
1823	Trần Diệu Mai		1999	Kp4, Phường Đông Hồ, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	05/10/2021	1.120.000		F0
1824	Kim Đà Ra	1984		Xà Xía, Mỹ Đức, Kiên Giang	08/10/2021	880.000		F0
1825	Hồ Văn Lý	1998		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	01/10/2021	1.440.000		F0
1826	Nguyễn Thị Ngọc Vy		2012	Kp3, Phường Bình San, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	02/10/2021	2.360.000		F0
1827	Nguyễn Thanh Xuân	1981		Đông Hồ - Hà Tiên - Kiên Giang	09/10/2021	800.000		F0
1828	Hà Bích Ngọc		1993	179 Ấp Bình Thuận, Xã Bình Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	09/10/2021	800.000		F0
1829	Nguyễn Chu Tuệ Minh		2016	Ngã Ba Tt Kiên Lương Kiên Lương Kiên Giang	23/09/2021	3.160.000		F0
1830	Tăng Văn Diễn	1999		Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	24/09/2021	2.080.000		F0
1831	Phạm Thị Nhuốt		1966	Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	25/9/2021 1	2.000.000		F0
1832	Châu Văn Huôi	1981		Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	29/9/2021 2	1.680.000		F0
1833	Trần Hoàng Khang	2001		Khu Phố 2- Đông Hồ- Hà Tiên- Kiên Giang	05/10/2021	1.200.000		F0
1834	Hứa Kim Chi		1975	Ấp Rạch Vược, Xã Thuận Yên, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	05/10/2021	1.200.000		F0
1835	Chia Liêm Bối	1988		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	1.760.000		F0
1836	Dương Thị Mốt		1967	Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	29/09/2021	1.760.000		F0
1837	Thị Chhang		1988	Kp3 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	02/10/2021	1.520.000		F0
1838	Tăng Văn Quý	2002		Mỹ Lộ - Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	06/10/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1839	Tiết Thị Nhét		1967	Thạch Động - Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	06/10/2021	1.200.000		F0
1840	Thái Văn Nă	1990		Khu Phố 3, Phường Ng Pháo Đài, Tp. Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang, P	06/10/2021	1.200.000		F0
1841	Nguyễn Văn Trí	2014		Rạch Núi, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	05/10/2021	2.280.000		F0
1842	Châu Hoàng Khải	2004		Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	08/10/2021	1.120.000		F0
1843	Trịnh Đình Thi		1989	Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	05/10/2021	1.360.000		F0
1844	Dương Thị Xuôi		1990	Núi Mây - Bình Trị - Kiên Lương - Kiên Giang	07/10/2021	1.200.000		F0
1845	Cao Thị Kim Vàng		2011	Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	28/9/2021	2.920.000		F0
1846	Tạ Văn Đô	1975		Thạch Động - Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	06/10/2021	1.360.000		F0
1847	Nguyễn Hoàng Huy	1995		Khu Phố 1 - Đông Hồ - Hà Tiên - Kiên Giang	06/10/2021	1.360.000		F0
1848	Lê Văn Mến	1993		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	09/10/2021	1.120.000		F0
1849	Phù Thị Mái		2002	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	10/10/2021	1.040.000		F0
1850	Nguyễn Thị Mỹ Hương		1969	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	13/10/2021	800.000		F0
1851	Tăng Thị Diễm		1996	Mỹ Lộ Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	02/10/2021	1.760.000		F0
1852	Nguyễn Văn Bích	1972		Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Giang	14/10/2021	880.000		F0
1853	Huỳnh Ngọc Kim Trinh		2011	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	15/10/2021	1.880.000		F0
1854	Bùi Văn Sơn	1963		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	15/10/2021	880.000		F0
1855	Phạm Thị Phi Phụng		1997	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	15/10/2021	880.000		F0
1856	Trần Minh Trí	1986		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	15/10/2021	880.000		F0
1857	Trương Lâm Văn Dương	2003		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	15/10/2021	880.000		F0
1858	Nguyễn Thị Liên		1983	Tổ 2, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	15/10/2021	880.000		F0
1859	Hồ Thị Cẩm Ly		2014	Phường Châu Phú B, Thành Phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	15/10/2021	1.880.000		F0
1860	Điêu Thanh Phương	1996		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	15/10/2021	880.000		F0
1861	Dương Chí Khang	2000		Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	04/10/2021	1.760.000		F0
1862	Hàng Kim Như		2006	Tổ 03, Kp Mỹ Lộ, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Ki	06/10/2021	2.600.000		F0
1863	Hồ Thanh Phong	1995		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	14/10/2021	960.000		F0
1864	Hồ Văn Thanh	1994		Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	15/10/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1865	Úch Xuân Trường	2011		Thạch Động Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	06/10/2021	2.680.000		F0
1866	Bùi Hải Yến		2006	Kpi, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	15/10/2021	2.120.000		F0
1867	Phù Minh Tuấn	2020		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	07/10/2021	2.760.000		F0
1868	Nguyễn Văn Ít	1964		Ngã Tư ,Thuận Yên, Hà Tiên ,Kiên Giang	15/10/2021	1.280.000		F0
1869	Nguyễn Văn Hường	1955		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	15/10/2021	1.280.000		F0
1870	Nguyễn Việt Khang	2011		Kp3, Phường Bình San, Tp Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	02/10/2021	2.760.000		F0
1871	Châu Thị Mỹ Duyên		2015	Xà Xía ,Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/09/2021	720.000		F0
1872	Lê Văn Nhứt	1985		Kp 1,Bình San,Tp Hà Tiên,Kiên Giang	26/9/2021	560.000		F0
1873	Nguyễn Thị Quế Trân		2003	Khu Phố I Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	960.000		F0
1874	Nguyễn Thanh Phong	2017		Khu Phố I Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.960.000		F0
1875	Nguyễn Thanh Phú	2019		Khu Phố I Bình San Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.960.000		F0
1876	Nguyễn Thanh Tú	2020		Khu Phố 1, Phường Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	16/09/2021	2.360.000		F0
1877	Trương Thị Hoa		1989	Thạch Động ,Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	24/9/2021	720.000		F0
1878	Võ Thị Tú Vi		2017	Xã Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	19/09/2021	2.120.000		F0
1879	Võ Minh Luân	1988		Thạch Động ,Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1880	Chu Thị Kim Ngân		1985	Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	23/09/2021	880.000		F0
1881	Nguyễn Hoàng An	2006		Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	23/09/2021	1.880.000		F0
1882	Phạm Đức Minh	1986		Ba Trại Bình An Kiên Lương Kiên Giang	17/9/2021	1.360.000		F0
1883	Nguyễn Tuấn Anh	2017		Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	23/09/2021	1.800.000		F0
1884	Châu Nhã	1982		Mỹ Đức,Hà Tiên, Kiên Lương	21/9/2021	1.120.000		F0
1885	Dương Ngọc Mai		2004	Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F0
1886	Hồng Chí Hạo	2021		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên	20/9/2021	1.280.000		F0
1887	Chau Minh Duy	2021		Mỹ Đức, Hà Tiên	17/9/2021	1.520.000		F0
1888	Trần Huỳnh Kiến Văn	2011		Phủ Mỹ, Giang Thành	23/09/2021	2.040.000		F0
1889	Nguyễn Duy Đăng	2020		Phủ Lợi, Giang Thành	25/09/2021	1.880.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1890	Trần Phúc Khang	2014		Kp2 Phường Pháo Đài Tp Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	25/9/2021	2.040.000		F0
1891	Nguyễn Viêt Sang	1980		Phường Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	25/9/2021	1.040.000		F0
1892	Nguyễn Thị Bích Ngọc		2019	Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Giang	19/9/2021	2.520.000		F0
1893	Trần Tường Vy		2018	Mỹ Đức, Hà Tiên	25/9/2021	2.040.000		F0
1894	Trần Hữu Sơn	1999		Thuận Yên, Hà Tiên	23/09/2021	1.200.000		F0
1895	Danh Chí Lĩnh		2018	Mỹ Đức, Hà Tiên	29/9/2021	1.960.000		F0
1896	Danh Thành Khiêm	2018		Núi Mây, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	01/10/2021	880.000		F0
1897	Dương Giữa	1988		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên	05/10/2021	800.000		F0
1898	Dương Lên	1988		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên	25/9/2021	1.680.000		F0
1899	Nghiêm Thanh Quý	2018		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên	06/10/2021	1.880.000		F0
1900	Nguyễn Văn Bích	1972		Xà Ngách, Kiên Lương, Kiên Lương	18/9/2021	2.000.000		F0
1901	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		1999	Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành	15/10/2021	880.000		F0
1902	Châu Thị Kiều Trang		1977	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	24/10/2021	800.000		F0
1903	Khru Thị Thúy Vân		1980	Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên; Kiên Giang	24/10/2021	800.000		F0
1904	Nguyễn Thị Bạch Lý		1985	Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	24/10/2021	800.000		F0
1905	Trần Thanh Liễu		1986	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	24/10/2021	800.000		F0
1906	Cao Thanh Nhân		1987	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	23/10/2021	880.000		F0
1907	Châu Hà Mỹ		2007	Kpi, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	25/10/2021	1.800.000		F0
1908	Châu Hữu Hoài Nam	1984		Kpi, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	25/10/2021	800.000		F0
1909	Dương Văn Thanh	1978		Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	25/10/2021	800.000		F0
1910	La Văn Hoàng	1983		Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	25/10/2021	800.000		F0
1911	Nguyễn Hoàng Mỹ Kỳ		2019	Khu Phố 1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	26/10/2021	1.800.000		F0
1912	Nguyễn Minh Vũ	1974		Khu Phố 2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	26/10/2021	1.040.000		F0
1913	En Thịnh	1987		Ấp Mỹ Lộ Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	880.000		F0
1914	Võ Anh Vũ	1972		Khu Phố 5 - Bình San - Hà Tiên - Kiên Giang.	26/10/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1915	Chau Bát	1995		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	800.000		F0
1916	Huỳnh Tuyết Thanh		1994	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	800.000		F0
1917	Võ Hữu Đăng	1997		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	800.000		F0
1918	Chau Hạch	1959		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/10/2021	1.120.000		F0
1919	Dương Tinh Tinh	2016		Khu Phố 1 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	2.040.000		F0
1920	Trác Thanh Tiên	1973		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	31/10/2021	800.000		F0
1921	Lâm Thị Thịnh		1975	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	25/10/2021	1.360.000		F0
1922	Nguyễn Hồng Đức	2020		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	27/10/2021	2.200.000		F0
1923	Khum Soan		1992	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/10/2021	1.200.000		F0
1924	Dương Văn Giang	1984		Khu Phố 1 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.120.000		F0
1925	Trần Thanh Tuấn	2014		Khu Phố 1 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	2.120.000		F0
1926	Nguyễn Hoàng Oanh		1994	Khu Phố 1 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.120.000		F0
1927	Trịnh Thị Kim Nguyệt		1986	Khu Phố 1 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.120.000		F0
1928	Tiết Thị Mỹ Hoa		2004	Ấp Bà Lý Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.120.000		F0
1929	Chau Thị Pức		1989	Ấp Mỹ Lộ Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.760.000		F0
1930	Trần Thị Mễ		1963	Kp 2, Bình San, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	28/10/2021	1.120.000		F0
1931	Châu Lai Chữ	1984		Xà Xía Mỹ Đức Hà Tiên Kiên Giang	28/10/2021	1.120.000		F0
1932	Võ Thanh Phong		2001	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	28/10/2021	1.120.000		F0
1933	Trần Thị Kim Ngọc		2000	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	28/10/2021	1.120.000		F0
1934	Ngô Huy Anh	2014		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	31/10/2021	1.880.000		F0
1935	Lê Thị Mỹ Tiến		2003	Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	31/10/2021	880.000		F0
1936	Chau Út	1989		Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1937	Dương Văn Siêu	1993		Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1938	Chau Thị Chơi		1978	Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1939	Trần Viết Thanh	1979		Kpi Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1940	Long Vân	1966		Kpi Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1941	Chau Cang	1987		Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1942	Trần Quốc Toàn	1992		Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1943	Nguyễn Trương Khắc Huy	1996		Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1944	Nguyễn Thị Kiều Tiên		1986	Lung Lớn, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1945	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1980	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1946	Trần Văn Thi	1986		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1947	Trần Văn Lành	1994		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1948	Dương Thị Thúy An		1995	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1949	Ngô Văn Hải	1969		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1950	Hà Thị Anh Thư		1997	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1951	Phạm Ánh Quân		1986	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	800.000		F0
1952	Nguyễn Văn Thạch	1976		Khu Phố 1 , Pháo Đài, Hà Tiên , Kiên Giang	26/10/2021	1.360.000		F0
1953	Nguyễn Trương Khiết Đan		2017	Khu Phố 1 , Pháo Đài, Hà Tiên , Kiên Giang	26/10/2021	2.360.000		F0
1954	Dương Phương		1982	Khu Phố 2 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.200.000		F0
1955	Ngũ Thị Phụng		1983	Khu Phố 3 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.200.000		F0
1956	Trịnh Thị Thủy Vy		2006	Khu Phố 3 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	2.120.000		F0
1957	Ngũ Minh Tài	2003		Khu Phố 3 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1958	Ngũ Thanh Thuần	1988		Khu Phố 3 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1959	Ngũ Văn Chồi	1996		Thạch Động Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1960	Lai Thị Thía		2001	Mỹ Lộ Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1961	Chau Diễn	1994		Mỹ Lộ Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1962	Chau Tiểu	1984		Mỹ Lộ Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1963	Chau Xin	1985		Mỹ Lộ Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1964	Nguyễn Ngọc Thắng	1983		Khu Phố 2 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1965	Trần Quốc Công	1993		Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0
1966	Lê Văn Thiệt	1979		Rạch Núi Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1967	Chau Danh Thắng	2000		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	1.040.000		F0
1968	Dương Thế Anh	2002		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	1.040.000		F0
1969	Mạc Thế Dàng	1999		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	1.040.000		F0
1970	Vuôn Thanh Tú	2002		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	1.040.000		F0
1971	Trần Khuru Quế Lan		2018	Kpi Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.880.000		F0
1972	Trần Khuru Quế Lam		2011	Kpi Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.880.000		F0
1973	Lư Hồ Kim Ngân		2016	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/11/2021	1.800.000		F0
1974	Trần Long Hoài	1995		Kp1, Vĩnh Thông, Rạch Giá, Kiên Giang	02/11/2021	800.000		F0
1975	Nguyễn Thị Đồng		2013	Ấp Mỹ Lộ Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	2.280.000		F0
1976	Nguyễn Hồng Trinh		1997	Tổ 10, Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	2.240.000		F0
1977	Vũ Quốc An	2014		Tổ 10, Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	2.120.000		F0
1978	Nghiêm Thị Hồng		1971	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F0
1979	Hình Tăng Kê	1997		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/11/2021	800.000		F0
1980	Phạm Kim Lê		2019	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/11/2021	1.800.000		F0
1981	Trần Thị Kim Mai		1991	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/11/2021	800.000		F0
1982	Chau Tội	1981		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	03/11/2021	800.000		F0
1983	Trần Nhật Phi	2002		Kp5 Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	800.000		F0
1984	Trần Thị Ánh Nhi		2010	Khu Phố 2 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	26/10/2021	2.520.000		F0
1985	Trần Kim Tiền		2012	Khu Phố 1 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	2.360.000		F0
1986	Diệp Thị Chiêu		1960	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.840.000		F0
1987	Dương Minh Sơn	1998		Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.040.000		F0
1988	Lý Văn Sái	1966		Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.040.000		F0
1989	Lý Kim Vân		1993	Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.040.000		F0
1990	Trần Quốc Tuấn	2004		Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.040.000		F0
1991	Tăng Bích Ngọc		1965	Kpi, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	25/10/2021	1.680.000		F0
1992	Trần Xuân Chí		1966	Khu Phố 1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	26/10/2021	1.600.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
1993	Dương Bằng Bằng		2011	Khu Phố 1 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	2.440.000		F0
1994	Đào Thị Hẹn		1986	Ấp Bà Lý Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.440.000		F0
1995	Chau Thị Cung		2010	Ấp Mỹ Lộ Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	2.440.000		F0
1996	Hồng Văn Nhường	2002		Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	1.280.000		F0
1997	Phan Thị Phong		1983	Khu Phố 3 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
1998	Nguyễn Văn Oai	1957		Kp li Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
1999	Nguyễn Văn Dũng	1982		Kp li Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2000	Thị Gian		1997	Mỹ Lộ Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2001	En Thị Xuân Thanh		2009	Mỹ Lộ Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	2.120.000		F0
2002	Chên Đắp Họt	2002		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2003	Chên Hot Sai	1995		Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2004	Lai Prót	1977		Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2005	Chau So Phia		1988	Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2006	Lai Thị Thu		2004	Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2007	Huỳnh Thanh Phương	1995		Bà Lý Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2008	Thị Đông		1998	Lung Lớn, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2009	Nguyễn Bảo Khang	1994		Lung Lớn, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2010	Dương Thanh Điền	1986		Lung Lớn, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2011	Trần Hồng Vân		1962	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F0
2012	Trần Huệ Mỹ		1969	Khu Phố 3 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	800.000		F0
2013	Giảng Bình Lợi	2015		Khu Phố 3 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	1.800.000		F0
2014	Trịnh Ngọc Xịch		1977	Khu Phố 4 Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	800.000		F0
2015	Trương Minh Phương	1989		Kpi, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	25/10/2021	1.760.000		F0
2016	Trương Thị Mỹ Duyên		1995	Khu Phố 1 , Pháo Đài, Hà Tiên , Kiên Giang	26/10/2021	1.680.000		F0
2017	Nguyễn Hồng Phúc	2019		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	27/10/2021	2.840.000		F0
2018	Nguyễn Phước Lợi	1992		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/10/2021	1.600.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2019	Trần Ngọc Huyền		2005	Bà Lý Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.520.000		F0
2020	Vũ Văn Dừa	2008		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	2.360.000		F0
2021	Chau Vi	2001		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
2022	Nguyễn Văn Thống	1986		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F0
2023	Lư Thị Bích Hà		2011	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/11/2021	2.120.000		F0
2024	Trần Quốc Tuấn	1973		Khu Phố 1 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	880.000		F0
2025	Dương Chí Vĩ	2010		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	1.800.000		F0
2026	Ngũ Thị Na		1980	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
2027	Thết Nà Rong	2000		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
2028	Phù Sòn Ha	2002		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
2029	Trần Thiêm Quốc Toàn	2005		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
2030	Trần Thiêm Tú Trinh		2000	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
2031	Thiêm Mỹ Linh		1972	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
2032	Võ Thanh Hiền	1988		Lò Bom Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	800.000		F0
2033	Nguyễn Thị Kim Yến		1979	Khu Phố 4 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	26/10/2021	1.760.000		F0
2034	Giảng Bình Thành	1986		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/10/2021	1.440.000		F0
2035	Trần Kim Thúy		1987	Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.280.000		F0
2036	Hà Thị Dôn		1967	Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	1.280.000		F0
2037	Phạm Kim Hồng		1985	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0
2038	Nguyễn Hữu Phương	1988		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/11/2021	1.040.000		F0
2039	Trần Thị Ánh Vân		2007	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	07/11/2021	1.800.000		F0
2040	Lê Minh Triết	2019		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	07/11/2021	1.800.000		F0
2041	Trần Thị Ngọc Trâm		2003	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/11/2021	800.000		F0
2042	Dương Thị Diễm		1977	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	07/11/2021	800.000		F0
2043	Trần Thị Mỹ Kinh		2009	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	1.800.000		F0
2044	Phan Nguyễn Kiều Trang	2017		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	1.800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2045	Nguyễn Thị Kim		2013	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	1.800.000		F0
2046	Chau Thị Thu		1995	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2047	Chau Sạn	1991		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2048	Thị Hương		1979	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2049	Chau Ngời	1996		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2050	Nguyễn Phước Điệp	1981		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2051	Chau Ngươi	1967		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2052	Chênh Kim Soàn		1988	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2053	Thị Diên		1980	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2054	Nguyễn Thành Quý	2021		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	28/10/2021	2.680.000		F0
2055	Đồng Chí Nhân	2010		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	01/11/2021	2.360.000		F0
2056	Phan Văn An	1990		Cổng Tre Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	960.000		F0
2057	Chau Thị Kuôn		1962	Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2058	Chau Thu	1987		Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2059	Trần Phước Yên	1986		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2060	Lâm Ngọc Diên	1995		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2061	Nguyễn Thị Loan		2002	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2062	Hồ Thị Hồng		1994	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2063	Danh Thị Lệ		1965	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2064	Danh Bình	1986		Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2065	Thị Oanh		1980	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	800.000		F0
2066	Lâm Thị Xuân Lan		1979	Cư Xá Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
2067	Danh Nam	1997		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
2068	Tăng Văn Quyết	1997		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
2069	Trần Hữu Tài	2012		Ấp Bà Lý Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	2.760.000		F0
2070	So Thi Đa		1990	Ấp Mỹ Lộ Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.760.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2071	Huỳnh Phan Thanh Tùng	2008		Khu Phố 3 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	2.680.000		F0
2072	Nguyễn Thành Trường	2015		Kp 4 Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	05/11/2021	2.120.000		F0
2073	Chau Niên	1998		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	1.040.000		F0
2074	Đặng Văn Lợi	1999		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	1.040.000		F0
2075	Huỳnh Thị Thương		1984	Hòa Lập, Kiên Lương, Kiên Giang	06/11/2021	1.040.000		F0
2076	Đỗ Thị Ngọc Thắm		1981	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	1.040.000		F0
2077	Trần Trung Tín	2009		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	2.040.000		F0
2078	Phạm Văn Hiền	2000		Hòa Lập, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
2079	Phạm Thị Phương		1970	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	880.000		F0
2080	Nguyễn Thị Yên		1989	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	09/11/2021	800.000		F0
2081	Dương Hồng Ân	1993		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	27/10/2021	1.840.000		F0
2082	Nguyễn Sơn Điền	1969		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	27/10/11/20	1.760.000		F0
2083	Chau Thị Maria		2008	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	28/10/2021	2.760.000		F0
2084	Trần Trọng Trí	2011		Đồng Cơ Xã Vĩnh Phú Huyện Giang Thành Tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.800.000		F0
2085	Nguyễn Thị Phương Mai		1974	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/11/2021	1.360.000		F0
2086	Ngũ Hành Sơn	1975		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
2087	Ngũ Huy Khang	2019		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	2.120.000		F0
2088	Phù Xê Sơn	1963		Rẫy Mối, Bình An, Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
2089	Lê Thị Kiều Tiên		2004	Cổng Tre Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Gi	06/11/2021	1.120.000		F0
2090	Tạ Ngọc Huỳnh		2009	Hoà Lập, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Gi	06/11/2021	2.120.000		F0
2091	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên		2013	Hòa Lập Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Gi	06/11/2021	2.120.000		F0
2092	Trần Thị Ngọc Tiên		2010	Hòa Lập Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Gi	06/11/2021	2.120.000		F0
2093	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		1964	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	960.000		F0
2094	Trần Thị Mỹ Liên		2002	Gò Đất, Bình An, Châu Thành, Kiên Giang	08/11/2021	960.000		F0
2095	Lại Nam Hoàng	1985		Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
2096	Danh Kiêm	1989		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2097	Phạm Thị Hải Yến		1999	Xà Ngách, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
2098	Trịnh Minh Khánh	2019		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.800.000		F0
2099	Trần Hoàng Phong	1991		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	11/11/2021	800.000		F0
2100	Phan Văn Tuấn	1991		Cổng Tre Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.200.000		F0
2101	Nguyễn Tuấn Ngọc	2009		Đồng Cơ, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	07/11/2021	2.120.000		F0
2102	Trần Thị Lệ Thu		1965	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	1.040.000		F0
2103	Dương Thanh Thảo	2010		Lung Lớn Xã Kiên Bình Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	11/11/2021	1.800.000		F0
2104	Lưu Ngọc Bảo		1987	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	04/11/2021	1.360.000		F0
2105	Phan Hồng Tím		1979	Song Trinh, Bình Trị, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
2106	Lê Thúy Như		2008	Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên; Kiên Giang	08/11/2021	2.120.000		F0
2107	Lê Hoàng Hậu	1998		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
2108	Châu Hoàng Khiêm	2009		Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	08/11/2021	2.120.000		F0
2109	Danh Thành Luân	2006		Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên; Kiên Giang	08/11/2021	2.120.000		F0
2110	Trần Thị Ngọc Hiếu		1998	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
2111	Danh Thanh	2010		Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên; Kiên Giang	08/11/2021	2.120.000		F0
2112	Ngũ Chí Tài	2008		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	2.280.000		F0
2113	Nguyễn Thanh Hải	1969		Mạc Cửu, Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
2114	Bùi Vũ Trường		2002	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	1.040.000		F0
2115	Lê Xuân Huỳnh		1983	Khu Phố 4, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	800.000		F0
2116	Danh Hồng Lý	1998		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	800.000		F0
2117	Hầu Thị Ánh Nguyệt		1985	Mũi Dừa, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
2118	Tạ Ngọc Như		2009	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	2.120.000		F0
2119	Trần Thị Trúc Linh		2005	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
2120	Trần Kim Oanh		2006	Rẫy Mới, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	2.120.000		F0
2121	Phạm Thị Tám		1981	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
2122	Tạ Văn Giới	2001		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	06/11/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2123	Hồ Minh Trí		2012	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	2.120.000		F0
2124	Nguyễn Hữu Thọ		2002	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
2125	Ngô Thị Mai		1994	Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.040.000		F0
2126	Trịnh Thanh		1995	Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.040.000		F0
2127	Dương Lâm Ngọc Thảo		2007	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	2.040.000		F0
2128	Phạm Thị Thu		1984	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
2129	Lê Văn Định	1987		Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	13/11/2021	1.200.000		F0
2130	Nguyễn Tiến Phương	2021		Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	31/10/2021	2.840.000		F0
2131	Vô Danh		1981	Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	800.000		F0
2132	Trần Thị Diệu		1986	Kiên Thanh, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	09/11/2021	1.200.000		F0
2133	Đặng Minh Ngọc	1978		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
2134	Danh Oanh	1984		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
2135	Trần Tuấn Cảnh	1992		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
2136	Nguyễn Chí Linh	1999		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
2137	Ngô Long Hiệp	2003		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
2138	Nguyễn Thị Hiếu		1986	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	14/11/2021	800.000		F0
2139	Trần Văn Thái	1970		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	14/11/2021	800.000		F0
2140	Nguyễn Văn Hên	1981		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	14/11/2021	800.000		F0
2141	Võ Trường An	2002		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	14/11/2021	800.000		F0
2142	Lê Quỳnh Như		2004	Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	1.360.000		F0
2143	Nguyễn Văn Sơn	2002		Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	08/11/2021	1.360.000		F0
2144	Lộc Thị Khia		1992	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
2145	Nguyễn Văn Khá	1990		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
2146	Trần Quốc Tuấn	1985		Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
2147	Thị Sóc Kha		1986	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	04/11/2021	1.680.000		F0
2148	Đào Thị Phúc		1993	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2149	Ngô Thanh Sơn	1974		Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	08/11/2021	1.360.000		F0
2150	Hà Minh Tâm		1990	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
2151	Đinh Văn Lợi	1982		Kp1, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	22/11/2021	240.000		F0
2152	Lữ Đăng Trường	2002		Hòa Lập Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	06/11/2021	1.680.000		F0
2153	Phạm Thành Nhân	1985		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.360.000		F0
2154	Vũ Quốc Khang	2019		Thạch Động Xã Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	2.200.000		F0
2155	Hà Thị Tư		1954	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	800.000		F0
2156	Trần Quốc Hưng	2005		Ngã Tư, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	10/11/2021	1.440.000		F0
2157	Hồ Hoàng Lương	1998		Vĩnh Lợi, Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	13/11/2021	1.200.000		F0
2158	Võ Thị Biên		1973	Vĩnh Lợi, Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	13/11/2021	1.200.000		F0
2159	Hồ Thị Mỹ Trinh		1989	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	13/11/2021	1.200.000		F0
2160	Lê Văn Hiền	1993		Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	13/11/2021	1.200.000		F0
2161	Nguyễn Minh Trí	2009		Dương Hòa Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.880.000		F0
2162	Dương Thị Bảo Yến		2012	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.880.000		F0
2163	Danh Thị Loan		1975	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2164	Châu Thị Diễm My		2009	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.880.000		F0
2165	Phạm Thị Hường		1997	Rạch Vượt Xã Thuận Yên Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2166	Châu Thị Bích Mỹ		2001	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2167	Phạm Thị Quyền		2001	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2168	Phùng Thị Trúc Đào		2005	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2169	Vũ Trần Tuyết Hân		2012	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.880.000		F0
2170	Phùng Thanh Phong	1981		Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2171	Nguyễn Hoàng Giang		1992	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2172	Trần Thị Mỹ Kiều		2003	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2173	Nguyễn Thị Ngà		2011	Đồng Cơ, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	07/11/2021	2.680.000		F0
2174	Chau Sên Lai	2017		Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang.	15/11/2021	2.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2175	Lê Phú Giang	1988		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	14/11/2021	1.280.000		F0
2176	Thị Hiền		1963	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	14/11/2021	1.280.000		F0
2177	Lê Tân Phú	1979		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	14/11/2021	1.280.000		F0
2178	Chau Thị Hạng		1993	Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0
2179	Chau Ngọc Xinh	1998		Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.200.000		F0
2180	Trần Thị Trúc Loan		1981	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	18/11/2021	960.000		F0
2181	Lê Lâm Ngọc Tín	2008		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	18/11/2021	1.960.000		F0
2182	Lê Thị Nhung		1994	Xà Xía, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	960.000		F0
2183	Nguyễn Quốc Mai	1993		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	19/11/2021	880.000		F0
2184	Phạm Quốc Việt		1983	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	800.000		F0
2185	Lê Hoàng Ân	1965		Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	800.000		F0
2186	Nguyễn Thành Huy	2004		Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	800.000		F0
2187	Phan Gia Lộc	2014		Ba Hòn Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.800.000		F0
2188	Nguyễn Văn Hồng	1975		Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	800.000		F0
2189	Con Thị Quyên		1997	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên	20/11/2021	800.000		F0
2190	Hồ Thị Diễm Chi		1982	Ba Hòn Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	800.000		F0
2191	Lâm Quan Tiên	1971		Khu Phố 4, Tô Châu, Hà Tiên	20/11/2021	800.000		F0
2192	Trần Hoàng Đạm	1990		Tiên Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	16/11/2021	1.200.000		F0
2193	Ngô Thị Yến		1990	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
2194	Đình Trường Giang	1983		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	18/11/2021	1.040.000		F0
2195	Vũ Gia Phúc	2013		Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	1.880.000		F0
2196	Nguyễn Hoàng Nam		2014	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	1.880.000		F0
2197	Nguyễn Văn Tuấn	1982		Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2198	Nguyễn Thị Chúc Hà		2005	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2199	Huỳnh Thị Ngọc		2009	Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.880.000		F0
2200	Nguyễn Văn Thương	1992		Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2201	Võ Thị Vân Em		1983	Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2202	Đặng Thị Kim Soa		1972	Khu Phố Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2203	Trương Thị Kim Xuyên		1975	Khu Phố 4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2204	Con Sà Rươi	1961		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang.	20/11/2021	880.000		F0
2205	Danh Mỹ	1957		Khu Phố 1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2206	Lâm Thiệt	1991		Khu Phố 4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2207	Nguyễn Ngọc Ánh		2014	Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.880.000		F0
2208	Bùi Tiểu My		1985	Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2209	Đặng Chiến Em	1996		Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	880.000		F0
2210	Nguyễn Thanh Ly		2012	Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.880.000		F0
2211	Ngô Trần Đăng Khoa	1992		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	21/11/2021	800.000		F0
2212	Nguyễn Kim Kim		1978	Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	21/11/2021	800.000		F0
2213	Trần Quang Thái	1977		Khu Vực Thới Hòa 2, Thới Thuận, Thốt Nốt, Thành Phố Cần Thơ	17/11/2021	1.120.000		F0
2214	Trần Phú Quốc	2006		Khu Phố 2, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	2.120.000		F0
2215	Chau Sen Hai	2014		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	21/11/2021	1.800.000		F0
2216	Chao Hein	1994		Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	800.000		F0
2217	Dương Hà Kim Chi		2021	Ấp Tà Săng, Xã Dương Hòa, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.160.000		F0
2218	Ngô Thị Kim Thái		1981	Kp4, Bình San, Hà Tiên	31/10/2021	880.000		F0
2219	Võ Chí Linh	2001		Kp2, Tô Châu, Hà Tiên	31/10/2021	880.000		F0
2220	Nguyễn Thị Trúc Giàu		2016	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên	28/10/2021	2.200.000		F0
2221	Lư Văn Vũ	1992		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên	02/11/2021	800.000		F0
2222	Trần Thị An		2016	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên	08/11/2021	1.800.000		F0
2223	Vũ Thị Lệ		1982	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên	08/11/2021	800.000		F0
2224	Nguyễn Thị Cẩm Nhi		2008	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên	08/11/2021	1.800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2225	Danh Thông	2019		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên	08/11/2021	1.880.000		F0
2226	Huỳnh Thị Mỹ Liên		1981	Đồng Cơ, Vĩnh Phú, Giang Thành	09/11/2021	880.000		F0
2227	Nguyễn Thị Tuyết Mai		2013	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên	05/11/2021	2.200.000		F0
2228	Nguyễn Thành Quân	1980		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên	05/11/2021	1.200.000		F0
2229	Nguyễn Phan Minh Quân	2020		Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên	08/11/2021	2.120.000		F0
2230	Châu Trần Bích Trâm		2021	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên	08/11/2021	2.120.000		F0
2231	Châu Văn Xuyên	1981		Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành	08/11/2021	1.120.000		F0
2232	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1983	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	09/11/2021	1.120.000		F0
2233	Hồ Minh Tâm	1980		Hòa Lập, Kiên Lương, Kiên Lương	09/11/2021	1.120.000		F0
2234	Trần Gia Khả Uy	2020		Kp2, Bình San, Hà Tiên	17/11/2021	1.880.000		F0
2235	Huỳnh Mai Hoa		1965	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	20/11/2021	800.000		F0
2236	Nguyễn Thị Liên		1986	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	20/11/2021	880.000		F0
2237	Phạm Thị Diệp		1985	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	20/11/2021	880.000		F0
2238	Nguyễn Thị Mâu		1968	Đồng Cơ, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	07/11/2021	1.680.000		F0
2239	Trần Thị Vách		1980	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	880.000		F0
2240	Huỳnh Ngọc Thị		1985	Dương Hòa Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2241	Trần Thị Trúc Linh		1977	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2242	Nguyễn Ngọc Nhung		1968	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2243	Lê Quang Hưng	1994		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2244	Trần Ngọc Phú	1995		Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2245	Lê Huỳnh Huy	2018		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	2.200.000		F0
2246	Tri Tera	1984		Xà Xía, Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2247	Lê Công Chính	2001		Khu Phố 3 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2248	Trần Thanh Phong	1972		Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2249	Vũ Trần Tuyết Nhi		2006	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	2.200.000		F0
2250	Trần Thị Trúc Phương		1983	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2251	Lê Văn Phước	1987		Rạch Vượt, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	21/11/2021	880.000		F0
2252	Dương Quỳnh Lam		2011	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	18/11/2021	2.120.000		F0
2253	Huỳnh Văn Dải	1993		Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	17/11/2021	1.280.000		F0
2254	Phùng Thanh Sang	2014		Khu Phố 2, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	2.280.000		F0
2255	Lê Thành Đức	1985		Khánh Hòa, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
2256	Chau Phấn	1994		Xà Xía, Phường Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
2257	Dương Quỳnh Phương	2012		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	18/11/2021	2.200.000		F0
2258	Trần Thị Huệ		1986	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
2259	Bùi Thị Bé Hai		1990	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
2260	Chau Thị Hồng Như		2021	Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.880.000		F0
2261	Thái Thị Lệ		1971	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	22/11/2021	880.000		F0
2262	Trần Minh Diễm	1988		Kp3, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	22/11/2021	880.000		F0
2263	Nguyễn Quốc Trọng	1970		Mỹ An, Phù Mỹ, Bình Định	23/11/2021	800.000		F0
2264	Trần Văn Hiếu	2002		Phước Hòa, Vĩnh Phước A, Gò Quao, Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
2265	Danh Mai	1986		Khu Phố 4, Phường Bình San, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
2266	Huỳnh Văn Tý	1960		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
2267	La Thị Diễm Thu		2000	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
2268	Nguyễn Thị Anh Thư		2007	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	19/11/2021	2.200.000		F0
2269	Trần Thị Ngọc Hà		2007	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	19/11/2021	2.200.000		F0
2270	Lê Thị Kim Loan		1975	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
2271	Nguyễn Nhất Kiều		1999	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
2272	Thị Phiết		1993	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2273	Dương Thị Trà My		2001	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2274	Trần Thị Ngà		2005	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2275	Phan Thanh Ly	1989		Giồng Kè, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2276	Nguyễn Thị Tú Anh		2020	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.880.000		F0
2277	Lê Minh Công	1975		Kiên Tân, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2278	Thị Tâm		1983	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2279	Lâm Ngọc Sĩ	1963		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2280	Lâm Văn Nhờ	2020		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.880.000		F0
2281	Phạm Văn Mỹ	2000		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2282	Phan Văn Mến	1987		Cờ Trắng, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2283	Nguyễn Minh Dương	1984		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2284	Danh Thị Huệ		2010	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.880.000		F0
2285	Danh Thị Tổ Nga		2000	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.520.000		F0
2286	Trần Thị Kim Anh		2018	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.880.000		F0
2287	Danh Vũ Trần	2006		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.880.000		F0
2288	Thị Ra		1973	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2289	Danh Vũ Đây	2004		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2290	Nguyễn Thành Trung	1985		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
2291	Trương Kim Hồng		1970	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2292	Nguyễn Thị Kim Tuyền		1994	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2293	Lộc Thị Tuyết Nhi		2001	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
2294	Con Rây	1994		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
2295	Bùi Thị Như Ý		2015	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	1.960.000		F0
2296	Châu Hoàng Thanh	2012		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	1.960.000		F0
2297	Nguyễn Hữu Trung	1987		94/1 Ngô Quyền, Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0
2298	Nguyễn Chí Bảo	2002		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0
2299	Nguyễn Thị Vần		1976	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2300	Lê Minh Tường	2011		Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	2.200.000		F0
2301	Ngô Văn Đạt	2004		Cờ Trắng, Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
2302	Tiên Nhí	2005		Cờ Trắng, Hòa Điền, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
2303	Phan Thị Tú		1966	Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
2304	Nguyễn Thị Bé Ba		1995	Khu Phố 4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
2305	Neàng Ủ		1986	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
2306	Đặng Thành Tốt	2006		Ba Hòn, Thị Trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	2.200.000		F0
2307	Nguyễn Thị Mỹ Vân		1975	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	960.000		F0
2308	Nguyễn Văn Chung	1988		Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	960.000		F0
2309	Ngông Liếm		1984	Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	960.000		F0
2310	Thị Diệu		1990	Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	960.000		F0
2311	Trương Dương Kha	1998		Cờ Trắng, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	960.000		F0
2312	Lâm Thành Mỹ	2007		Ấp T5, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	24/11/2021	1.880.000		F0
2313	Lại Mỹ Thanh	1968		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0
2314	Nguyễn Nhựt Linh	2015		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	2.040.000		F0
2315	Trần Thị Thùy Loan		1992	Cổng Cá, Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2316	Danh Thị Hoàng		1955	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2317	Phan Văn Phú	1972		Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2318	Trần Thị Hà		1974	Cư Xá, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2319	Chau Vi Dô	2011		Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	2.440.000		F0
2320	Nguyễn Ngọc Trường	1992		Khánh Hòa, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	21/11/2021	1.200.000		F0
2321	Thị Sen		2005	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.040.000		F0
2322	Trần Thanh Ý Nghĩa	2000		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.040.000		F0
2323	Phạm Công Trung	1983		Bãi Giếng, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.040.000		F0
2324	Lại Quốc An	1992		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	960.000		F0
2325	Lại Quốc Ánh		2000	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2326	Trần Thị Quách		1980	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2327	Trương Văn Công	1969		Khánh Hòa, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2328	Lý Trọng Nhân	2005		Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2329	Nguyễn Công Thành	1983		Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2330	Trần Hồ Chánh	1993		Phú Lợi, Thanh Bình, Đồng Tháp	25/11/2021	880.000		F0
2331	Lý Văn Đáng	1979		Ba Núi, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2332	Danh Ben	1987		Ba Núi, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2333	Lý Văn Giàu	1996		Ba Núi, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2334	Phạm Văn Khánh	2001		Ba Núi, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2335	Võ Minh Thuận	1996		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2336	Nguyễn Khắc Nghĩa	1977		Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2337	Lý Sóc Na	1992		Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2338	Ngô Ái Vy		2010	Cờ Trắng, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	1.880.000		F0
2339	Huỳnh Lê Khang	2000		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2340	Hồ Ngọc Trân		1977	Xà Ngách, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2341	Ngô Văn Thắng	1978		Cờ Trắng, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2342	Nguyễn Thị Trúc Lan		1983	Vĩnh Quang, Rạch Giá, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2343	Trần Chí Khải	2001		Rạch Giá, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2344	La Thành Em	1980		Tám Thước, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2345	Phạm Văn Tươi	1999		Hòa Giang, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2346	Lê Thành Trung	1977		Kinh 9, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2347	Trần Đình Sang	2003		Bãi Giếng, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	880.000		F0
2348	Nguyễn Mỹ Xuyên		1983	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2349	Phùng Thanh Đa	1994		Cổng Cà, Vĩnh Điền, Giang Thành, Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
2350	Phan Văn Nghĩa	2005		Hòa Điền Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.600.000		F0
2351	Lâm Thị Mỹ Hằng		1993	Ba Hòn Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2352	Nguyễn Thị Kiều Diễm		1981	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
2353	Hà Văn Tài	1996		Hòa Lạc, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
2354	Danh Thị Lan		2008	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	2.120.000		F0
2355	Lại Quốc Anh		1994	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	1.040.000		F0
2356	Trần Anh Thư		2016	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	2.040.000		F0
2357	Huỳnh Xuân Huôi		1969	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	1.040.000		F0
2358	Tiền Ngọc Thanh	1973		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	1.040.000		F0
2359	Trần Ngọc Mỹ Duyên		2009	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	2.040.000		F0
2360	Phạm Thị Dung		1977	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	1.040.000		F0
2361	Dương Thị Kên		1970	Tà Săng, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	960.000		F0
2362	Danh Trọng	2003		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
2363	Võ Văn Quan	1983		Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	26/11/2021	880.000		F0
2364	Dương Thị Minh Thư		2016	Ấp Tà Săng, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	1.880.000		F0
2365	Dương Thị Sương		1992	Ấp Tà Săng, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
2366	Dương Cánh	1992		Ấp Tà Săng, Dương Hòa, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
2367	Lê Hồng Anh		1987	Ấp Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
2368	Châu Thị Cẩm		2003	Cổng Cả, Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
2369	Đặng Thị Thùy Trân		2020	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.800.000		F0
2370	Dương Huệ		1996	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
2371	Trần Thị Trúc Mai		1978	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.680.000		F0
2372	Trần Minh Luân		1982	Khánh Hòa, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	20/11/2021	1.440.000		F0
2373	Nguyễn Đăng Khoa		2004	Ngã Tư, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	1.200.000		F0
2374	Trần Thị Gia Hân		2019	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	23/11/2021	2.200.000		F0
2375	Châu Thị Thu		2008	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	25/11/2021	2.040.000		F0
2376	Dương Thay	1992		Núi Trầu, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	960.000		F0
2377	Lê Thanh Bình	1976		Tổ 1, Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2378	Lý Trung Hiếu	2012		Tổ 2, Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.880.000		F0
2379	Dương Ngân Tâm	1983		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
2380	Huỳnh Hồng Ân		2000	Rạch Núi, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
2381	Chau Thị Hồng Xuyên		2003	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
2382	Lê Đức Nhân	2009		Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.880.000		F0
2383	Lê Văn Hòa	1977		Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	880.000		F0
2384	Đỗ Thị Linh		1994	Tiên Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
2385	Trần Thanh Tâm	1982		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
2386	Nguyễn Thị Nhã Anh		2019	Cổng Cả, Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	25/11/2021	2.040.000		F0
2387	Nguyễn Văn Vọng	1966		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	25/11/2021	1.040.000		F0
2388	Từ Hữu Đức		1965	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	960.000		F0
2389	Nguyễn Nhựt Bình		2000	Áp Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	960.000		F0
2390	Trần Thị Ngọc Nhi		2007	Áp Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	1.960.000		F0
2391	Phan Thị Ba		1975	Đồng Cơ, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	26/11/2021	960.000		F0
2392	Danh Trường		1995	Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2393	Vũ Thị Hằng		1983	Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0
2394	Huỳnh Như Yến		2004	Áp Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0
2395	Nguyễn Văn Minh	2008		Áp Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang	26/11/2021	2.040.000		F0
2396	Phan Hồng Tiết	1984		Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2397	Mã Thanh Lai		1969	Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2398	Mã Trường Nam	2014		Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.880.000		F0
2399	Tiên Khươl	1991		Xà Xía, Mỹ Đức, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2400	Kao Kung Kì	1987		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2401	Dương Ngọc Soàn		2012	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	1.880.000		F0
2402	Nguyễn Thanh Phương	1968		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2403	Nguyễn Chí Công	1989		Cổng Cả, Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2404	Nguyễn Văn Út	1977		Trà Phô, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2405	Nguyễn Trường Giang	1997		Trà Phô, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2406	Nguyễn Hùng Cường	1982		Ấp Mới, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	28/11/2021	960.000		F0
2407	Võ Văn Hiền	1985		Ấp T4, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2408	Phạm Minh Tuấn	1979		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2409	Phạm Huỳnh Ngọc Anh		2010	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	1.880.000		F0
2410	Nguyễn Thị Thơm		1982	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	880.000		F0
2411	Nguyễn Ngọc Long	2002		Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
2412	Nguyễn Trung Dân	1986		Ba Hòn Thị Trấn Kiên Lương Huyện Kiên Lương Tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.600.000		F0
2413	Trần Văn Bol	2019		Khu Phố 4, Bình San, Hà Tiên	20/11/2021	2.600.000		F0
2414	Sóc Chanh Thia		1974	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.040.000		F0
2415	Trình Thị Mộng Tuyền		1986	Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.040.000		F0
2416	Dương Thị Đi Na		2015	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	2.040.000		F0
2417	Vũ Thị Với		1991	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.040.000		F0
2418	Dương Thị Kim Lan		1994	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.040.000		F0
2419	Dương Thị Kim Loan		2007	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	2.040.000		F0
2420	Meas Veasna	1986		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.040.000		F0
2421	Trịnh Tách	1979		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
2422	Nguyễn Thị Lượm		1964	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
2423	La Đăng Khoa	2014		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.880.000		F0
2424	Trần Cát Linh		2016	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.880.000		F0
2425	Phù Thanh An	2011		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.880.000		F0
2426	Phù Thanh Dàng	2020		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.880.000		F0
2427	Nguyễn Thanh Hào	2011		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	2.040.000		F0
2428	Đào Thị Kiều		1991	Ấp T4, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	28/11/2021	960.000		F0
2429	Võ Thành Nhân	1987		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2430	Nguyễn Duy Khánh	1997		Bchqs Tỉnh - Rạch Giá, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
2431	Dương Hùng Hường	1992		Bchqs Tỉnh - Rạch Giá, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
2432	Danh Thị Mỹ		1989	Ba Hòn, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
2433	Trần Chí Thuận	2017		Kp1, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.800.000		F0
2434	Lưu Thị Hồng Thắm		1986	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2435	Mai Thị Hà		1964	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2436	Lý Thuận Phong	1972		Khánh Hòa, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2437	Lâm Thanh Phong	2014		Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.800.000		F0
2438	Lê Hồng Tuyết		2007	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.800.000		F0
2439	Sơn Thị Yến Hải		1996	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2440	Dương Khui	1986		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	1.040.000		F0
2441	Dương Kim Cương		2010	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	2.040.000		F0
2442	Dương Beo	1960		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	1.040.000		F0
2443	Chao Tiên	2010		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	28/11/2021	2.040.000		F0
2444	Nguyễn Văn Cứng	1991		Cổng Cà, Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	28/11/2021	1.040.000		F0
2445	Nguyễn Trường Thanh	1998		Trà Phô, Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	28/11/2021	1.040.000		F0
2446	Võ Mỹ Lệ		2003	Cỏ Quen, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2447	Trần Minh Thế	1979		Đồng Cơ, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2448	Trần Minh Nghĩa	2006		Đồng Cơ, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	30/11/2021	1.880.000		F0
2449	Hồ Văn Quyền	1995		Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2450	Giang Thị Nay		1988	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2451	Châu Duy Tân	2012		Kp1, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.880.000		F0
2452	Châu Thanh Duy	1983		Kp1, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2453	Lưu Hoàng Oanh	1991		Kp1, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2454	Võ Văn Oanh	1977		Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2455	Trần Thị Yến Linh		2010	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2456	Trần Hoàng Nghĩa	2013		Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.880.000		F0
2457	Lưu Thị Hồng Thắm		1985	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2458	Thị Chem		1989	Tân Tiến, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2459	Tiên Chanh	1970		Tà Teng, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2460	Lâm Thị Yến		1986	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2461	Huỳnh Văn Nhi	1960		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2462	Phạm Quang Hòa	1979		Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2463	Bùi Thúy Loan		1988	Khu Phố 4 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2464	Kích Sa Pha	1991		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
2465	Trịnh Ngọc Tây	1986		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
2466	Trịnh Trần Khả Ái		2011	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.960.000		F0
2467	Thị Thảo		1990	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
2468	Trần Cát Tường		2016	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.960.000		F0
2469	Thị Thừa		1992	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
2470	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1987	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
2471	Phan Đặng Khánh Băng		2019	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.960.000		F0
2472	Đặng Ngọc Osin		1996	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
2473	Nguyễn Chí Thanh	1996		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
2474	Phan Ngọc Loan		1986	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
2475	Trần Văn Hà	1987		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
2476	Tê Bảo Anh		2020	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	1.800.000		F0
2477	Nguyễn Văn Ly		1983	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
2478	Nguyễn Thị Bích Lệ		1981	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
2479	Tôn Thanh Nga		1972	Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	10/12/2021	160.000		F0
2480	Trần Trung Tình	2005		Nkt, Phường Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	160.000		F0
2481	Dương Thanh Tiền	2005		Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2482	Trần Duy Thảo	2008		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	2.040.000		F0
2483	Thị Kim Lân		1986	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
2484	Giang Anh Tú	1998		Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
2485	Trần Kim Hóa		1972	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
2486	Nguyễn Hoàng Long	2018		Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.800.000		F0
2487	Danh Dương Hóa	2010		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.960.000		F0
2488	Trần Trí Nguyên	2010		Kp1, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.960.000		F0
2489	Dương Thị Sái		1982	Tổ 1, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	960.000		F0
2490	Phạm Hồng Phúc	1966		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
2491	Lên Thị Kha		1981	Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
2492	Trần Thị Tâm Anh		2019	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	2.520.000		F0
2493	Lâm Phương Vy		2019	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.800.000		F0
2494	Lâm Thị Xinh		1955	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
2495	Danh Hoàng Quý	1983		Bchqs Tỉnh - Rạch Giá, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
2496	Châu Thị Thanh Ngân		2006	Kp1, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	2.040.000		F0
2497	Phan Thị Thanh Thúy		1996	Kp2, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	30/11/2021	1.040.000		F0
2498	Quảng Thị Nhung		2004	Nam Thanh, Điện Biên, Điện Biên	30/11/2021	1.040.000		F0
2499	Đặng Tiến Nam	2001		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	960.000		F0
2500	Quách Thị Hồng		1997	Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
2501	Bình Chí Tài	2015		Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.880.000		F0
2502	Lộc Thị Sương	1981		Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
2503	Lê Hoàng Đức	2008		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.880.000		F0
2504	Trần Thị Xuân Lam		1995	Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	880.000		F0
2505	Đặng Ngọc Ô Mi Nị		2006	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.880.000		F0
2506	Nguyễn Thành Dũng	1976		Kiên Tân, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	560.000		F0
2507	Châu Thị Ngọc Ánh		2010	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	29/11/2021	2.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2508	Nguyễn Văn Oanh	1984		Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	01/12/2021	960.000		F0
2509	Nguyễn Hà My		2017	Rạch Vượt, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	1.800.000		F0
2510	Nguyễn Quốc Duy	1992		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
2511	Nguyễn Thị Bích Phương		1976	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	960.000		F0
2512	Trần Ngọc Thảo		1989	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	960.000		F0
2513	Lộc Thị Giàu		2007	Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.960.000		F0
2514	Nguyễn Phương Tường Vân		1969	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
2515	Nguyễn Trường Sơn	1983		Tiên Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
2516	Lâm Thị Hiền		1990	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2517	Chau Lũy	1986		Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2518	Hình Thái Khang	2007		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.800.000		F0
2519	Hình Eo	1980		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2520	Lê Thanh Thúy		1986	Kp3, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2521	Bùi Thúy Oanh		1971	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2522	Thái Xuân Phương		1996	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2523	Nguyễn Văn Cường	1999		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2524	Trịnh Thanh Phong	1988		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2525	Đỗ Minh Hiếu	1992		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2526	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1992	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2527	Tiền Như Huệ		1992	Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2528	Lộc Bàu	2000		Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2529	Dương Đỏ	2006		Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.800.000		F0
2530	Lộc Thị Hồng		1957	Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2531	Thị Mum		1997	Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2532	Nguyễn Chí Tâm	1986		Ấp Mới, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2533	Nguyễn Thị Kim Phương		1990	Ấp Mới, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2534	Thị Thurol		1980	Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2535	Tiên Rót Tana	2014		Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	1.800.000		F0
2536	Tiên Turoi	2011		Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	1.800.000		F0
2537	Tiên Thai	1998		Khánh Hòa, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2538	Nguyễn Chí Khang	2016		Áp Mới, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	1.800.000		F0
2539	Thị Sao		1973	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2540	Đinh Văn Thành	1984		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2541	Nguyễn Quốc Tiến	2011		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.800.000		F0
2542	Huỳnh Thị Luyến		1993	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2543	Đặng Thanh Thảo	1973		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0
2544	Hồng Kim Phượng		1965	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0
2545	Phan Thanh Sinh	1960		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0
2546	Bai Văn Hào	2000		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0
2547	Phan Thị Mỹ Huyền		2007	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.960.000		F0
2548	Phan Thanh Phúc	1984		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	960.000		F0
2549	Lộc Bình Lóng	1983		Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	960.000		F0
2550	Lâm Mậu Khánh	1991		Tổ 6, Rạch Núi, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
2551	Nguyễn Văn Phục	2012		Rạch Vượt, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	1.880.000		F0
2552	Phan Thanh Đức	2019		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	1.880.000		F0
2553	Nguyễn Thanh Đẩu	1994		Thạnh Tây, Thạnh Đông, Tân Hiệp, Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
2554	Lê Ngọc Diệp		1958	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
2555	Hồ Đình Nhật Khánh	1977		Bình Đức, Long Xuyên, An Giang	03/12/2021	880.000		F0
2556	Hồ Thị Kim Phương		1986	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
2557	Lê Hữu Tâm	1967		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2558	Trần Đình Duy	1994		Cư Xá, Tt Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2559	Ngô Thanh Long	1999		Cư Xá, Tt Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2560	Dương Thị Lý		1998	Tà Săng, Dương Hòa, Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2561	Nguyễn Hồng Tới	1996		Thanh Lợi, Hòa Điền, Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2562	Đinh Thị Thái Bình		2001	Hòa Tập, Kiên Lương, Kiên Giang	06/12/2021	640.000		F0
2563	Nguyễn Quốc Khởi	1981		Kiên Tân, Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2564	Nguyễn Văn Hiền	1970		Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2565	Phạm Thị Sương		1983	Kiên Tân, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2566	Huỳnh Anh	1965		Ngã Ba, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2567	Nguyễn Ngọc Xuân		1982	Kiên Tân, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	640.000		F0
2568	Đặng Ngọc Ô Mini		2002	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	960.000		F0
2569	Lưu Hồng Mai		1961	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	1.280.000		F0
2570	Khâu Thị Mum		1980	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	960.000		F0
2571	Cao Nhật Linh	1999		Mệt Lung, Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	03/12/2021	960.000		F0
2572	Nguyễn Khoa Nam	1988		Kp5, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	960.000		F0
2573	Nguyễn Thanh Hùng	1989		Rạch Núi, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	960.000		F0
2574	Nguyễn Văn Thới	1965		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	960.000		F0
2575	Lê Văn Hóa	1984		Khánh Hòa, Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	880.000		F0
2576	Trần Thị Thu Tiên		1987	Thạch Đông, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2577	Phan Thảo Vy		2019	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	1.800.000		F0
2578	Phan Thanh Long	1992		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2579	Nguyễn Văn Khải	1990		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2580	Đào Hồng An Nhiên		2021	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	1.800.000		F0
2581	Nguyễn Thị Diễm Thanh		1992	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2582	Chau Thị Tuyết		1990	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2583	Nguyễn Thị Chánh		1969	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2584	Huỳnh Tiên Phong	2002		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2585	Chau Thị Liễu		2010	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	1.800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2586	Nguyễn Văn Hiếu	1996		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2587	Phan Thanh Thảo		2015	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	1.800.000		F0
2588	Phan Thanh Quý	2012		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	1.800.000		F0
2589	Lữ Tiểu Phụng		1999	Rạch Vượt, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2590	Phan Thị Thùy Trang		1999	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2591	Lê Cao Anh Triết	1995		Rạch Vượt, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2592	Ngô Kim Mừng		1969	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	06/12/2021	720.000		F0
2593	Danh Kha Đa	1990		Bình Đông, Bình An, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2594	Danh Thanh Hải	1995		Bình Đông, Bình An, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2595	Trần Quỳnh Duyên		1999	Bãi Chướng, Hòn Nghệ, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2596	Danh Tuấn Nhĩ	1985		Kiên Tân, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2597	Đặng Thành Thật	1981		Ba Hòn, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2598	Phan Thị Anh Thư		2010	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	2.120.000		F0
2599	Ngô Kim Hoàng		1982	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.040.000		F0
2600	Phan Phước Thịnh	2020		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	1.960.000		F0
2601	Nguyễn Thị Hồng Châu		1988	Kp3, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	03/12/2021	960.000		F0
2602	Nguyễn Văn Tuấn	1969		Cư Xá, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2603	Phan Thị Diễm My		1993	Hòa Lập, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2604	Lê Hồng Nga		1966	Ngã Ba, Thị Trấn Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2605	Huỳnh Út Chót	1984		Kiên Tân, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2606	Huỳnh Văn Khánh	1972		Kiên Tân, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	720.000		F0
2607	Nguyễn Nghị	1984		Kp3, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
2608	Thái Thị Thùy		1993	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
2609	Phan Thanh Hải	1980		Kp1, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2610	Phạm Duy Thanh	1994		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2611	Đinh Thanh Hải	1992		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2612	Lộc Kim Thảo		2009	Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.960.000		F0
2613	Thị Thu		2006	Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành, Kiên Giang	04/12/2021	1.960.000		F0
2614	Phạm Thanh Thúy		1964	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2615	Trần Thị Danh Danh		2001	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.360.000		F0
2616	Dương Thị Ánh		1983	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2617	Trần Văn Tào	1984		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2618	Trần Văn Phận	2004		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2619	Thị Mỹ		1968	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2620	Huỳnh Văn Lệnh	1968		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2621	La Huỳnh Mỹ Dung		2008	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.960.000		F0
2622	La Huỳnh Khánh Hưng	2014		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.960.000		F0
2623	Huỳnh Thị Kiều Oanh		1980	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2624	Danh Trần Chí Toàn	2012		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.960.000		F0
2625	Trần Thị Xet		1981	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2626	Phạm Thị Út		1970	Sơn Hải, Kiên Lương	06/12/2021	800.000		F0
2627	Ngô Văn Tý	1975		Ba Hòn, Kiên Lương	06/12/2021	800.000		F0
2628	Ngô Thị Thúy		1977	Ba Hòn, Kiên Lương	06/12/2021	800.000		F0
2629	Nguyễn Văn Liêm	1981		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	06/12/2021	800.000		F0
2630	Hồng Thanh Hoàng	1991		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	06/12/2021	800.000		F0
2631	Cao Văn Nghĩa	1973		Khu Phố 4 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2632	Dương Tổ Trinh		2013	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.800.000		F0
2633	Dương Văn Bách	2010		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.800.000		F0
2634	Trần Hữu Phát	2012		Khu Phố 4 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.800.000		F0
2635	Phan Thị Thùy Trang		2013	Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	06/12/2021	1.800.000		F0
2636	Nguyễn Văn Phùng	1969		Vĩnh Lợi, Vĩnh Điều, Giang Thành	06/12/2021	800.000		F0
2637	Phan Thị Lĩa		1967	Vĩnh Lợi, Vĩnh Điều, Giang Thành	06/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2638	Lộc Quanh	1957		Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2639	Tập Thị Thảo		2007	Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.960.000		F0
2640	Trần Văn Choang	1976		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2641	Nguyễn Văn Xoa	1985		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	960.000		F0
2642	Trần Thị Phụng		1974	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	01/12/2021	1.280.000		F0
2643	Võ Ngọc Yến		2004	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	960.000		F0
2644	Phạm Thị Mỹ Hương		1993	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	06/12/2021	880.000		F0
2645	Nguyễn Thanh Triệu	1982		Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	07/12/2021	800.000		F0
2646	Trần Chí Công	2006		Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	07/12/2021	1.800.000		F0
2647	Dương Thị Đen		1963	Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	07/12/2021	800.000		F0
2648	Trần Minh Vương	1972		Kp3, Bình San, Tp Hà Tiên	07/12/2021	800.000		F0
2649	Danh Thị Thanh		2008	Thạch Động, Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	05/12/2021	1.960.000		F0
2650	Lâm Trung Hiếu	1990		Khu Phố 3 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	960.000		F0
2651	Trần Hữu Thế	1989		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	06/12/2021	960.000		F0
2652	Đặng Văn Chung	1972		Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	06/12/2021	800.000		F0
2653	Nguyễn Ngọc Liên		1988	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	960.000		F0
2654	Huỳnh Thị Cẩm Nhung		1997	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	06/12/2021	960.000		F0
2655	Nguyễn Lữ Huệ		1975	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2656	Nguyễn Văn Minh	1978		Vĩnh Phú, Giang Thành	08/12/2021	800.000		F0
2657	Võ Thị Phúc		1991	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	08/12/2021	800.000		F0
2658	Nguyễn Ngọc Già U		1992	Kp1, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2659	Châu Văn Trọng	1993		Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	08/12/2021	800.000		F0
2660	Nguyễn Quốc Hưng	1994		Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	08/12/2021	800.000		F0
2661	Hồ Ngọc Nhi		2006	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	08/12/2021	1.800.000		F0
2662	Đinh Trọng Hải Đường		2016	Tổ 3, Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	08/12/2021	1.800.000		F0
2663	Chung Nguyễn Minh Khôi	2019		Tổ 3, Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	08/12/2021	2.600.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2664	Trần Thị Kim Liên		1960	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	10/12/2021	640.000		F0
2665	Lộc Kệt		1964	Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
2666	Trần Phát Đạt	1981		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
2667	Lộc Thị Xoan		1987	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
2668	Tiêu Thị Diễm		1964	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
2669	Cao Thanh Sang	1981		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	06/12/2021	960.000		F0
2670	Nguyễn Xuân Vy		2012	Ngã Tư, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	07/12/2021	1.960.000		F0
2671	Mạc Phú Khang	2018		Hòn Tre, Tiên Hải, Tp Hà Tiên	09/12/2021	1.800.000		F0
2672	Lý Văn Hòa	1950		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	800.000		F0
2673	Bùi Thị Nhân		1953	Kp2, Tô Châu, Tp Hà Tiên	09/12/2021	800.000		F0
2674	Hồ Văn Sang	1979		Kp3, Tô Châu, Tp Hà Tiên	09/12/2021	800.000		F0
2675	Dương Thị Nga		1980	Kp2, Tô Châu, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2676	Nguyễn Ngọc Phước	1984		Khu Phố 4 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2677	Thắm Kim Liên		1993	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	800.000		F0
2678	Đinh Thúy Hiền		1993	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	800.000		F0
2679	Chia Kim Lén	1994		Dương Hòa, Kiên Lương	09/12/2021	800.000		F0
2680	Phạm Ngọc Yến		2007	Kp2, Tô Châu, Tp Hà Tiên	09/12/2021	1.800.000		F0
2681	Phạm Tấn Phát	2009		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	1.800.000		F0
2682	Dương Mỹ Nhân		2009	Kp2, Tô Châu, Tp Hà Tiên	09/12/2021	1.800.000		F0
2683	Lê Kim Hiền		2016	Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	1.800.000		F0
2684	Nguyễn Lê Nhã Trân		2011	Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	1.800.000		F0
2685	Lý Gia Thịnh	2014		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	1.800.000		F0
2686	Hà Đình LượNg	1957		Bình Hòa, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
2687	Ngô Thị SậU		1960	Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	08/12/2021	880.000		F0
2688	Tiêu Văn ThừA	1988		Tổ 3, Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	08/12/2021	880.000		F0
2689	Danh HiếU Thuận	2007		Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	08/12/2021	1.880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2690	Hà Đình Nhật Minh	2008		Bình Hòa, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	08/12/2021	1.880.000		F0
2691	Hà Đình Phước TưởNg	2012		Bình Hòa, Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	08/12/2021	1.880.000		F0
2692	Trần Thị Chúc Anh		1991	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	10/12/2021	720.000		F0
2693	Nguyễn Văn Tây	1972		Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	08/12/2021	960.000		F0
2694	Nguyễn Văn Hà	1972		Tân Khánh Hòa, Giang ThàNh	08/12/2021	960.000		F0
2695	Nguyễn Thị Thái Thanh		1974	Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	08/12/2021	960.000		F0
2696	Lê Văn Thanh	1978		Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	08/12/2021	960.000		F0
2697	Nguyễn Văn Châm	1990		Tân Khánh Hòa, Giang ThàNh	08/12/2021	960.000		F0
2698	Lưu Quốc Tiến	1995		Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	08/12/2021	960.000		F0
2699	Lê Mai Như Ý		2009	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	08/12/2021	1.960.000		F0
2700	Trần Ngọc Giàu		1966	Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	10/12/2021	800.000		F0
2701	Nguyễn Thị Mỹ		1984	Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	10/12/2021	800.000		F0
2702	Trần Nguyễn Duyên Thiên Lý		2009	Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	10/12/2021	1.800.000		F0
2703	Thạch Thị Mỹ Nhung		2004	Hòa Lập, Tt Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2704	Võ Thị Diễm		1984	Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	10/12/2021	800.000		F0
2705	Phạm Thế Lực	2000		Ba Hòn, Kiên Lương	10/12/2021	800.000		F0
2706	Nguyễn Văn Đông	1980		Kiên Tân, Kiên Lương	10/12/2021	800.000		F0
2707	Phạm Thái Ngọc	1982		Kiên Tân, Kiên Lương	10/12/2021	800.000		F0
2708	Võ Thành Danh	1981		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	10/12/2021	800.000		F0
2709	Trần Hoài Sơn	1997		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2710	Trần Bình Hường	1989		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	10/12/2021	800.000		F0
2711	Nguyễn Duy Khang	2002		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2712	Trần Tuyết Hạnh		1978	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2713	Hà Quốc Trung	1973		Khu Phố 1 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2714	Trần Văn Nách	1967		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	10/12/2021	800.000		F0
2715	Đặng Ngọc Đẹp		1965	Hòn Tre, Tiên Hải, Tp Hà Tiên	10/12/2021	800.000		F0

★ CÔNG ★

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2716	Phan Thị Đung		1962	Khu Phố 1 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2717	Danh Thanh Phuol	2008		Kp3, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	10/12/2021	1.800.000		F0
2718	Lê Văn Trường	1976		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2719	Phan Nguyễn Diệu Nhi		2019	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.800.000		F0
2720	Nguyễn Mai Ngọc Hân		2013	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	10/12/2021	1.800.000		F0
2721	Nguyễn Mai Thanh Ngân		2009	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	10/12/2021	1.800.000		F0
2722	Sài Trần Đăng Khoa	2021		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	04/12/2021	2.360.000		F0
2723	Lê Minh Quang	1949		Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	960.000		F0
2724	Ngô Thị Thủy		1964	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	09/12/2021	960.000		F0
2725	Đỗ Văn Hồng	1968		Ngã Ba, Kiên Lương	10/12/2021	880.000		F0
2726	Danh Khởi	1984		Ba Núi, Bình An, Kiên Lương	10/12/2021	880.000		F0
2727	Nguyễn Thanh Tú	2003		Cư Xá, Kiên Lương	10/12/2021	880.000		F0
2728	Chung Quốc Long	1982		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	10/12/2021	880.000		F0
2729	Phạm Thị Mỹ		1987	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
2730	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1984	Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	10/12/2021	880.000		F0
2731	Nguyễn Khánh Huyền		2008	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.880.000		F0
2732	Trần Thị Thu		1985	Khu Phố 1 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
2733	Hà Thị Kim Thanh		1991	Khu Phố 1 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	880.000		F0
2734	Đinh Thị Oánh		1950	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0
2735	Trần Thị Mầm		1959	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0
2736	Tiền Kim Vân		1959	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2737	Trịnh Văn Hòa	1965		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0
2738	Đặng Tấn Dũng	1977		Kp3, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0
2739	Lê Thị Cẩm Nhung		1987	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0
2740	Khoa Trần Phú Quý	1994		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0
2741	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		1996	Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2742	Lê Thị Tuyết My		1999	Khu Phố 4 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2743	Nguyễn Thị Cẩm Trân		2003	Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0
2744	Danh Trần Thảo Nguyên		2007	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	11/12/2021	1.800.000		F0
2745	La Thị Cẩm Thu		2008	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	11/12/2021	1.800.000		F0
2746	Dương Thị Hiền		1983	Dương Hòa, Kiên Lương	16/12/2021	400.000		F0
2747	Nguyễn Hòa	1984		Dương Hòa, Kiên Lương	16/12/2021	400.000		F0
2748	Nguyễn Ngọc Tiểu My		2007	Dương Hòa, Kiên Lương	16/12/2021	1.400.000		F0
2749	Nguyễn Ánh Dương		2014	Dương Hòa, Kiên Lương	16/12/2021	1.400.000		F0
2750	Trần Khánh Ly		2009	Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	07/12/2021	2.120.000		F0
2751	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		1979	Khu Phố 4 Phường Tô Châu Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	960.000		F0
2752	Trần Thị Quân		1963	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.040.000		F0
2753	Đặng Thúy Diệu		1985	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	16/12/2021	560.000		F0
2754	Trần Thị Thiệt		1987	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	10/12/2021	1.040.000		F0
2755	Huỳnh Trung Hậu	1977		Tân Hiệp, Vọng Thuê, Thoại Sơn	12/12/2021	880.000		F0
2756	Lê Thanh Hiếu	1991		Kp1, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	12/12/2021	880.000		F0
2757	Nguyễn Hoàng Tuấn	1985		Kp1, Pháo Đài	12/12/2021	880.000		F0
2758	Phạm Duy Đăng	1989		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	12/12/2021	880.000		F0
2759	An Mey Mey		2005	Sơn Kiên, Hòn Đất, Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0
2760	Thị Ương		1973	Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành	12/12/2021	880.000		F0
2761	Trần Bá Thiện	1989		Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	12/12/2021	880.000		F0
2762	Tiền Sóc Chanh	2003		Trà Phọt, Phú Mỹ Giang Thành	12/12/2021	880.000		F0
2763	Phan Thị Ngọc		2019	Mỹ Lâm, Hòn Đất	12/12/2021	1.880.000		F0
2764	Phan Văn Tý	2021		Mỹ Lâm, Hòn Đất Kiên Giang	12/12/2021	1.880.000		F0
2765	Nguyễn Thị Ngọc	1993		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	880.000		F0
2766	Nguyễn Văn Hòa	2002		Hòa Điện, Kiên Lương	16/12/2021	560.000		F0
2767	Hoàng Văn Phái	1969		Xà Nghách, Kiên Lương, Kiên Giang	10/12/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2768	Võ Thị Thu Hà		1977	Kp3, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	13/12/2021	800.000		F0
2769	Phan Hoàng Duy Kha	1994		Khu Phò 1 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2770	Nguyễn Thị Đa		1990	Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	13/12/2021	800.000		F0
2771	Mai Vũ Linh	1993		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	13/12/2021	800.000		F0
2772	Mai An Nhiên		2018	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	13/12/2021	1.800.000		F0
2773	Vương Quốc Trung	1995		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	13/12/2021	800.000		F0
2774	Nguyễn Phương Ngọc	1964		Tô Châu, Tp Hà Tiên	11/12/2021	1.040.000		F0
2775	Đinh Tuấn Đạt	2009		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	11/12/2021	2.040.000		F0
2776	Nguyễn Văn Phẩm	1968		Sơn Kiên, Hòn Đất	12/12/2021	960.000		F0
2777	Nguyễn Thùy Duyên		2012	Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	13/12/2021	1.880.000		F0
2778	Huỳnh Mỹ Xuyên		1983	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	13/12/2021	880.000		F0
2779	Trần Thị Trúc Ly		1990	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	13/12/2021	880.000		F0
2780	Mai Thị Trinh		1990	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	13/12/2021	880.000		F0
2781	Trần Minh Khôi	2016		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	13/12/2021	1.880.000		F0
2782	Hoàng Văn Huân	1972		Kp5, Tô Châu, Tp Hà Tiên	14/12/2021	800.000		F0
2783	Nguyễn Văn Hậu	1978		Kp1, Tô Châu, Tp Hà Tiên	14/12/2021	800.000		F0
2784	Lê Thị Lên		1998	Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	14/12/2021	800.000		F0
2785	Ngô Thị Vàng		2000	Kp2, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	14/12/2021	800.000		F0
2786	Huỳnh Ngọc Như		2005	Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	14/12/2021	800.000		F0
2787	Hoàng Mai Liên		2010	Kp5, Tô Châu, Tp Hà Tiên	14/12/2021	1.800.000		F0
2788	Lê Thị Hoài Ngọc		2014	Kp3, Tô Châu, Tp Hà Tiên	14/12/2021	1.800.000		F0
2789	Châu Như Ngọc		2019	Kp2, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	14/12/2021	1.800.000		F0
2790	Nguyễn Minh Tiến	2012		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	14/12/2021	1.800.000		F0
2791	Nguyễn Nhật Linh	2006		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	14/12/2021	1.800.000		F0
2792	Đỗ Ngọc Phấn		2004	Kp2, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2793	Phan Tuyết Ngọc		2002	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2794	Chau Minh Quy	2013		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	14/12/2021	1.800.000		F0
2795	Nguyễn Thanh Hồ	1980		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	14/12/2021	800.000		F0
2796	Dương Thị Lẹo		1957	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	14/12/2021	800.000		F0
2797	Huỳnh Minh Dệ	2001		Kp5, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2798	Nguyễn Văn Thơ	1983		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	13/12/2021	960.000		F0
2799	Trương Văn Tùng	1985		Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	13/12/2021	960.000		F0
2800	Trịnh Văn Thời	1964		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2801	Trần Văn Bảy	1992		An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2802	Trần Cu Tý	1998		An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2803	Trịnh Thanh Bình	2020		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	15/12/2021	1.800.000		F0
2804	Phạm Thị Mai Tuyết		1973	Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2805	Võ Ngô Bảo Ngân		2011	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	15/12/2021	1.800.000		F0
2806	Bùi Thị Thanh Thúy		1978	Kp3, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2807	Trương Thị Hiền		1982	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2808	Ngô Thị Mỹ Hồng		1990	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2809	Hồng Văn An	1979		Kp3, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2810	Lâm Hồng Dũng	1981		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2811	Vương Mỹ Tuyên		1970	Kp1, Bình San, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2812	Danh Thị Loan		1981	Kp3, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2813	Phạm Văn Quý	1997		Kp3, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2814	Trần Văn Sơ	1978		Kp3, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2815	Trần Thị Thia		1986	Kp3, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2816	Lộc Phát	2020		Kp3, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	15/12/2021	1.800.000		F0
2817	Nguyễn Thành Châu	1953		Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2818	Nguyễn Quốc Toàn	1987		Kp2, Bình San, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2819	Dương Thị Cẩm Hồng		1974	Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2820	Dương Quốc Chương	2002		Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2821	Bùi Thị Thanh Ngân		2008	Kp3, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	1.800.000		F0
2822	Mạc Đỗ Tiến Nam	1999		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2823	Nguyễn Đình Nhân	2008		Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	1.800.000		F0
2824	Nguyễn Thị Dục Lâm		1985	Kp3, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2825	Lê Tô Nam	1979		Kp4, Bình San, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2826	Trần Trung Kiệt	1973		Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2827	Huỳnh Tấn Nguyên	1999		Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2828	Châu Hoài Thanh	2000		Kp1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2829	Lâm Trí Vĩ	2012		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	15/12/2021	1.800.000		F0
2830	Huỳnh Văn Lâm	1956		Kp4, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
2831	Phạm Hồng Bích	1953		Ngã Ba, Tt Kiên Lương	16/12/2021	720.000		F0
2832	Trần Văn Xiêm	1988		Kiên Bình, Kiên Lương	16/12/2021	720.000		F0
2833	Mai Minh Thư		2013	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên, Kiên Giang	13/12/2021	1.960.000		F0
2834	Nguyễn Thị Kim Loan		1992	Khu Phò 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	960.000		F0
2835	Bùi Thanh Nga		1978	Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2836	Huỳnh Trung Tấn	1978		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	800.000		F0
2837	Mai Văn Đạt	1988		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	800.000		F0
2838	Nguyễn Thị Thúy		1990	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	800.000		F0
2839	Lý Nhân Nghĩa	1999		Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	800.000		F0
2840	Trần Thị Phương		1965	Tân Khánh Hòa, Giang Thành	16/12/2021	800.000		F0
2841	Trình Thị Phương		1979	Tân Khánh Hòa, Giang Thành	16/12/2021	800.000		F0
2842	Huỳnh Văn Be	1982		Tân Khánh Hòa, Giang Thành	16/12/2021	800.000		F0
2843	Trần Bé Sáu	1980		Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	16/12/2021	800.000		F0
2844	Nguyễn Văn Ninh	1971		Kp4, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	16/12/2021	800.000		F0
2845	Đỗ Mạnh Tuyền	1984		Khu Phò 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2846	Trần Văn Sang	2002		Kp1, Tô Châu, Tp Hà Tiên	16/12/2021	800.000		F0
2847	Bùi Thị Thúy Hoài		2011	Xoa Áo, Thuân Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	1.800.000		F0
2848	Nguyễn Văn Dưỡng	1992		Khu Phố 3 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2849	Lý Thị Vy		1981	Xoa Áo, Thuân Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	800.000		F0
2850	Huỳnh Ngọc Hân		1995	Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2851	Trần Văn Út	1965		Tân Khánh Hòa, Giang Thành	16/12/2021	800.000		F0
2852	Trần Thị Huệ Gấm		1988	Tân Khánh Hòa, Giang Thành	16/12/2021	800.000		F0
2853	Lê Thanh Tú	1990		Tà Teng, Phú Lợi, Giang Thành	16/12/2021	800.000		F0
2854	Hàng Cẩm Nhung		1990	Phú Lợi, Giang Thành	16/12/2021	800.000		F0
2855	Phạm Văn Dề	1966		Sơn Hải, Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2856	Võ Văn Bé Bảy	1972		Sơn Hải, Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2857	Nguyễn Thị Dung		1974	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Huyện Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2858	Huỳnh Thị Kiều Diễm		1982	Bình Trị, Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2859	Phạm Văn Trung	1983		An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2860	Trần Hồng Phát	1984		Bình An, Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2861	Trần Thị Nhiên		1985	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2862	Thị Kim Tiếng		1991	Cư Xá, Tt Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2863	Huỳnh Thị Tươi		1997	Bình An, Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2864	Trương Nhứt Phi	1998		Tà Sáng, Dương Hòa, Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2865	Đinh Văn Cảnh	1999		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	16/12/2021	800.000		F0
2866	Huỳnh Văn Liêm	2007		Bình An, Kiên Lương	16/12/2021	1.800.000		F0
2867	Phạm Thùy Trang		2006	Tám Thước, Tt Kiên Lương, Huyện Kiên Lương	16/12/2021	1.800.000		F0
2868	Bùi Hoàng Trí Đức	2017		Cư Xá, Tt Kiên Lương	16/12/2021	1.800.000		F0
2869	Huỳnh Công Lý	1996		Khu Phố 4 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2870	Huỳnh Thị Hồng Yến		1990	Khu Phố 4 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2871	Nguyễn Đức Thuận	1972		Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	15/12/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2872	Lê Thị Thủy		1977	Kiên Bình, Kiên Lương	15/12/2021	960.000		F0
2873	Nguyễn Thị Thủy		1960	Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	960.000		F0
2874	Triệu Thị Nhất		1991	Quảng Bạch, Chợ Đồn, Bắc Cạn	15/12/2021	960.000		F0
2875	Tạ Văn Hiếu	1972		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2876	Trần Thị Bé Hai		1984	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2877	Trịnh Thị Hoa		1995	Tám Thước, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2878	Đinh Thành Phú	1985		Ba Núi, Bình An, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2879	Huỳnh Thị Thảo		1988	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2880	Trần Thị Tuyết Mai		1991	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2881	Danh Nhượng	1992		Bình An, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2882	Trần Thị Giàu		1995	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2883	Nguyễn Thành Linh	1994		Bình An, Kiên Lương	17/12/2021	800.000		F0
2884	Đặng Thanh Hào	2009		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	1.800.000		F0
2885	Phạm Văn Đầy	2010		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	1.800.000		F0
2886	Bùi Bảo Trân		2011	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	1.800.000		F0
2887	Đặng Gia Bảo	2012		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	1.800.000		F0
2888	Trần Thanh Hằng		2012	Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	1.800.000		F0
2889	Phạm Văn Tình	2012		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	1.800.000		F0
2890	Bùi Trường Vỹ	2012		Hòn Heo, Sơn Hải, Kiên Lương	17/12/2021	1.800.000		F0
2891	Thị Tột		1943	Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2892	Nguyễn Thị Phi Yến		1982	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	17/12/2021	800.000		F0
2893	Xin Chung	1987		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	17/12/2021	800.000		F0
2894	Trần Hoàng Hào	1988		Khu Phố 4 Phường Đông Hồ Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2895	Phạm Thị Thủy		1990	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2896	Keo Phương	2003		Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2897	Phạm Phương Thảo		2017	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	17/12/2021	1.800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2898	Huỳnh Thị Tuyết Nhung		1992	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2899	Trần Thị Mỹ Lệ		1967	Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	15/12/2021	960.000		F0
2900	Hồ Minh Tới	2008		Kp3, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	1.960.000		F0
2901	Bùi Trương Thanh Danh	2003		Kp3, Tô Châu, Tp Hà Tiên	15/12/2021	960.000		F0
2902	Hoàng Mạnh Tuấn	2012		Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	17/12/2021	1.800.000		F0
2903	Nguyễn Khoa Nam	1990		Kp3, Đông Hồ, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	24/12/2021	320.000		F0
2904	Trần Nhứt Minh	2004		Kp2, Tô Châu, Tp Hà Tiên	16/12/2021	960.000		F0
2905	Trần Anh Tuấn	2008		Kp2, Tô Châu, Tp Hà Tiên	16/12/2021	1.960.000		F0
2906	Trần Thị Mai		1964	Khu Phố 4 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	960.000		F0
2907	Lê Thị Thanh Thủy		1997	Kp4, Bình San, Tp Hà Tiên	16/12/2021	960.000		F0
2908	Dương Phạm Hải My		2013	Kp4, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	16/12/2021	1.960.000		F0
2909	Dương Thanh Nhã	2015		Kp4, Tô Châu, Tp Hà Tiên	16/12/2021	1.960.000		F0
2910	Bùi Thị Thúy Hà		2008	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	1.960.000		F0
2911	Bùi Thị Diệu Hằng		2013	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	1.960.000		F0
2912	Nguyễn Thị Nga		1972	Bình An, Kiên Lương	16/12/2021	960.000		F0
2913	Nguyễn Thị Loan		1982	Lò Bom, Tt Kiên Lương, Kiên Lương	16/12/2021	960.000		F0
2914	Huỳnh Thanh Phong	2002		Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	960.000		F0
2915	Nguyễn Cao Ngọc Trân		1999	Kp3, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	16/12/2021	960.000		F0
2916	Trần Thị Mỹ Linh		1977	Khu Phố 5 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	16/12/2021	960.000		F0
2917	Phạm Thị Thảo My		2021	Hòa Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành	18/12/2021	1.800.000		F0
2918	Nguyễn Thị Kim Hoa		1993	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	18/12/2021	800.000		F0
2919	Nguyễn Văn Bình	1968		Rạch Vược, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	14/12/2021	1.120.000		F0
2920	Dương Minh Mẫn	1999		Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	960.000		F0
2921	Mai Nguyễn Thúy Vy		2010	Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	16/12/2021	1.960.000		F0
2922	Huỳnh Tấn Đạt	2007		Tân Khánh Hòa, Giang Thành	16/12/2021	1.960.000		F0
2923	Sóc Chanh Tha		1975	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	16/12/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2924	Thị Quân		1968	Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	960.000		F0
2925	Hun Teang		1983	Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	17/12/2021	960.000		F0
2926	Lê Kim Lý		2000	Khu Phố 2 Phường Bình San Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	960.000		F0
2927	Dương Thành Nhật	2003		Xoa Áo, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	17/12/2021	960.000		F0
2928	Nguyễn Quân	1962		Kp5, An Bình, Rạch Giá, Kiên Giang	17/12/2021	960.000		F0
2929	Nguyễn Phúc Duy	2006		Kp1, Tô Châu, Tp Hà Tiên	19/12/2021	1.800.000		F0
2930	Trương Thị Hường		1966	Rạch Núi, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2931	Huỳnh Hữu Tâm	1971		Kp4, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2932	Bùi Bảo Sang	1981		Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2933	Trương Thị Chen		1982	Kp2, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2934	Bùi Thị Phương		1982	Kp1, Tô Châu, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2935	Ngô Hoàng Nam	1990		Kp1, Tô Châu, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2936	Danh Xô Rinh	1992		Kp2, Pháo Đài, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2937	Nguyễn Hoàng Phúc	1999		Kp1, Tô Châu, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2938	Ngô Hoàng Nhiên	2003		Kp1, Tô Châu, Tp Hà Tiên	19/12/2021	800.000		F0
2939	Tần Minh Huy	2006		Kp1, Tô Châu, Tp Hà Tiên	19/12/2021	1.800.000		F0
2940	Bùi Bảo Hoàng	2007		Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	19/12/2021	1.800.000		F0
2941	Nguyễn Ngọc Hân		2015	Kp4, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	19/12/2021	1.800.000		F0
2942	Nguyễn Thanh Hải	1979		Kp3, Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	27/12/2021	160.000		F0
2943	Nguyễn Thị Tuyết		1974	Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	15/12/2021	1.120.000		F0
2944	Chau Thị Vinh		1992	Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	17/12/2021	1.040.000		F0
2945	Nguyễn Long Vũ	1957		Kp4, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	18/12/2021	960.000		F0
2946	Nguyễn Văn Tâm	1978		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	18/12/2021	960.000		F0
2947	Nguyễn Ngọc Tơ		1983	Khu Phố 4, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	18/12/2021	960.000		F0
2948	Huỳnh Tấn Anh Thi		1998	Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	21/12/2021	720.000		F0
2949	Bùi Duy An	1993		Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	19/12/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2950	Hà Thanh Lộc	1993		Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2951	Trương Hoàng Nam	2000		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	21/12/2021	800.000		F0
2952	Đỗ Nguyễn Mạnh Hùng	2017		Kp2, Bình San, Tp Hà Tiên	21/12/2021	1.800.000		F0
2953	Lê Thị Ngọc Diễm		1991	Kp4, Đông Hồ, Tp Hà Tiên	17/12/2021	1.120.000		F0
2954	Nguyễn Thị Lành		1987	Kp5, Bình San, Tp Hà Tiên	19/12/2021	1.040.000		F0
2955	Trần Văn Sơn	1952		Rạch Vượt, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kg	22/12/2021	800.000		F0
2956	Trần Văn Ánh	1969		Khu Phố 5, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2957	Võ Văn Kiệt	1965		Khu Phố 4, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2958	Hồng Minh Hải	1979		Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên	22/12/2021	800.000		F0
2959	Nguyễn Sư Long	1982		Xà Xía Mỹ Đức Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2960	Phạm Phước Nhân	1988		Khu Phố 5, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2961	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		1995	Khu Phố 1, Pháo Đài, Tp Hà Tiên, Kg	22/12/2021	800.000		F0
2962	Lê Thanh Sơn	1999		Khu Phố 2 Phường Pháo Đài Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2963	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		2002	Khu Phố 4, Phường Đông Hồ, Thành Phố Hà Tiên Tỉnh Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2964	Trần Lê Thúy Vi		2013	Rạch Vượt, Thuận Yên, Tp Hà Tiên	22/12/2021	1.800.000		F0
2965	Trần Hiếu Nghĩa	2017		Rạch Vượt, Thuận Yên, Tp Hà Tiên, Kg	22/12/2021	1.800.000		F0
2966	Dương Minh Chánh	1980		Bình San, Hà Tiên, Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
2967	Trần Thu Hiền		2001	Hòa Lập, Kiên Lương, Kiên Giang	23/11/2021	880.000		F0
2968	Đào Thị Phúc		1993	Cổng Tre, Kiên Bình, Kiên Lương	23/11/2021	880.000		F0
2969	Nguyễn Hoàng Long	2013		Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên	23/11/2021	1.960.000		F0
2970	Nguyễn Hoàng Vinh	2020		Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên	23/11/2021	1.960.000		F0
2971	Lê Thúy An		2019	Bà Lý, Mỹ Đức, Hà Tiên	23/11/2021	1.960.000		F0
2972	Lý Thị Trà My		2003	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên	27/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2973	Dương Thị Anh Thơ		2018	Tà Săng, Dương Hòa, Kiên Lương	26/11/2021	1.880.000		F0
2974	Kích Sa Rang	2020		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên	27/11/2021	1.800.000		F0
2975	Trần Ngọc Vàng		2020	Tiên Khánh, Tân Khánh Hòa, Giang Thành	24/11/2021	2.120.000		F0
2976	Danh Thị Tuyết Mai		1984	Kp2, Pháo Đài, Hà Tiên	27/11/2021	880.000		F0
2977	Con Thị Quyên		1977	Xà Xía, Mỹ Đức, Hà Tiên	20/11/2021	1.440.000		F0
2978	Trần Bảo Ngọc		2014	Kp4, Bình San, Hà Tiên	20/11/2021	2.600.000		F0
2979	Quách Tuyết Nhung		1994	Kp3, Bình San, Hà Tiên	29/11/2021	880.000		F0
2980	Lâm Thị Thảo		2011	Kp4, Bình San, Hà Tiên	30/11/2021	1.800.000		F0
2981	Bùi Thị Bé Hai		1990	Kp2, Bình San, Hà Tiên	01/12/2021	800.000		F0
2982	Lê Thanh Tiền	2014		Hòa Phẫu, Thuận Yên, Hà Tiên	30/11/2021	1.880.000		F0
2983	Mạc Phúc Nhân	2011		Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên	29/11/2021	1.960.000		F0
2984	Trần Hoài Tâm	1992		Kp3, Bình San, Hà Tiên	29/11/2021	960.000		F0
2985	Trương Thị Kim Xuyên		1975	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên	02/12/2021	800.000		F0
2986	Danh Thành Vinh	1980		Kp3, Tô Châu, Hà Tiên	30/11/2021	960.000		F0
2987	Nguyễn Kim Kim		1978	Kp1, Đông Hồ, Hà Tiên	02/12/2021	800.000		F0
2988	Bình Chí Thiên	2017		Kp3, Pháo Đài, Hà Tiên	02/12/2021	1.880.000		F0
2989	Dương Thị Kiều		1985	Rạch Vượt, Thuận Yên, Hà Tiên	03/12/2021	800.000		F0
2990	Thị Nách		2019	Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành	04/12/2021	1.800.000		F0
2991	Thị Lin		2021	Giồng Kè, Phú Lợi, Giang Thành	04/12/2021	1.800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
2992	Đỗ Minh Huy	2020		Kp5, Bình San, Hà Tiên	04/12/2021	1.800.000		F0
2993	Lê Phương Bình		1994	Kp5, Bình San, Hà Tiên	04/12/2021	800.000		F0
2994	Lê Hoàng Đức	2020		Kp5, Bình San, Hà Tiên	04/12/2021	1.800.000		F0
2995	Hình Minh Khánh	2019		Mỹ Lộ, Mỹ Đức, Hà Tiên	04/12/2021	1.800.000		F0
2996	Hồng Ngọc Ánh Quyên		1996	Hòn Tre, Tiên Hải, Hà Tiên	05/12/2021	800.000		F0
2997	Lê Huỳnh Khánh Vy		2021	Rạch Vượt, Thuận Yên, Hà Tiên	05/12/2021	1.800.000		F0
2998	Huỳnh Thị Minh	1975		Ba Hòn, Kiên Lương, Kiên Lương	06/12/2021	800.000		F0
2999	Nguyễn Huỳnh Ánh		2020	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	06/12/2021	1.960.000		F0
3000	Đinh Trịnh Cát Tường		2016	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	08/12/2021	1.800.000		F0
3001	Đinh Hoàng Anh	1985		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	08/12/2021	800.000		F0
3002	Tăng Thị Liễu		1983	Rạch Núi, Thuận Yên, Hà Tiên	09/12/2021	800.000		F0
3003	Võ Thị Kiều Tiên		2016	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên	09/12/2021	1.800.000		F0
3004	Hà Trần Sáng	2019		Kp1, Bình San, Hà Tiên	10/12/2021	1.880.000		F0
3005	Hồ Thị Nga		1984	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	11/12/2021	800.000		F0
3006	Phan Văn Hận	1992		Mỹ Lâm, Hòn Đất, Hòn Đất	12/12/2021	880.000		F0
3007	Nguyễn Thị Phương		2000	Mỹ Lâm, Hòn Đất, Hòn Đất	12/12/2021	880.000		F0
3008	Lê Thị Dung		1990	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên	14/12/2021	800.000		F0
3009	Đinh Ngọc Tuyền		2017	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	11/12/2021	2.040.000		F0
3010	Võ Thu Ngân		2019	Thạch Động, Mỹ Đức, Tp Hà Tiên, Kiên Giang	15/12/2021	1.800.000		F0
3011	Nguyễn Kim Đến		1994	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
3012	Lê Thị Dung		1934	Kp3, Tô Châu, Hà Tiên	15/12/2021	800.000		F0
3013	Mai Nguyễn Kim Ngân		2016	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	16/12/2021	1.800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
3014	Nguyễn Thị Nga		1985	Kp4, Tô Châu, Hà Tiên	17/12/2021	800.000		F0
3015	Nguyễn Chí Hiếu	1988		kp4, Đông Hồ, Hà Tiên, Kiên Giang	18/12/2021	480.000		F0
3016	La Thị Mỹ Kim		1990	Hòa Phẫu Thuận Yên Hà Tiên Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
3017	Xin Trần	2004		Mỹ Lộ - Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
3018	Xin Thị Khên		2010	Mỹ Lộ - Mỹ Đức - Hà Tiên - Kiên Giang	17/12/2021	1.800.000		F0
3019	Trần Yến Phương		2011	Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	17/12/2021	1.800.000		F0
3020	Trần Nguyễn Phát Đại	2016		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	17/12/2021	1.800.000		F0
3021	Danh Trọng	2020		Khu Phố 2 Bình San Hà Tiên Kiên Giang	24/12/2021	1.240.000		F0
3022	Bùi Nhật Hào	2017		Xoa Áo, Thuận Yên, Hà Tiên	16/12/2021	1.880.000		F0
3023	Tô Thị Xiêu Hay		2019	Xà Xía ,Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	17/12/2021	1.960.000		F0
3024	Trương Lê Nhất Tâm	2019		Kp4, Đông Hồ, Hà Tiên	17/12/2021	2.120.000		F0
III	Trung Tâm Y Tế					243.680.000		
1	Nguyễn Trọng Tuấn	1996		Hoàng Hóa, Thanh Hóa	04/09/2021	80.000		F0
2	Tạ Quốc Công	1996		Vĩnh Trại, Lạng Sơn	04/09/2021	80.000		F0
3	Nguyễn Hải Nam	1995		Đồ Sơn, Hải Phòng	04/08/2021	80.000		F0
4	Lê Thị Lý		1965	Diễn Châu, Nghệ An	04/08/2021	80.000		F0
5	Vũ Thị Bảo Yến		1997	Đồ Sơn, Hải Phòng	04/08/2021	80.000		F0
6	Nguyễn Thị Bé My		1997	Tân Hiệp Kiên Giang	04/15/2021	80.000		F0
7	Nguyễn Trọng Hải	1992		Hoàng Hóa, Thanh Hóa	04/09/2021	80.000		F0
8	Ngô Ngọc Hải	1998		Phú Lương, Thái Nguyên	04/09/2021	80.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
9	Phạm Nho Hoàng	2003		Thủy Nguyên, Hải phòng	04/21/2021	240.000		F0
10	Nguyễn Thùy Mai		1996	Biên Hòa, Đồng Nai	05/02/2021	1.440.000		F0
11	Trần Thị Thu Hà		1979	Trà Cú, Trà Vinh	06/01/2021	1.360.000		F0
12	Quách Đình Đình		1998	P. 1 Sóc Trăng	06/01/2021	1.360.000		F0
13	Lê Thị Thu Hà		1965	An Phú, An Giang	06/01/2021	1.360.000		F0
14	Nguyễn Thị Thiện		1966	P8, Sóc Trăng	06/02/2021	1.280.000		F0
15	Đỗ Hùng Kha	1975		Phú Tân, An Giang	06/01/2021	1.360.000		F0
16	Lê Văn Hiệp	1984		An Phú, An Giang	06/01/2021	1.360.000		F0
17	Nguyễn Văn Bé	1989		An Phú, An Giang	05/31/2021	1.440.000		F0
18	Nguyễn Thanh Thuận	1982		Phú Tân, An Giang	06/01/2021	1.360.000		F0
19	Nguyễn Thị Thủy		1987	Dầu Tiếng Bình Dương	06/01/2021	1.360.000		F0
20	Nguyễn Văn Kiều		1982	Hơn Quản, Bình Phước	06/01/2021	1.520.000		F0
21	Thạch Thị Hiền		1989	Trà Cú, Trà Vinh	06/02/2021	1.440.000		F0
22	Pa Ky Háh		1983	An Phú, An Giang	06/02/2021	1.440.000		F0
23	Trần Thị Bích Tuyền		1986	An Phú, An Giang	06/02/2021	1.520.000		F0
24	Nguyễn Nhâm Phương		1992	Việt Trì, Phú Thọ	06/05/2021	1.360.000		F0
25	Phạm Lâm Tùng	1988		Việt Trì, Phú Thọ	06/05/2021	1.360.000		F0
26	Trương Trung Hiếu	1998		Đắc R.lấp, Đắc Lắc	06/01/2021	1.760.000		F0
27	Nguyễn Thị Hồng Hân		1998	Cầu Kè, Trà Vinh	06/02/2021	1.680.000		F0
28	Trần Phúc Thịnh	2019		An Phú, An Giang	06/01/2021	1.840.000		F0
29	Lê Thị Phụng		1997	Giang Thành, Kiên Giang	06/06/2021	1.520.000		F0
30	Lâm Thị Tiên		2000	Hòa Bình, Bạc Liêu	06/03/2021	1.840.000		F0
31	Trình Thanh Giang	2006		An Phú, An Giang	06/01/2021	2.000.000		F0
32	Đỗ Ngọc Thu		1992	Bình Tân, Tp. HCM	06/09/2021	1.520.000		F0
33	Dương Thị Thanh Nga		1986	Trà Cú, Trà Vinh	06/02/2021	2.160.000		F0
34	Dương Minh Trí	1973		Châu Thành, Tiền Giang	05/31/2021	2.400.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
35	Phan Đình Hòa	1981		Bố Trạch; Quảng Bình	06/15/2021	1.520.000		F0
36	Hoàng Văn Thành	1989		Bố Trạch; Quảng Bình	06/15/2021	1.520.000		F0
37	Bùi Thị Huỳnh		1958	Tân Châu, An Giang	06/17/2021	1.520.000		F0
38	Thạch Tha	1995		Duyên Hải, Trà Vinh	06/02/2021	2.720.000		F0
39	Thạch Thị Mãi		1976	Đầm Dơi, Cà Mau	06/19/2021	1.520.000		F0
40	Nguyễn Thị Hải Vân		1999	Yên Định; Thanh Hóa	06/19/2021	1.520.000		F0
41	Phạm Nhã Tuyền	1979		Cao Lãnh, Đồng Tháp	05/31/2021	3.040.000		F0
42	Thạch Thị Sỹ		1972	Cù Lao Dung; Sóc Trăng	06/20/2021	1.520.000		F0
43	Nguyễn Thị Hồng		1967	An Phú, An Giang	06/24/2021	1.520.000		F0
44	Dương Văn Hùng	1975		Châu Phú; An Giang	06/25/2021	1.520.000		F0
45	Son Tuấn	1992		Kiên Lương; Kiên Giang	06/26/2021	1.520.000		F0
46	Lâm Tường Vi		1985	Tân Hiệp; Kiên Giang	06/26/2021	1.520.000		F0
47	Trần Phước Thiện	2018		Châu Phú; An Giang	06/26/2021	1.520.000		F0
48	Lê Thị Thúy Hằng		1988	Thanh Khê; Đà Nẵng	06/26/2021	1.520.000		F0
49	Nguyễn Bá Nghiệp	1980		Châu Phú; An Giang	06/27/2021	1.520.000		F0
50	Trần Phước Thịnh	2017		Châu Phú; An Giang	06/27/2021	1.520.000		F0
51	Trần Ngọc Đức	1972		Sa Đéc; Đồng Tháp	06/30/2021	1.360.000		F0
52	Nguyễn Lệ Xuân		1997	Ô Môn; Cần Thơ	06/23/2021	1.920.000		F0
53	Ngô Thị Lụa		1978	Châu Phú; An Giang	06/27/2021	1.600.000		F0
54	Dương Na Rin	1992		Mỹ Tú; Sóc Trăng	06/28/2021	1.520.000		F0
55	Nguyễn Văn Tuấn	1991		Kế Sách; Sóc Trăng	06/30/2021	1.360.000		F0
56	Hoàng Văn Thủy	2000		Cao Lộc; Lạng Sơn	07/01/2021	1.360.000		F0
57	Hoàng Thị Khế		1989	Bình Tĩnh; Cao Bằng	06/29/2021	1.520.000		F0
58	Nguyễn Văn Hiếu	1983		Ba Đồn, Quảng Ninh	06/28/2021	1.680.000		F0
59	Võ Thị Hồng Nga		1974	Châu Phú; An Giang	07/03/2021	1.280.000		F0
60	Đoàn Văn Đông	1989		Châu Phú; An Giang	07/03/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
61	Kiên Thị Bút Tha		1983	Cầu Ngang; Trà Vinh	07/03/2021	1.280.000		F0
62	Hồ Thị Trúc Thanh		1998	An Phú; An Giang	07/03/2021	1.280.000		F0
63	Phạm Thị Hằng		1996	Nam Đàn; Nghệ An	07/03/2021	1.280.000		F0
64	Nguyễn Thị Kim Dung		1997	Tân Châu; An Giang	07/03/2021	1.280.000		F0
65	Phạm Hữu Trường	1990		Kỳ Anh; Hà Tĩnh	07/05/2021	1.200.000		F0
66	Dương Tiến Dũng	1992		Kỳ Anh; Hà Tĩnh	07/05/2021	1.200.000		F0
67	Trương Thị Bích Thủy		1964	Châu Phú; An Giang	07/08/2021	1.120.000		F0
68	Mai Văn Lôi	1965		Châu Phú; An Giang	07/07/2021	1.200.000		F0
69	Thạch Thị Tiết		1984	Trà Cú; Trà Vinh	07/09/2021	1.200.000		F0
70	Thạch Mạnh	1992		Trà Cú; Trà Vinh	07/09/2021	1.200.000		F0
71	Mai Anh Thu		1988	Châu Phú; An Giang	07/07/2021	1.360.000		F0
72	Võ Văn Quý	1972		Châu Phú; An Giang	06/26/2021	2.240.000		F0
73	Trần Gia Khiêm		2015	Châu Phú; An Giang	07/11/2021	1.120.000		F0
74	Lê Thị Thu Hằng		1970	Phú Tân; An Giang	07/11/2021	1.120.000		F0
75	Ng, Phương Anh Tuấn	2005		Hà Tiên; Kiên Giang	07/13/2021	1.040.000		F0
76	Ng, Phương Kiều Duyên		1998	Hà Tiên; Kiên Giang	07/13/2021	1.200.000		F0
77	Trần Thu Yến		1967	Tân Thông Hội; HCM	07/16/2021	1.120.000		F0
78	Hồ Thị Thiệp		1991	Nha Trang, Khánh Hòa	07/17/2021	1.200.000		F0
79	Nguyễn Phương Anh	1969		Đông Hồ, Hà Tiên, KG	07/12/2021	2.720.000		F0
80	Nguyễn Thanh Giang	1997		Tân Mỹ, Chợ Mới, An Giang	07/19/2021	1.200.000		F0
81	Phạm Thị Quế Anh		1995	Hòa Điền, Kiên Lương, KG	08/04/2021	640.000		F0
82	Dương Thị Sinh		1967	Hòn Heo; Kiên Lương; Kiên Giang	30/8/2021	320.000		F0
83	Du Thị Đình		1969	Hòn Heo; Kiên Lương; Kiên Giang	30/8/2021	320.000		F0
84	Phạm Thị Tuyết Hồng		1969	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	27/8/2021	640.000		F0
85	Ngô Thị Đùng		1944	Đông Hồ; Hà Tiên; Kiên Giang	09/03/2021	80.000		F0
86	Hồ Thị Gái		1968	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	480.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
87	Đinh Thị Mỹ Hà		1972	Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	480.000		F0
88	Phan Thị Ngợi		1957	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	400.000		F0
89	Hà Trung Kết	1957		Pháo Đài; Hà Tiên; Kiên Giang	09/03/2021	160.000		F0
90	Huỳnh Thị Sáu		1943	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/04/2021	160.000		F0
91	Trần Thị Hường		1957	Hòa Điền; Kiên Lương; Kiên Giang	09/04/2021	160.000		F0
92	Nguyễn Thị Hiếu		1965	Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	480.000		F0
93	Vũ Thị Liên		1954	TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/06/2021	80.000		F0
94	Dương Thị Kim Xu		1987	Hòn Hèo; Kiên Lương; Kiên Giang	30/8/2021	640.000		F0
95	Nguyễn Thị Thuận		1968	Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	09/03/2021	400.000		F0
96	Lâm Kim Thoa		1984	Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	09/04/2021	400.000		F0
97	Nguyễn Thị Thơ		1932	Vĩnh Phú; Giang Thành; Kiên Giang	09/10/2021	80.000		F0
98	Chau Sinh	1967		Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	09/07/2021	480.000		F0
99	Ngô Thị Háng		1966	Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	09/07/2021	480.000		F0
100	Nguyễn Thị Thu		1960	Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	28/8/2021	1.280.000		F0
101	Tài Thị Xuân		1995	Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	28/8/2021	1.280.000		F0
102	Đặng Như Ngọc		2019	Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	28/8/2021	1.280.000		F0
103	Đặng Hữu Thiện	1986		Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	28/8/2021	1.280.000		F0
104	Đặng Tài Lộc	2015		Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	28/8/2021	1.280.000		F0
105	Võ Thị Hồng Loan		1998	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	27/8/2021	1.360.000		F0
106	Dương Thị Nga		1992	Đông Hồ; Hà Tiên; Kiên Giang	09/07/2021	560.000		F0
107	Trần Kim Giàu		1986	Dương Hòa; Kiên Lương; KG	30/8/2021	1.200.000		F0
108	Nguyễn Đức Hoạt	1965		TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/11/2021	400.000		F0
109	Nguyễn Thị Ngân		1990	Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	1.360.000		F0
110	Hồ Văn Tý	1990		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	1.360.000		F0
111	Nguyễn Thị Mỹ Loan		1975	Pháo Đài; Hà Tiên; Kiên Giang	29/8/2021	1.440.000		F0
112	Nguyễn Quỳnh Như		2014	Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
113	Phạm Thị Diệu		1963	Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	1.360.000		F0
114	Nguyễn Văn Dương	1988		Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	1.360.000		F0
115	Nguyễn Thị Huỳnh Phương		2008	Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	1.360.000		F0
116	Lê Xuân Hồng	1957		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	1.360.000		F0
117	Trương Mỹ Linh		2000	Thanh Hà; Thanh Xuân; Phú Thọ	30/8/2021	1.360.000		F0
118	Nguyễn Đức Trọng	2020		Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	1.360.000		F0
119	Nguyễn Thị Khiêm		1952	Pháo Đài; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	1.360.000		F0
120	Lưu Thị Như Ý		1989	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	1.360.000		F0
121	Chu Đức Lợi	1950		Pháo Đài; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	1.360.000		F0
122	Đinh Thị Thủy		1984	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	1.360.000		F0
123	Hà Ngọc Lang		1977	Đông Hồ; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	1.360.000		F0
124	Thị Hương		1997	Bình An; Kiên Lương; Kiên Giang	30/8/2021	1.440.000		F0
125	Mai Văn Vỹ	1998		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	1.360.000		F0
126	Trần Xuân Dũng	1965		Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	08/09/2021	3.200.000		F0
127	Nguyễn Thị Định		1970	Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	13/9/2021	400.000		F0
128	Hứa Văn Mìn	1964		TT Kiên Lương; Kiên Giang	13/9/2021	480.000		F0
129	Tiên Thị Phương		1961	TT Kiên Lương; Kiên Giang	13/9/2021	480.000		F0
130	Nguyễn Thị Duyên		1963	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/02/2021	1.360.000		F0
131	Lý Hồng Vân	1972		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/03/2021	1.280.000		F0
132	Đinh Nguyễn Phúc Khang	2007		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	1.520.000		F0
133	Bùi Thị Giang		1978	TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/04/2021	1.200.000		F0
134	Trương Thanh Sang	1965		Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	09/02/2021	1.360.000		F0
135	Trần Thu Cúc		1955	Đông Hồ; Hà Tiên; Kiên Giang	09/02/2021	1.360.000		F0
136	Giang Hồng Ân	1972		Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	09/03/2021	1.280.000		F0
137	Phan Ngọc Lâm	2001		Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	09/03/2021	1.280.000		F0
138	Phan Chí Thắng	1986		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/04/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
139	Nguyễn Thị Hoài		1954	Ba Hòn; Kiên Lương; Kiên Giang	09/10/2021	800.000		F0
140	Xa Thị Diệp		1956	TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/06/2021	1.120.000		F0
141	Trịnh Kim Quy		1993	Bình Trị; Kiên Lương; Kiên Giang	30/8/2021	1.680.000		F0
142	Nguyễn Thị Hoa		1987	Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	09/04/2021	1.280.000		F0
143	Bùi Văn Giảng	1940		TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/11/2021	720.000		F0
144	Võ Bảo Trâm		2015	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	30/8/2021	1.680.000		F0
145	Phan Thế Toàn	2003		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/04/2021	1.280.000		F0
146	Vũ Kim Minh		1959	TT Kiên Lương; Kiên Giang	16/9/2021	400.000		F0
147	Danh Phước Hồng	1983		Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	09/05/2021	1.360.000		F0
148	Ngọc Thị Minh		1960	TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/06/2021	1.280.000		F0
149	Nguyễn Thị Liễu		1941	TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/05/2021	1.360.000		F0
150	Vũ Thị Lan		1950	TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/06/2021	1.280.000		F0
151	Nguyễn Văn Mao	1954		Đồng Hồ; Hà Tiên; Kiên Giang	09/02/2021	1.600.000		F0
152	Hà Thị Hương		1971	Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	09/06/2021	1.280.000		F0
153	Nguyễn Kim Ngân		2004	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/05/2021	1.360.000		F0
154	Nguyễn Thị Thu		1950	Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	16/9/2021	560.000		F0
155	Huỳnh Thị Nuôi		1939	Thiên Tâm; Kiên Lương; Kiên Giang	22/9/2021	80.000		F0
156	Dương Thị Nở		1939	TT Kiên Lương; Kiên Giang	18/9/2021	400.000		F0
157	Dương Cẩm Thúy		2001	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/07/2021	1.280.000		F0
158	Trần Thị Liên		1978	Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	09/01/2021	1.760.000		F0
159	Cù Thị Giàu		1975	Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	09/07/2021	1.280.000		F0
160	Phạm Thanh Hùng	1961		TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/06/2021	1.360.000		F0
161	Trần Văn Đẹp	1958		Tân Khánh Hòa; Giang Thành; KG	09/08/2021	1.200.000		F0
162	Dương Thị Yếu		1951	Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	09/07/2021	1.280.000		F0
163	Ngô Văn Vui	1978		Bình An; Kiên Lương; Kiên Giang	09/09/2021	1.120.000		F0
164	Võ Anh Tùng	1972		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/03/2021	1.600.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
165	Thị Ty		1931	Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	09/07/2021	1.280.000		F0
166	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1977	TT Kiên Lương; Kiên Giang	09/05/2021	1.440.000		F0
167	Phan Thị Phát		1955	Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	09/05/2021	1.440.000		F0
168	Huỳnh Văn Út	1955		Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	09/01/2021	1.760.000		F0
169	Nguyễn Thị Bông		1944	Chợ Tròn; Kiên Lương; Kiên Giang	09/07/2021	1.280.000		F0
170	Trần Hồng Anh		1996	Đông Hồ; Hà Tiên; Kiên Giang	23/9/2021	80.000		F0
171	Nguyễn Thị Điệp		1953	TT Kiên Lương; Kiên Giang	23/9/2021	80.000		F0
172	Lê Thị Nở		1958	TT Kiên Lương; Kiên Giang	24/9/2021	80.000		F0
173	Phan Đoàn Đoàn Phương		1989	TT Kiên Lương; Kiên Giang	23/9/2021	160.000		F0
174	Võ Bạch Đăng	1951		Hòa Điền; Kiên Lương; Kiên Giang	09/04/2021	1.760.000		F0
175	Lâm Văn Tài	2001		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	14/9/2021	960.000		F0
176	Dương Thị Si		1936	Dương Hòa; Kiên Lương; KG	09/09/2021	1.360.000		F0
177	Trần Bé Huyền		1995	Bình Sơn; Hòn Đất; Kiên Giang	09/10/2021	1.280.000		F0
178	Chao Thị Quyên		1991	Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
179	Hàng Kim Lái		2009	Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	13/9/2021	1.120.000		F0
180	Chao Cửa	1984		Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	09/12/2021	1.200.000		F0
181	Thị E		1947	Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	09/08/2021	1.600.000		F0
182	Huỳnh Thị Diệu		1965	Dương Hòa; Kiên Lương; KG	09/11/2021	1.360.000		F0
183	Đình Nguyễn Phúc Phú	2009		Pháo Đài; Hà Tiên; Kiên Giang	31/8/2021	2.240.000		F0
184	Lê Thị Tám		1955	Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	09/05/2021	1.840.000		F0
185	Trần Thị Thê		1949	Dương Hòa; Kiên Lương; KG	09/09/2021	1.600.000		F0
186	Trần Quốc Hào	1976		Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	13/9/2021	1.280.000		F0
187	Nguyễn Kim Tiền		1982	Thuận Yên; Hà Tiên; Kiên Giang	09/04/2021	2.000.000		F0
188	Nguyễn Văn Cầu	1930		Vĩnh Phú; Giang Thành; Kiên Giang	13/9/2021	1.360.000		F0
189	Tiền Đông Hải	1994		Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	18/9/2021	960.000		F0
190	Lưu Thị Tươi		1982	Phú Mỹ; Giang Thành; Kiên Giang	14/9/2021	1.280.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
191	Nguyễn Tài Phát	1998		TT Kiên Lương; Kiên Giang	16/9/2021	1.120.000		F0
192	Nguyễn Quốc Tuấn	1975		Bình San; Hà Tiên; Kiên Giang	14/9/2021	1.280.000		F0
193	Chau Ha	1991		Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	16/9/2021	1.120.000		F0
194	Lại Thị Minh Kiều		1988	TT Kiên Lương; Kiên Giang	21/9/2021	720.000		F0
195	Lê Hữu Định	1977		Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	13/9/2021	1.440.000		F0
196	Dương Sên	1991		Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	15/9/2021	1.280.000		F0
197	Nguyễn Thị Thảo		1985	Tô Châu; Hà Tiên; Kiên Giang	21/9/2021	800.000		F0
198	Dương Thị Mi		1989	Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	15/9/2021	1.280.000		F0
199	Nguyễn Dương Thắng Lợi	2014		Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	15/9/2021	1.280.000		F0
200	Mai Phương		1992	Vĩnh Lạc; TP Rạch Giá; Kiên Giang	21/9/2021	800.000		F0
201	Nguyễn Phạm Tuyết Ngân		1997	Pháo Đài; Hà Tiên; Kiên Giang	21/9/2021	800.000		F0
202	Nguyễn Dương Bảo Khánh	2018		Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	15/9/2021	1.280.000		F0
203	Dương Cô Min	2015		Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	15/9/2021	1.280.000		F0
204	Dương Thị Ngọc Bích		2011	Mỹ Đức; Hà Tiên; Kiên Giang	15/9/2021	1.280.000		F0
205	Lưu Thị Huyền		1961	Pháo Đài; Hà Tiên; Kiên Giang	08/27/2021	560.000		F0
III	Bình San					13.360.000		F0
1	Trần Huy Hải	1988		104 Lam Sơn, kp 2, p. Bình San	25/11/2021	1.120.000		F1
2	Châu Tấn Lộc	1970		tổ 6, kp2, phường Bình San	17/11/2021	560.000		F1
3	Châu Tấn Đức	2004		tổ 6, kp2, phường Bình San	17/11/2021	560.000		F1
4	Lâm Thị Ngọc	1987	1987	Phạm Văn Kỳ, kp2 phường Bình San	14/11/2021	560.000		F1
5	Trát Thị Phương Trang		1985	Chiêu Anh Các khu phố 5 p.Bình San	23/11/2021	560.000		F1
6	Phan Thị Phê		1984	Nguyễn Thái Học, kp5, p.Bình San	23/11/2021	560.000		F1
7	Nguyễn Thanh Thảo		1968	Lê Lai , kp 5 phường Bình San	14/11/2021	560.000		F1
8	Phạm Ngọc Giàu		1985	Nguyễn Thái Học, kp5, p.Bình San	4/12/2021	560.000		F1
9	Huỳnh Ngọc Phương		1994	Lê Lai , kp 5 phường Bình San	18/12/2021	560.000		F1
10	Nguyễn Công Lý	1988		Lê Lai , kp 5 phường Bình San	18/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
11	Lâm Thị Bích Lan		1985	Lê Lai , kp 5 phường Bình San	24/12/2021	560.000		F1
12	Trần Thị Mai Khanh		1974	355 Phương Thành, kp4, p. Bình San	3/12/2021	800.000		F1
13	Lê Trần Trung Anh	2003		355 Phương Thành, kp4, p. Bình San	3/12/2021	800.000		F1
14	Lê Trần Kiên Anh	1997		355 Phương Thành, kp4, p. Bình San	3/12/2021	800.000		F1
15	Huỳnh Trần Phương Thanh		2005	Lê Lai , kp 5 phường Bình San	26/11/2021	2.120.000		F1
16	Hà Trần Trắng		2009	Cầu Cầu, kp1, phường Bình San	9/12/2021	2.120.000		F1
IV	Phường Pháo Đài					118.640.000		
1	Khuru Mỹ Duyên		1970	Tổ 14, KP1	12/04/2021	1.280.000		F1
2	Lê Thanh Tài	1986		Tổ 14, KP1	12/04/2021	1.280.000		F1
3	Lê Thị Nghiệm		1949	Tổ 8, KP1	12/08/2021	560.000		F1
4	Nguyễn Văn Thương	1978		Tổ 8, KP1	12/08/2021	560.000		F1
5	Trần Thanh Hùng	1956		Tổ 10, KP1	12/09/2021	560.000		F1
6	Trần Ngọc Mai		1981	Tổ 10, KP1	12/09/2021	560.000		F1
7	Trần Thị Anh Thư		2005	Tổ 10, KP1	12/09/2021	560.000		F1
8	Nguyễn Trần Khánh Nam	2016		Tổ 10, KP1	12/09/2021	2.120.000		F1
9	Lâm Văn Soán	1988		Tổ 12, KP1	12/16/2021	560.000		F1
10	Nguyễn Nghiệp	1949		Tổ 14, KP1	11/07/2021	560.000		F1
11	Nguyễn Thị Phụng		1969	Tổ 12, KP1	12/21/2021	560.000		F1
12	Hồng Văn Lọc	1973		Tổ 14, KP1	12/13/2021	560.000		F1
13	Hồng Thị Sậy		1963	Tổ 14, KP1	12/13/2021	560.000		F1
14	Trần Thị Hằng		1983	Tổ 14, KP1	12/13/2021	560.000		F1
15	Huỳnh Thanh Triều	1990		Tổ 14, KP1	12/13/2021	560.000		F1
16	Hồng Văn Lanh	2008		Tổ 14, KP1	12/13/2021	1.560.000		F1
17	Nguyễn Văn Vĩnh	1967		Tổ 14, KP1	12/13/2021	560.000		F1
18	Châu Văn Cường	1989		Tổ 13, KP1	12/06/2021	560.000		F1
19	Nguyễn Thị Cầu		1960	Tổ 13, KP1	12/06/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
20	Thích Thị Thanh		1955	Tổ 4, KP1	12/05/2021	560.000		F1
21	Lê Văn Phúc	1968		Tổ 13, KP1	11/08/2021	560.000		F1
22	Cao Thị Hạnh		1971	Tổ 13, KP1	11/08/2021	560.000		F1
23	Le Thị Gia Hân		2002	Tổ 13, KP1	11/08/2021	560.000		F1
24	Nguyễn Văn Chia	1955		Tổ 13, KP1	10/28/2021	1.120.000		F1
25	Nguyễn Văn Đức	1988		Tổ 13, KP1	10/28/2021	1.120.000		F1
26	Nguyễn Hoàng Tú	1996		Tổ 12, KP1	10/24/2021	1.120.000		F1
27	Bùi Thị Thanh		1958	Tổ 13, KP1	11/07/2021	560.000		F1
28	Nguyễn Đình Trường	1994		Tổ 13, KP1	11/07/2021	560.000		F1
29	Nguyễn Thị Thương		1995	Tổ 13, KP1	11/07/2021	560.000		F1
30	Ngô Thị Gấm		1941	Tổ 10, KP1	12/16/2021	1.560.000		F1
31	Châu Thị Mỹ Lái		2002	Tổ 10, KP1	12/16/2021	560.000		F1
32	Võ Thị Mai		1964	Tổ 10, KP1	12/16/2021	560.000		F1
33	Nguyễn Đức Độ	1963		Tổ 4, KP1	12/05/2021	880.000		F1
34	Nguyễn Quốc Cường	1995		Tổ 14, KP1	12/04/2021	1.280.000		F1
35	Nguyễn Quốc Đăng Khoa	2004		Tổ 14, KP1	12/04/2021	1.280.000		F1
36	Trương Thị Tha		1964	Tổ 13, KP1	12/12/2021	560.000		F1
37	Nguyễn Thị Bích Liên		2006	Tổ 13, KP1	12/12/2021	1.560.000		F1
38	Hồ Tiểu Hào	2000		Tổ 11, KP1	11/02/2021	560.000		F1
39	Nguyễn Viết Thanh	1995		Tổ 13, KP1	11/08/2021	560.000		F1
40	Nguyễn Văn Bình	1968		Tổ 8, KP1	12/26/2021	560.000		F1
41	Trần Thị Ánh		1966	Tổ 8, KP1	12/26/2021	560.000		F1
42	Huỳnh Thị Hên		1958	Tổ 5, KP1	12/08/2021	1.040.000		F1
43	Nguyễn Hữu Trí	1986		Tổ 5, KP1	12/08/2021	1.040.000		F1
44	Dương Kim Danh		1965	Tổ 3, KP1	10/14/2021	1.120.000		F1
45	Bùi Kim Yến		1989	Tổ 3, KP1	10/14/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
46	Lâm Thị Kim Tiến		1992	Tổ 14, KP1	12/22/2021	560.000		F1
47	Hoàng Minh Thương	1992		Tổ 14, KP1	12/22/2021	560.000		F1
48	Phạm Thị Thanh Tiên		1985	Tổ 14, KP1	12/22/2021	560.000		F1
49	La Quang Khải	1986		Tổ 5, KP1	10/24/2021	1.120.000		F1
50	Nguyễn Văn Kết	1964		Tổ 02, KP1	12/14/2021	1.040.000		F1
51	Nguyễn Bình Sang	1990		Tổ 02, KP1	12/14/2021	1.040.000		F1
52	Nguyễn Bình Trọng	1997		Tổ 02, KP1	12/14/2021	1.600.000		F1
53	Trần Thị Lan		1967	Tổ 14, KP1	12/10/2021	800.000		F1
54	Nguyễn Phạm Đức Thắng	2003		Tổ 04, KP1	12/08/2021	640.000		F1
55	Phạm Thị Tuyết		1969	Tổ 04, KP1	12/05/2021	800.000		F1
56	Lê Văn Dùi	1965		Tổ 13, KP1	11/08/2021	560.000		F1
57	Nguyễn Văn Điệp	1939		Tổ 04, KP1	09/20/2021	2.120.000		F1
58	Nguyễn Thị Khiêm		1952	Tổ 04, KP1	09/20/2021	1.120.000		F1
59	Huỳnh Hoa Phụng		1989	Tổ 01, KP1	16/12/2021	720.000		F1
60	Trần Văn Cung	1956		Tổ 01, KP1	16/12/2021	1.720.000		F1
61	Huỳnh Thị Chu		1956	Tổ 01, KP1	16/12/2021	720.000		F1
62	Trần Văn Kính	1978		Tổ 01, KP1	16/12/2021	720.000		F1
63	Trần Thanh Nam	1989		Tổ 01, KP1	16/12/2021	720.000		F1
64	Trần Bích Tuyền		2014	Tổ 01, KP1	16/12/2021	1.720.000		F1
65	Nguyễn Thoại Oanh	1965		Tổ 01, KP1	24/11/2021	1.280.000		F1
66	Võ Kim Thoa		1968	Tổ 01, KP1	24/11/2021	560.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
67	Nguyễn Võ Văn Phụng		2000	Tổ 01, KP1	24/11/2021	560.000		F1
68	Phan Văn Sẹo	1952		Tổ 09, KP2	11/24/2021	560.000		F1
69	Huỳnh Thị Lèn		1955	Tổ 09, KP2	11/24/2021	560.000		F1
70	Bùi Thị Ngọc Ánh		1974	số 105, TL 28, KP2	11/21/2021	800.000		F1
71	Trần Bồ Kiệnh	1997		số 105, TL 28, KP2	11/21/2021	800.000		F1
72	Tiền Thanh Danh	2021		số 105, TL 28, KP2	11/21/2021	1.800.000		F1
73	Tiền Thanh Duy	1998		số 105, TL 28, KP2	11/21/2021	1.280.000		F1
74	Tiền Thanh Dũng	1971		số 105, TL 28, KP2	11/21/2021	1.280.000		F1
75	Đoàn Huy Trường	1993		Tổ 13, KP2	12/21/2021	720.000		F1
76	Trần Thị Thùy Dương		1989	Tổ 13, KP2	12/21/2021	800.000		F1
77	Huỳnh Thị Út		1957	Tổ 13, KP2	12/21/2021	560.000		F1
78	Hà Gia Bảo	1989		Tổ 13, KP2	12/21/2021	560.000		F1
79	Phan Văn Vũ	1980		Tổ 13, KP2	12/21/2021	560.000		F1
80	Trương Thị Kim Lái		1974	Tổ 10, KP2	12/19/2021	560.000		F1
81	Phan Thị Bình Nguyên	1993		Số 199, TL 28, KP2	12/18/2021	560.000		F1
82	Tiền Mỹ Duyên		1997	số 105, TL 28, KP2	11/21/2021	800.000		F1
83	Tiền Mỹ Dung		2006	số 105, TL 28, KP2	11/21/2021	1.800.000		F1
84	Dương Thu Hiền		1993	Tổ 13, KP2	11/08/2021	560.000		F1
85	Khuru Thị Thu		1966	Số 9 Nguyễn Bính, KP2	11/19/2021	560.000		F1
86	Tạ Thị Chiên		1967	Tổ 06, KP2	11/08/2021	560.000		F1
87	Bùi Thị Ánh Đào		1978	Tỉnh lộ 28, KP2	11/02/2021	1.040.000		F1
88	Nguyễn Quốc Thịnh	2008		Tỉnh lộ 28, KP2	11/02/2021	2.040.000		F1
89	Nguyễn Thị Thúy Hằng		2004	Tỉnh lộ 28, KP2	11/02/2021	1.040.000		F1
90	Phan Thị In		1938	Tổ 02, KP2	12/01/2021	1.120.000		F1
91	Đặng Dương Thùy Tiên		2005	Tổ 02, KP2	12/01/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
92	Tiền Hữu Nguyên	1979		Tổ 03, KP2	11/24/2021	1.040.000		F1
93	Nguyễn Công Thanh	1980		Tổ 02, KP2	12/02/2021	1.040.000		F1
94	Cao Thị Mỹ Linh		1975	Tổ 13, KP2	12/13/2021	800.000		F1
95	Phan Hữu Phước	1983		Tổ 13, KP2	12/02/2021	800.000		F1
96	Nguyễn Thành Trung	2002		Tổ 13, KP2	12/18/2021	560.000		F1
97	Lê Thanh Bình	1992		Tổ 13, KP2	12/18/2021	560.000		F1
98	Trần Cao Đức Phát	2008		Tổ 13, KP2	12/03/2021	1.960.000		F1
99	Lý Thanh Hùng	1968		Tổ 13, KP2	11/10/2021	800.000		F1
100	Lưu Thị Em		1973	Tổ 13, KP2	11/10/2021	800.000		F1
101	Huỳnh Minh Phụng	1996		Tổ 13, KP2	11/10/2021	800.000		F1
102	Nguyễn Tiến Dương	1997		Tổ 13, KP2	11/10/2021	800.000		F1
103	Lý Hoàng Nương		2000	Tổ 13, KP2	11/10/2021	800.000		F1
104	Nguyễn Lý Chí Tâm	2018		Tổ 13, KP2	11/10/2021	1.800.000		F1
105	Huỳnh Lý Khả Ái		2020	Tổ 13, KP2	11/10/2021	1.800.000		F1
106	Dương Thị Minh Hà		1968	Tổ 02, KP2	12/01/2021	1.120.000		F1
107	Hà Thanh Tân	1990		Tổ 13, KP2	12/03/2021	800.000		F1
108	Ly Châu	1977		Tổ 09, KP3	10/18/2021	1.120.000		F1
109	Trần Văn Tiểu	1961		Tổ 07, KP3	12/13/2021	560.000		F1
110	Thị Mao		1960	Tổ 07, KP3	12/13/2021	560.000		F1
111	Trần Nhật Anh	2010		Tổ 07, KP3	12/13/2021	2.120.000		F1
112	Hoa Triệu Hân		2020	Tổ 07, KP3	12/13/2021	2.120.000		F1
113	Hoa Văn Huỳnh	1991		Tổ 07, KP3	12/13/2021	560.000		F1
114	Trần Ngọc Bích		1991	Tổ 07, KP3	12/13/2021	560.000		F1
115	Chau Sóc	1993		Tổ 06, KP3	12/02/2021	560.000		F1
116	Võ Trường Thanh	1977		Tổ 06, KP3	11/13/2021	560.000		F1
117	Lý Thị Thảo		1987	Tổ 06, KP3	11/13/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng,		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7		8
118	Trần Thị Béo		1958	Tổ 07, KP3	12/13/2021	1.120.000		F1
119	Hồng Thị Tuyết		2002	Tổ 07, KP3	12/13/2021	560.000		F1
120	Danh Thị An		1992	Tổ 07, KP3	12/13/2021	560.000		F1
121	Danh Thanh	1965		Tổ 07, KP3	12/06/2021	560.000		F1
122	Danh Thị Cẩm Châu		1987	Tổ 04, KP3	11/12/2021	560.000		F1
123	Danh Võ Dương	1982		Tổ 04, KP3	11/12/2021	560.000		F1
124	Thị Sól		1966	Tổ 07, KP3	13/12/2021	560.000		F1
125	Lộc Thanh	1997		Tổ 07, KP3	13/12/2021	560.000		F1
126	Trần Mỹ Hiền		2008	Tổ 02, KP3	12/12/2021	2.120.000		F1
127	Lý Thị Mẫn		1940	Tổ 02, KP3	12/13/2021	1.560.000		F1
128	Trần Văn Bình	1935		Tổ 02, KP3	12/13/2021	1.560.000		F1
129	Chau Thị Chiêu		1982	Tổ 02, KP3	12/13/2021	560.000		F1
130	Trần Chí Tực	2002		Tổ 02, KP3	12/13/2021	560.000		F1
131	Trần Thị Tý		1964	Tổ 02, KP3	12/13/2021	560.000		F1
132	Trần Văn Ban	1967		Tổ 02, KP3	12/13/2021	560.000		F1
				Tổng cộng		4.782.480.000		

Tổng số tiền viết bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng

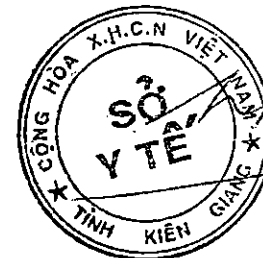
NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Văn Trung

Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc